

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

## **BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN ENTECO VIỆT NAM**



*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105558271 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 25/12/2018)*

### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

(Đăng ký niêm yết số ...../ĐKNY do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm 2020)

#### **BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

##### **Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam**

Trụ sở chính: Số nhà 20, phố Phạm Hồng Thái, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Văn phòng giao dịch: Tầng 6, Tòa nhà Eco Green, số 286 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3555 1970

Fax: 024 3555 1970

Website: <http://enteco.vn>

#### **PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

Bà : Đỗ Thị Thanh Tâm  
Chức vụ : Nhân viên hành chính  
Điện thoại : 0908 049 555

**Hà Nội, tháng 10 năm 2020**

## CÔNG TY CỔ PHẦN ENTECO VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105558271 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 25/12/2018)

### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Enteco Việt Nam
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	GMA
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	6.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết:	60.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

##### **Công ty TNHH Kiểm toán TTP**

Địa chỉ: Tầng 12 tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 7425 888

Fax: (84-24) 3 7578 666

Website: [www.kiemtoanttp.com](http://www.kiemtoanttp.com)

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN:

##### **Công ty cổ phần Chứng Khoán Phố Wall**

Địa chỉ: Tầng 09, Tòa Icon4, Số 243 Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39367083

Fax: (84-4) 39367082

Website: [www.wss.com.vn](http://www.wss.com.vn)

---

## MỤC LỤC

PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	1
1. Rủi ro về kinh tế .....	1
2. Rủi ro về luật pháp .....	5
3. Rủi ro về biến động giá trên Thị trường chứng khoán.....	6
4. Rủi ro đặc thù .....	6
5. Rủi ro khác .....	8
PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....	9
1. Tổ chức đăng ký niêm yết .....	9
2. Tổ chức tư vấn.....	9
PHẦN III.CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT .....	10
PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	12
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	19
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	20
4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 13/8/2020 .....	26
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con, những công ty mà CTCP Enteco Việt Nam đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc quyền chi phối .....	28
6. Hoạt động kinh doanh của Công ty.....	28
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	57
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.....	63
9. Chính sách đối với người lao động .....	68
10. Chính sách cổ tức .....	70
11. Tình hình hoạt động tài chính .....	70
12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng .....	84
13. Tài sản .....	98
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo.....	98
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	104
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký niêm yết .....	104
PHẦN V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT .....	104
1. Loại chứng khoán .....	104

2. Mệnh giá.....	104
3. Mã chứng khoán.....	104
4. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch.....	104
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.....	104
6. Phương pháp tính giá.....	106
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có) .....	106
<b>PHẦN VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT .....</b>	<b>109</b>
1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN .....	109
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN .....	109
<b>PHẦN VII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>109</b>

**BẢNG BIỂU**

Bảng 1. Tóm tắt quá trình tăng vốn của Công ty .....	15
Bảng 2. Cơ cấu cổ đông tại ngày 13/8/2020 .....	27
Bảng 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần .....	27
Bảng 4: Danh mục một số máy móc thiết bị đang phục vụ hoạt động cho thuê.....	33
Bảng 5. Cơ cấu doanh thu thuần các năm gần đây của Công ty .....	38
Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp các năm gần đây của Công ty.....	41
Bảng 7. Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu đầu vào .....	44
Bảng 8. Cơ cấu chi phí các năm gần đây của Công ty.....	45
Bảng 9: Chi tiết thanh lý TSCĐ năm 2019 .....	48
Bảng 10. Danh mục các máy móc, thiết bị thuộc sở hữu của Công ty .....	51
Bảng 11. Danh sách một số hợp đồng tiêu biểu đã và đang thực hiện .....	55
Bảng 12. Kết quả hoạt động kinh doanh các năm gần đây của Công ty .....	58
Bảng 13. Bảng so sánh các công ty trong ngành.....	64
Bảng 14. Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/6/2020 .....	68
Bảng 15. Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty .....	70
Bảng 16. Các khoản phải nộp Nhà nước các năm gần đây .....	71
Bảng 17. Vay và nợ thuê tài chính các năm gần đây của Công ty.....	72
Bảng 18. Các khoản phải thu các năm gần đây của Công ty .....	76
Bảng 19: Chi tiết phải thu ngắn hạn của khách hàng .....	77
Bảng 20: Chi tiết phải thu khách hàng khác.....	78
Bảng 21: Chi tiết trả trước cho người bán ngắn hạn .....	79
Bảng 22: Chi tiết phải thu ngắn hạn khác .....	79
Bảng 23. Các khoản Nợ phải trả của Công ty các năm gần đây .....	80
Bảng 24: Chi tiết phải trả người bán ngắn hạn khác .....	82
Bảng 25. Tình hình hàng tồn kho các năm gần đây của Công ty.....	82
Bảng 26. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty .....	83
Bảng 27. Danh sách nhân sự chủ chốt .....	84
Bảng 28. Tình hình tài sản đang sử dụng của Công ty tại thời điểm 31/12/2019.....	98
Bảng 29. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty.....	98
Bảng 30. Kế hoạch SXKD, lợi nhuận và cổ tức Công ty các năm tiếp theo .....	99
Bảng 31. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận giai đoạn 2020 – 2021 .....	100
Bảng 32. Số cổ phần bị hạn chế .....	105

**HÌNH ẢNH**

Hình 1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty .....	19
Hình 2. Sơ đồ bộ máy quản lý của Enteco .....	20

**BIỂU ĐỒ**

Biểu đồ 1. Cơ cấu doanh thu thuần các năm gần đây của Công ty .....	39
Biểu đồ 2. Cơ cấu lợi nhuận gộp các năm gần đây của Công ty.....	42
Biểu đồ 3. Cơ cấu chi phí các năm gần đây của Công ty.....	46

## PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Enteco Việt Nam nói riêng. Rủi ro về kinh tế là một rủi ro hệ thống, được tạo ra bởi sự thay đổi của các yếu tố vĩ mô như: tỷ lệ lạm phát, tỷ lệ tăng trưởng, lãi suất, và các yếu tố tăng trưởng ngành. Nắm bắt được những rủi ro này giúp Công ty có thể dự báo được mức độ tác động, giảm thiểu những rủi ro xấu và tận dụng được những nhân tố tốt trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### ❖ Tăng trưởng kinh tế thế giới

Năm 2019, tăng trưởng kinh tế toàn cầu chỉ đạt khoảng 2,9%, ghi nhận mức tăng trưởng thấp nhất trong 10 năm qua. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm tốc bởi nhiều “cú sốc” khó lường, trong đó có cuộc chiến thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất hành tinh là Mỹ và Trung Quốc, biến động của thị trường dầu mỏ, vụ cháy rừng Amazon, sự lao đao của các startup công nghệ lớn ...

Trước ảnh hưởng của căng thẳng thương mại với Mỹ, kinh tế Trung Quốc trong quý III/2019 chỉ đạt mức tăng trưởng 6%, mức yếu nhất trong gần 30 năm. Tháng 10/2019, sản lượng công nghiệp của Trung Quốc đã tăng 4,7%, thấp hơn mức tăng 5,8% của tháng 9 và dưới mức dự báo trung bình là 5,4%. Trong bối cảnh nền kinh tế Trung Quốc đang xấu đi, rất nhiều quốc gia khác cũng chịu tác động tiêu cực. Nhu cầu của Trung Quốc tăng chậm hơn đã làm giảm doanh thu, lợi nhuận và giá trị thị trường của các doanh nghiệp. Việc người tiêu dùng Trung Quốc chi tiêu tiết kiệm hơn cũng đã kéo theo doanh thu của hàng loạt các công ty giảm mạnh.

Năm 2020, nền kinh tế thế giới tiếp tục chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch COVID-19. Theo Báo cáo của Ngân hàng Thế giới, tăng trưởng ở Trung Quốc theo kịch bản cơ sở dự báo sẽ giảm còn 2,3% và theo kịch bản tình huống thấp hơn còn 0,1% năm 2020, so với mức 6,1% năm 2019. Tăng trưởng ở các quốc gia đang phát triển khác ở khu vực Đông Á và Thái Bình Dương theo kịch bản cơ sở dự báo còn 1,3% và theo kịch bản tình huống thấp hơn còn âm 2,8% vào năm 2020, so với mức ước tính 4,7% trong năm 2019. Kiểm chế đại dịch sẽ là điều kiện để hồi phục, nhưng rủi ro căng thẳng tài chính kéo dài vẫn lớn, thậm chí đến sau 2020. Dễ tổn thương nhất là các quốc gia phụ thuộc nhiều vào thương mại, du lịch và thương phẩm; lại đang có nợ lớn, và phải lệ thuộc vào các dòng tài chính đầy biến động.

Nền kinh tế toàn cầu sẽ cần nhiều thời gian hơn để phục hồi hoàn toàn sau cú sốc dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19, trong khi nguy cơ về sự trở dậy của chủ nghĩa bảo hộ rình rập. Theo nhận định của Tổng Giám đốc Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), nhiều khả năng

IMF sẽ giảm dự báo mức suy thoái 3% trong năm 2020, và nền kinh tế thế giới sẽ chỉ phục hồi một phần trong năm 2021, thay vì dự báo tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng trưởng 5,8% như dự báo ban đầu.

IMF đã dự báo việc các doanh nghiệp phải đóng cửa và các nước áp đặt lệnh phong tỏa nhằm ngăn chặn đà lây lan của virus SARS-CoV-2 có thể đẩy thế giới rơi vào suy thoái tồi tệ nhất kể từ cuộc Đại Suy thoái thập niên 30 của thế kỷ trước.

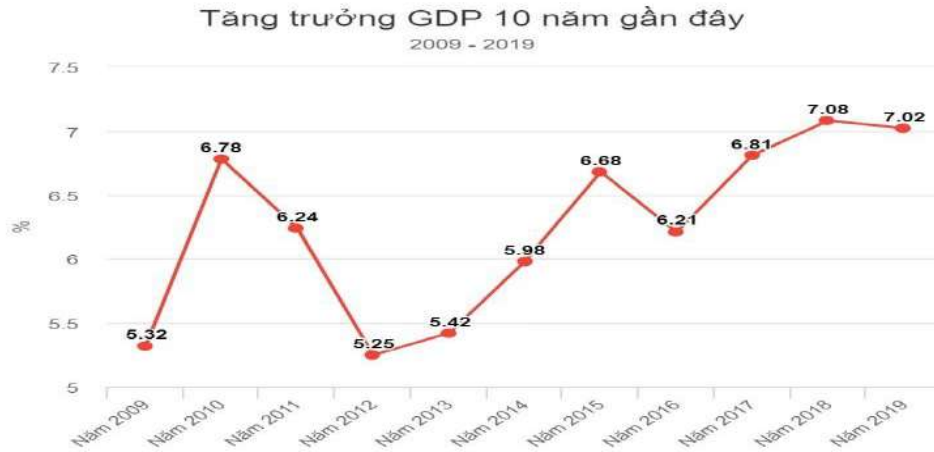
#### ❖ Tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Năm 2019, GDP của Việt Nam đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6 - 6,8% (quý I tăng 6,82%, quý II tăng 6,73%, quý III tăng 7,48%, quý IV tăng 6,97%). Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01% đóng góp 4,6% vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,9%, đóng góp 50,4% và khu vực dịch vụ tăng 7,3%, đóng góp 45% vào kết quả chung.

Trong 6 tháng đầu năm 2020 kinh tế - xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Những nền kinh tế lớn như Mỹ, Nhật Bản, Cộng đồng chung châu Âu đang đối mặt với tình trạng suy thoái kinh tế sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua; thương mại toàn cầu tiếp tục suy giảm, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, giá dầu thô giảm mạnh do nhu cầu sử dụng hạn chế; thất nghiệp tăng cao. Theo các tổ chức quốc tế và thể chế tài chính, tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ rơi vào suy thoái trong năm 2020. Cùng với đó, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn tiếp diễn, căng thẳng chính trị gia tăng giữa Mỹ - Iran, bất đồng nội bộ trong tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và trên bán đảo Triều Tiên đã tác động tiêu cực đến kinh tế Việt Nam.

Trong nước, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, toàn bộ hệ thống chính trị, Chính phủ đã đặt ưu tiên hàng đầu việc phòng chống và dập dịch, hy sinh lợi ích kinh tế để bảo đảm tính mạng và sức khỏe của người dân. Do đó, việc kinh tế nước ta vẫn tiếp tục duy trì tăng trưởng, GDP cả nước tăng trưởng 1,81% trong 6 tháng đầu năm 2020, không rơi vào tình trạng tăng trưởng âm đã là thắng lợi của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong cuộc chiến đẩy lùi dịch bệnh, đồng thời vẫn duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh và từng bước đưa nền kinh tế trở lại trạng thái bình thường như trước khi xảy ra dịch bệnh.

Trong mức tăng trưởng 1,81% trong 6 tháng đầu năm của toàn nền kinh tế, công nghiệp chế biến chế tạo là động lực tăng 4,96%, lĩnh vực bán buôn và bán lẻ tăng 4,3%, hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,78%.



*Nguồn: Tổng cục thống kê*

Với những khó khăn và thách thức chung của nền kinh tế hiện nay, để đảm bảo tính bền vững trong hoạt động, ban lãnh đạo Công ty luôn bám sát với tình hình kinh tế trong nước và trên địa bàn để xây dựng kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn phù hợp với từng thời kỳ phát triển.

Những diễn biến chung của nền kinh tế, cũng như ngành, lĩnh vực hoạt động luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp và ngược lại sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp máy móc thiết bị, Công ty cũng sẽ chịu ảnh hưởng không nhỏ từ việc nền kinh tế trong nước và thế giới biến động. Vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty luôn cập nhật tình hình kinh tế - xã hội vĩ mô, nhằm xây dựng và hoạch định chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với những thay đổi của tình hình kinh tế trong nước cũng như trên thế giới.

**❖ Rủi ro lạm phát**

Chỉ số tăng trưởng CPI qua các năm gần đây như sau:

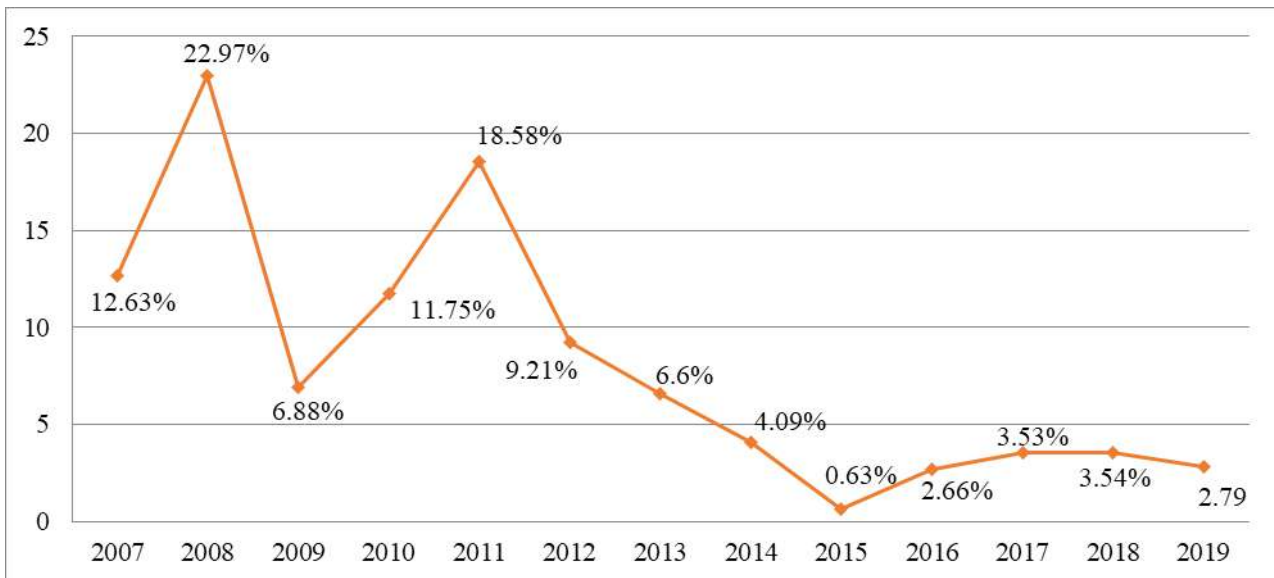


*Nguồn: Tổng cục thống kê*



Lạm phát là yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng đến mọi chủ thể trong nền kinh tế. Lạm phát tăng cao sẽ kéo theo sự gia tăng của nguyên nhiên vật liệu đầu vào, chi phí sản xuất, chi phí quản lý, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của các doanh nghiệp. Tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định.

*Lạm phát Việt Nam qua các năm 2007 – 2019*



Theo công bố của Tổng cục Thống kê, CPI quý II/2020 giảm 1,87% so với quý trước và tăng 2,83% so với cùng kỳ năm 2019. CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2020 tăng 4,19% so với cùng kỳ năm 2019, đây là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2016-2020. CPI bình quân 6 tháng đầu năm tăng chủ yếu do sự gia tăng của giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm và giá các mặt hàng đồ uống, thuốc lá và các loại quần áo may sẵn. Bên cạnh đó, có một số yếu tố góp phần kiềm chế tốc độ tăng của CPI 6 tháng đầu năm như: giá xăng dầu giảm 19,49%, giá gas giảm 3,63%, giá của nhóm du lịch trọn gói giảm 1,49% do ảnh hưởng của covid khiến nhu cầu đi lại, du lịch của người dân giảm, giá điện tháng 5, tháng 6 lần lượt giảm 0,28% và 2,72% do Tập đoàn điện lực Việt Nam triển khai các gói hỗ trợ người dân, người sản xuất gặp khó khăn do dịch bệnh....

Đối với doanh nghiệp sản xuất và cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc, chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí máy móc, trang thiết bị và nhân công. Để giảm thiểu ảnh hưởng của lạm phát đến hoạt động, Ban Lãnh đạo Công ty luôn chủ động tăng cường các hoạt động kiểm soát định mức chi phí và quản lý biến động giá cả đầu vào nhằm giảm thiểu tối đa các rủi ro có thể phát sinh do ảnh hưởng của lạm phát.

#### ❖ **Rủi ro lãi suất**

Bên cạnh yếu tố lạm phát, lãi suất cũng là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà công ty phải luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên nhằm đưa ra các chiến lược kinh doanh và đầu tư hợp lý.

Hoạt động của hệ thống tổ chức tín dụng trong 6 tháng đầu năm 2020 chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19, tăng trưởng tín dụng tính đến thời điểm 19/6/2020 đạt mức thấp nhất so với cùng thời điểm của các năm trong giai đoạn 2016-2020.

Tính đến thời điểm 19/6/2020, tổng phương tiện thanh toán tăng 4,59% so với cuối năm 2019 (cùng thời điểm năm 2019 tăng 6,05%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 4,35% (cùng thời điểm năm 2019 tăng 6,09%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 2,45% (cùng thời điểm năm 2019 tăng 6,22%) và đây là mức tăng trưởng tín dụng thấp nhất của thời điểm 19/6 các năm 2016-2020.

Từ đầu năm 2020 đến nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều chỉnh giảm 2 lần các mức lãi suất điều hành với tổng mức giảm 1%-1,5%/năm để hỗ trợ thanh khoản và tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp; trong đó giảm 0,6%-0,75%/năm mức lãi suất trần tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng và giảm 1%/năm mức lãi suất trần cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên. Hiện nay, lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,1%-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4%-4,25%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,9%-6,6%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 6,5%-7,4%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay đồng Việt Nam phổ biến ở mức 6%-9%/năm đối với cho vay ngắn hạn; 9%-11%/năm đối với cho vay trung và dài hạn.

Việc mặt bằng lãi suất đang được điều hành theo hướng ổn định và giảm dần có tác động tích cực tới Công ty theo hướng tiết giảm chi phí tài chính. Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty luôn chủ động tìm kiếm các nguồn vay mới với lãi suất hợp lý cũng như theo dõi chặt chẽ biến động của lãi suất để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch dòng tiền phù hợp, đảm bảo giảm thiểu tối đa các rủi ro về lãi suất.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, đã trở thành Công ty đại chúng, tiến hành niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nên Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, do đó sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

### **3. Rủi ro về biến động giá trên Thị trường chứng khoán**

Việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sẽ giúp quảng bá hình ảnh thương hiệu của Công ty đến các nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài. Từ đó, Công ty sẽ có cơ hội tiếp cận với những nguồn vốn mới để thúc đẩy các kế hoạch phát triển kinh doanh mới trong tương lai.

Tuy nhiên, sau khi được chấp thuận niêm yết, cổ phiếu của Công ty sẽ chính thức giao dịch và giá cổ phiếu được xác định theo cung cầu thị trường. Giá cổ phiếu chịu tác động từ rất nhiều yếu tố như tình hình hoạt động của Công ty, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, những thay đổi về luật pháp trong lĩnh vực chứng khoán, tâm lý nhà đầu tư. Do đó, những biến động về giá cổ phiếu là yếu tố khó lường mà nhà đầu tư cần tính đến.

### **4. Rủi ro đặc thù**

Định hướng của Công ty là phát triển hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc, đây là một lĩnh vực có những rủi ro đặc thù riêng mà không phải ngành nào cũng có. Một số rủi ro đặc thù được Công ty xác định như: rủi ro từ thị trường cạnh tranh; rủi ro về thiên tai ảnh hưởng tới nguồn cung ứng nguyên liệu và công cụ đầu vào, đầu ra; rủi ro gián đoạn trong quá trình hoạt động của khách hàng, đặc biệt hơn cả là rủi ro về việc xoay vòng vốn bởi lẽ nguồn vốn đầu tư để nhập máy móc và các nguyên vật liệu đầu vào phục vụ các sản phẩm sản xuất kinh doanh là con số không hề nhỏ.

#### **4.1. Rủi ro từ thị trường cạnh tranh**

Ngành xây dựng là ngành có tiềm năng phát triển rất lớn nên ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực này. Cùng với xu hướng mở cửa nên đối thủ cạnh tranh của Công ty không chỉ là các doanh nghiệp trong nước mà còn cả các doanh nghiệp nước ngoài với tiềm lực tài chính rất mạnh.

#### **4.2. Rủi ro từ thiên tai**

Những rủi ro này ảnh hưởng tương đối lớn tới hoạt động của Công ty, chủ yếu là khâu vận chuyển của các yếu tố đầu vào, đầu ra của quá trình hoạt động kinh doanh. Nguyên liệu đầu vào của Enteco thường là những thiết bị máy móc nhập khẩu từ nước ngoài hoặc từ các doanh nghiệp sản xuất thiết bị ở trong nước, nhưng thường là từ các tỉnh thành khác. Hiện nay, để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã áp dụng chính sách đa dạng hóa nguồn cung ứng đầu vào nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh diễn ra xuyên suốt, xây dựng một đội ngũ dự báo nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của thị trường trong ngắn và trung hạn, giúp Doanh nghiệp có những chính sách dự trữ hợp lý. Đồng thời, Công ty thực hiện theo dõi sát sao dự báo thiên tai trong nước và quốc tế, nhằm dự phòng những rủi ro có thể xảy ra, giảm thiểu

tối đa những sự cố dẫn tới việc chậm bàn giao cho khách hàng, đảm bảo đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

#### **4.3. Rủi ro về công nghệ**

Công nghệ ra đời là một bước đột phá lớn trong lịch sử loài người, nó nhanh chóng được ứng dụng vào cuộc sống và trở thành một phần không thể thiếu trong tất cả mọi mặt của đời sống sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt. Bên cạnh việc mang lại rất nhiều lợi ích, việc ứng dụng công nghệ còn chứa khá nhiều rủi ro. Có thể nói rằng khoa học, công nghệ phải luôn chú trọng đầu tư, phòng tránh rủi ro lớn. Dưới đây là một số thực trạng rủi ro trong kinh doanh và công nghệ:

- Doanh nghiệp có nhu cầu lớn về đổi mới công nghệ nhưng thiếu thông tin.
- Nhiều doanh nghiệp ở nước ta gặp phải rủi ro khi mua máy móc, thiết bị như mua phải công nghệ lạc hậu, thiếu đồng bộ, có doanh nghiệp nhập công nghệ tiên tiến nhưng khi vận hành thì cho ra những sản phẩm không đạt yêu cầu, hoặc thiết bị công nghệ không phát huy được hiệu quả, gây tổn kém, lãng phí trong đầu tư.
- Chậm thay đổi công nghệ nhiều doanh nghiệp nước ta sẽ đứng bên bờ vực phá sản. Kết quả điều tra về doanh nghiệp của Tổng cục thống kê gần đây cho biết, hạn chế yếu kém của doanh nghiệp chủ yếu là do khả năng đầu tư vốn thấp. Do vậy, kỹ thuật công nghệ kém và lạc hậu, nhất là trong ngành công nghiệp. Chỉ có khoảng 8% số doanh nghiệp có công nghệ tiên tiến, gần 75% doanh nghiệp có công nghệ trung bình và lạc hậu.

Để giảm thiểu những rủi ro công nghệ, Công ty luôn theo dõi, cập nhật sự phát triển của khoa học công nghệ ứng dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các máy móc, thiết bị luôn được Công ty nhập từ những nhà cung cấp uy tín hàng đầu, đảm bảo đồng bộ về chất lượng cũng như công nghệ. Bên cạnh đó, với những máy móc lỗi thời, lạc hậu, không còn phù hợp với nhu cầu của thị trường hay đã hết khấu hao, Công ty cũng chủ động áp dụng các biện pháp thanh lý nhằm thu hồi vốn để đầu tư các máy móc mới với công nghệ hiện đại hơn, đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng cao của thị trường.

#### **4.4. Rủi ro từ việc gián đoạn sản xuất kinh doanh**

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới việc gián đoạn sản xuất như: khâu vận chuyển gặp vấn đề trục trặc, hỏng hóc máy móc trong quá trình vận hành, hay gián đoạn nguồn trang thiết bị đầu vào. Với uy tín của mình đối với khách hàng, Công ty luôn lấy chất lượng và thời gian làm hai tiêu chí quan trọng bậc nhất trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Nếu việc gián đoạn diễn ra, Công ty bị ảnh hưởng rất lớn tới uy tín đang tạo dựng trên thị trường, cùng với đó là những rắc rối nghiêm trọng đối với những hợp đồng, công trình thi công tiếp theo, khi không thể xử lý kịp thời, gây thiệt hại cho cả khách hàng và Doanh nghiệp, thậm chí có nguy cơ mất bạn hàng.

Chính vì thế, nhằm đối phó với rủi ro trên, Công ty luôn chủ động tìm các nguồn cung ứng khác nhau, tìm kiếm các đối tác chuyên logistics và vận chuyển trên các địa bàn hoạt động của Công ty, xây dựng một đội ngũ chuyên viên kỹ thuật có kinh nghiệm, kiến thức và

năng động, luôn sẵn sàng đến từng cơ sở của khách hàng để giúp họ xử lý sự cố nhanh nhất có thể, giảm thiểu thiệt hại, đồng thời, tiến hành bảo dưỡng định kỳ trang thiết bị máy móc và các công cụ sản xuất cho khách hàng cũng như là thẩm định chất lượng hàng tồn kho của Doanh nghiệp, nhằm đảm bảo quá trình sản xuất diễn ra một cách liên tục và đồng bộ, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của các đơn hàng.

## **5. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, chiến tranh,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Hỏa hoạn có thể gây thiệt hại rất lớn về người và của, từ việc phá hủy một phần đến phá hủy hoàn toàn cơ sở hạ tầng, nhà xưởng máy móc, trang thiết bị của Công ty. Ngoài ra, rủi ro chiến tranh nếu xảy ra sẽ làm ngưng trệ mọi hoạt động kinh tế - chính trị - xã hội nói chung của một đất nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng.

## PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức đăng ký niêm yết

Ông Nguyễn Hải Châu	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Bà Đỗ Thị Thanh Hương	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Lý	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông Lê Anh Bắc	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết và quản lý, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức tư vấn

Ông Nguyễn Đăng Trường      Chức vụ: Tổng giám đốc

*(Theo Giấy ủy quyền số 16/2017/GUQ-CTHĐQT ký ngày 06/10/2017 của Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall).*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Enteco Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Cổ phiếu Công ty cổ phần Enteco Việt Nam cung cấp và được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Enteco Việt Nam cung cấp thông tin, số liệu không chính xác và/hoặc không trung thực.

### PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- 1/ “Công ty”: Công ty cổ phần Enteco Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105558271 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 25/12/2018.
- 2/ “Bản cáo bạch”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- 3/ “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- 4/ “Cổ phiếu”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một cổ phần của Công ty.
- 5/ “Cổ đông”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- 6/ “Cổ tức”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
- 7/ “Điều lệ công ty”: Điều lệ Công ty cổ phần Enteco Việt Nam.
- 8/ “Đại hội đồng cổ đông”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Enteco Việt Nam.
- 9/ “Hội đồng quản trị”: Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Enteco Việt Nam.
- 10/ “Ban kiểm soát”: Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Enteco Việt Nam.
- 11/ “Ban Tổng giám đốc”: Ban Tổng giám đốc của Công ty cổ phần Enteco Việt Nam.
- 12/ “Vốn điều lệ”: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.
- 13/ “Tổ chức đăng ký niêm yết”: Công ty cổ phần Enteco Việt Nam.
- 14/ “Tổ chức tư vấn niêm yết”: Công ty cổ phần Chứng khoán Phó Wall.
- 15/ “Tổ chức kiểm toán”: Công ty TNHH Kiểm toán TTP.

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HDQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
TSCĐ	: Tài sản cố định
VSCH	: Vốn chủ sở hữu
Giấy ĐKKD	: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
Số CMND	: Số chứng minh nhân dân
BCTC	: Báo cáo tài chính
CĐ	: Cổ đông
CTCP	: Công ty cổ phần
ĐVT	: Đơn vị tính
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
BHXH	: Bảo hiểm xã hội
BHYT	: Bảo hiểm y tế
BHTN	: Bảo hiểm thất nghiệp
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
TTS	: Tổng tài sản
DTT	: Doanh thu thuần
KD	: Kinh doanh
TMCP	: Thương mại cổ phần



## PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ENTEKO VIỆT NAM
- Tên Tiếng Anh : VIET NAM ENTEKO CORPORATION
- Tên viết tắt : ENTEKO VIET NAM, CORP
- Trụ sở chính : Số nhà 20, phố Phạm Hồng Thái, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội
- Văn phòng giao dịch : Tầng 6, Tòa nhà Eco Green, số 286 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại : 024 3555 1970
- Fax : 024 3555 1970
- Website : <http://enteco.vn>

- Logo



- Vốn điều lệ đăng ký : 60.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 60.000.000.000 đồng
- Tài khoản ngân hàng : 12010003338999 - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1.
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0105558271 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 25/12/2018
- Mã số doanh nghiệp : 0105558271
- Người đại diện theo pháp luật : Bà **Đỗ Thị Thanh Hương** – chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ngày trở thành Công ty đại chúng : 23/6/2020

❖ **Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:**

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0105558271 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 25/12/2018, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
4	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
5	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (trừ máy bay, khinh khí cầu)	7730

(Nguồn: Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam)

## 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Enteco Việt Nam được thành lập ngày 10/10/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105558271 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ ban đầu là 2 tỷ đồng do 3 cổ đông sáng lập nắm giữ. Công ty hoạt động chính trong các lĩnh vực cho thuê máy móc thiết bị công trình; dịch vụ sửa chữa máy móc thiết bị công trình và hoạt động sản xuất sản phẩm thiết bị công trình phục vụ ngành thi công nền móng, xây dựng dân dụng.

Các cổ đông sáng lập có công nghệ sản xuất ra thiết bị máy khoan cọc nhồi gầu xoay cho đường kính khoan lên tới 2500mm và chiều sâu khoan 130m. Thiết bị khoan được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam và các nước trong khu vực như Lào, Campuchia, Myanma.

Tuy Công ty được thành lập năm 2011, nhưng hầu hết toàn bộ cán bộ lãnh đạo cũng như trưởng các bộ phận đã gắn bó làm việc với nhau trong ngành nền móng công trình từ những năm 2003 cho tới nay. Trong năm 2011, công ty thực hiện thuê lại nhà xưởng có diện tích 2.000 m<sup>2</sup> thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ vận tải Trung Kiên để làm xưởng sản xuất và sửa chữa, tăng cường thêm nhân sự làm dịch vụ với phương châm cung cấp dịch vụ tốt nhất, đảm bảo thiết bị cho thuê hoạt động liên tục trên các công trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện đầu tư các thiết bị phục vụ vừa phục vụ hoạt động cho thuê và vừa phục vụ hoạt động kinh doanh buôn bán, bao gồm các loại cầu xích, các loại xúc lật, máy khoan cọc nhồi, gầu đào tường vây. Công ty đã nghiên cứu và chế tạo thành công thiết bị đầu khoan cọc nhồi gầu xoay cho dải moment khoan từ 6tM lên tới 25tM. Thiết bị đầu khoan cọc nhồi được lắp trên các hệ máy cầu bánh xích của Nhật Bản, Đức tạo thành bộ thiết bị khoan cho đường kính khoan lên tới 2,5 mét và chiều sâu khoan lên tới 120m. Ưu điểm của thiết bị là giá thành thấp, tăng tính năng khoan cọc cho các loại máy cầu mà trước đó chỉ sử dụng để cầu nâng hạ tại công trường.

Năm 2012, nhận thấy nhu cầu thị trường về các thiết bị cạp tường vây dùng đào tường hầm cho các khu chung cư cao tầng, đào hầm cho các nhà ga tàu điện ngầm, tường hầm cho

các đường bộ giao thông ngầm có xu hướng gia tăng, lãnh đạo công ty nghiên cứu chế tạo và đưa ra thị trường sản phẩm gầu cạp tường vây loại Gale. Gầu có tính ổn định cao, đào tường phẳng, thẳng được thị trường chấp nhận. Dải sản phẩm gầu cạp tường vây Công ty cung cấp đào dải tường vây từ 600mm tới 1200mm, chiều sâu tường lên tới 60m, được thị trường chấp nhận và sử dụng rộng rãi.

Năm 2014, nhận thấy nhu cầu lớn của thị trường về thiết bị đào tường và các loại máy cầu xích cỡ lớn phục vụ hạ lồng thép tường vây, doanh nghiệp đã đầu tư hàng loạt các thiết bị cầu xích cỡ lớn từ 65 tấn tới 150 tấn, chiếm lĩnh gần như toàn bộ thị trường cung cấp thiết bị đào tường của ngành nền móng Phía Bắc.

Năm 2016, với việc nước Anh rục rịch rời khỏi EU khiến đồng Bảng Anh suy giảm đáng kể so với ngoại tệ khác và so với đồng tiền Việt. Doanh nghiệp đã thu mua gần như toàn bộ thiết bị của công ty AGD, một công ty cung cấp thiết bị cho thuê lớn của Anh Quốc nhằm phục vụ hoạt động cho thuê máy móc thiết bị của Công ty.

Cũng trong năm 2016 đánh dấu việc công ty cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị tại thị trường TP Hồ Chí Minh. Vì công ty là đối tác lâu năm của Công ty TNHH XD TM Lâm Tuấn Nghĩa, có trụ sở tại TP Hồ Chí Minh và nhà máy tại Đường Số 3, Khu CN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai nên việc tiếp cận và cung cấp dịch vụ tại thị trường này có sự phát triển rất tốt.

Năm 2017, để tiếp tục mở rộng hơn nữa hoạt động buôn bán và cho thuê máy móc thiết bị, công ty đẩy mạnh đầu tư các loại thiết bị lớn, có giá trị cao là các loại máy khoan đá có nguồn gốc xuất xứ từ Italy, Đức và Trung Quốc. Hiện nay, khả năng cung cấp các loại thiết bị này công ty đứng hàng thứ 3 tại Việt Nam về số lượng và giá trị thiết bị.

Năm 2019, công ty phát triển mảng cung cấp nhân lực, nhân sự cùng thiết bị cho các công trình thi công nền móng. Tiên thân cho sự phát triển mảng thi công các công trình dân dụng và công nghiệp trong tương lai gần sắp tới.

Trải qua một thời gian hoạt động, Công ty cổ phần Enteco Việt Nam đã không ngừng phát triển và lớn mạnh. Với việc trúng thầu thi công, cung cấp thiết bị cho nhiều công trình lớn nhỏ trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận, hoạt động buôn bán và cho thuê máy móc công trình của Công ty ngày càng phát triển mạnh mẽ, các hợp đồng với các đối tác lớn liên tục được ký và thực hiện.

Để nâng tầm quy mô doanh nghiệp và đáp ứng đủ vốn cho nhu cầu sản xuất kinh doanh thì từ năm 2013 đến năm 2018, Công ty đã thực hiện thành công 3 lần tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu bằng tiền, nâng vốn điều lệ của Công ty từ 2 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng. Trong quá trình phát triển, Công ty đã tạo được tiếng vang tốt không chỉ đối với các đối tác, khách hàng, mà còn tạo được uy tín tốt đối với nhân dân địa phương và các nhà đầu tư.

Ngày 23/6/2020, Công ty đã chính thức trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 4048/UBCK-GSĐC ngày 23/6/2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 19/8/2020, Công ty được Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 53/2020/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là GMA, tổng số lượng cổ phiếu đăng ký lưu ký là 6.000.000 cổ phiếu.

Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105558271 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 25/12/2018 với số vốn điều lệ là 60 tỷ đồng. Công ty hiện là đối tác tin cậy, nhà cung cấp quen thuộc cho các đơn vị thi công Nền Móng công trình hàng đầu Việt Nam như Delta, FECON, JIKON, Fountech, Thái Minh, Quang Anh, Long Giang.

### 1.3. Quá trình tăng vốn Điều lệ của Công ty

Tại thời điểm thành lập (10/10/2011), vốn điều lệ của Công ty là 2.000.000.000 đồng. Đến tháng 12/2018, vốn điều lệ thực góp của Công ty là 60.000.000.000 đồng. Quá trình góp vốn và tăng vốn của Công ty như sau:

**Bảng 1. Tóm tắt quá trình tăng vốn của Công ty**

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Số vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn
	Thành lập	2.000			
1.	04/06/2013	2.000	5.000	3.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
2.	11/09/2017	5.000	15.000	10.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
3.	14/12/2018	15.000	60.000	45.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

(Nguồn: Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam)

### Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ

#### ❖ **Vốn điều lệ đăng ký tại ngày thành lập Công ty: 2 tỷ đồng**

(Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/10/2011 dưới hình thức công ty cổ phần)

- Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng)
- Số lượng cổ phiếu: 200.000 cổ phiếu (Hai trăm nghìn cổ phiếu)
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Số lượng cổ đông: 03 cổ đông

❖ **Tăng vốn từ 2 tỷ đồng lên 5 tỷ đồng**

**Cơ sở pháp lý:**

- Nghị quyết Đại hội cổ đông số 17.09/2012/NQ-ĐHCD ngày 17/09/2012 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 26.09/2012/NQ-HĐQT ngày 26/09/2012 về việc thông qua phương án phân phối số cổ phần chưa đăng ký hết của đợt tăng vốn điều lệ từ 2 tỷ đồng lên 5 tỷ đồng;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05.06/2013/NQ-HĐQT ngày 05/06/2013 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phần của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2 tỷ đồng lên 5 tỷ đồng;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105558271 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 03/07/2013.

**Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Số lượng cổ đông hiện hữu : 03 cổ đông
- Tỷ lệ phát hành : 1:1,5 (tương ứng 150%). Mỗi cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phần cũ sẽ được quyền mua 150 cổ phần mới.
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông tham gia : 01 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi phát hành : 03 cổ đông
- Số lượng cổ phần phát hành : 300.000 cổ phần (Ba trăm nghìn cổ phần)
- Số lượng cổ phần thực mua : 300.000 cổ phần (Ba trăm nghìn cổ phần)
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá trị phát hành thực mua : 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng)
- Ngày hoàn thành đợt phát hành : 04/06/2013
- Mục đích tăng vốn : Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường

xuân của Công ty

❖ **Tăng vốn từ 5 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng**

**Cơ sở pháp lý:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 27.03/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2017 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
- Nghị quyết HĐQT số 07.04/2017/NQ-HĐQT ngày 07/04/2017 về việc thông qua phương án phân phối cổ phần chưa đăng ký hết của đợt tăng vốn điều lệ từ 5 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng;
- Nghị quyết HĐQT số 15.09/2017/NQ-HĐQT ngày 15/09/2017 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phần của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 5 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105558271 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 15/11/2017.

**Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Số lượng cổ đông hiện hữu : 03 cổ đông
- Tỷ lệ phát hành : 1:2 (tương ứng 200%). Mỗi cổ đông hiện hữu sở hữu 1 cổ phần cũ được quyền mua thêm 2 cổ phần mới
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 03 cổ đông
- Số lượng cổ đông tham gia : 01 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi phát hành : 03 cổ đông
- Số lượng cổ phần phát hành : 1.000.000 cổ phần (Một triệu cổ phần)
- Số lượng cổ phần thực mua : 1.000.000 cổ phần (Một triệu cổ phần)
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá trị phát hành thực mua : 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)
- Ngày hoàn thành đợt phát hành : 11/09/2017
- Mục đích tăng vốn : Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường

xuân của Công ty

❖ **Tăng vốn từ 15 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng**

**Cơ sở pháp lý:**

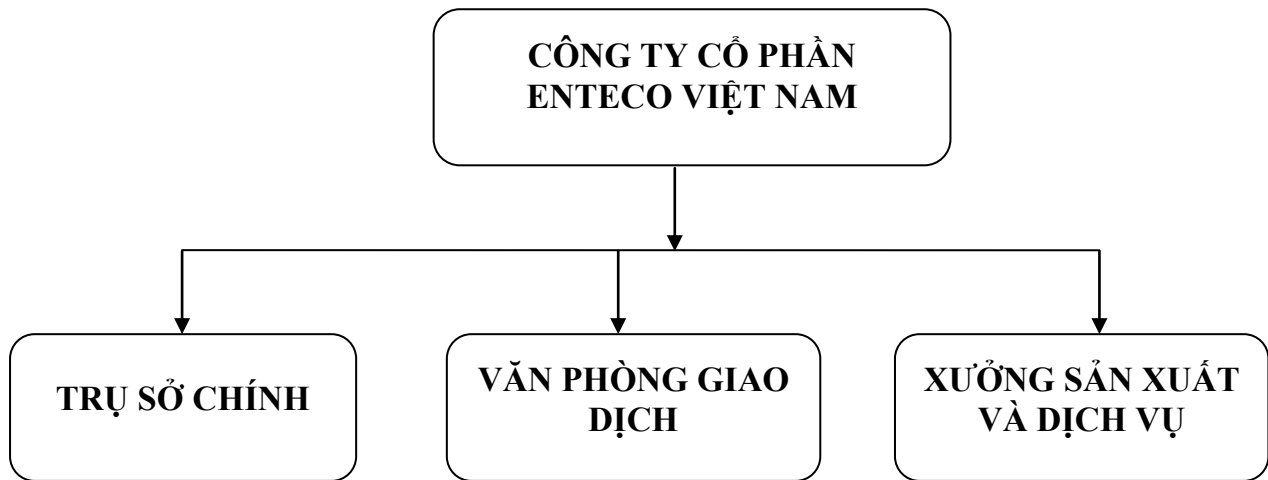
- Nghị quyết Đại hội cổ đông số 30.01/2018/NQ-ĐHCD ngày 30/01/2018 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17.12/2018/NQ-HĐQT ngày 17/12/2018 về việc Thông qua kết quả chào bán cổ phần của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105558271 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 25/12/2018.

**Chi tiết đợt phát hành:**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng)
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Hình thức góp vốn : Góp vốn bằng tiền
- Số lượng cổ đông hiện hữu : 23 cổ đông
- Tỷ lệ phát hành : 1:3 (tương ứng 300%). Mỗi cổ đông hiện hữu sở hữu 1 cổ phần cũ được mua thêm 3 cổ phần mới
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 23 cổ đông
- Số lượng cổ đông tham gia : 23 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi phát hành : 23 cổ đông
- Số lượng cổ phần phát hành : 4.500.000 cổ phần (Bốn triệu năm trăm cổ phần)
- Số lượng cổ phần thực mua : 4.500.000 cổ phần (Bốn triệu năm trăm cổ phần)
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá trị phát hành thực mua : 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng)
- Ngày hoàn thành đợt phát hành : 14/12/2018
- Mục đích tăng vốn : Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty

## 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hình 1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



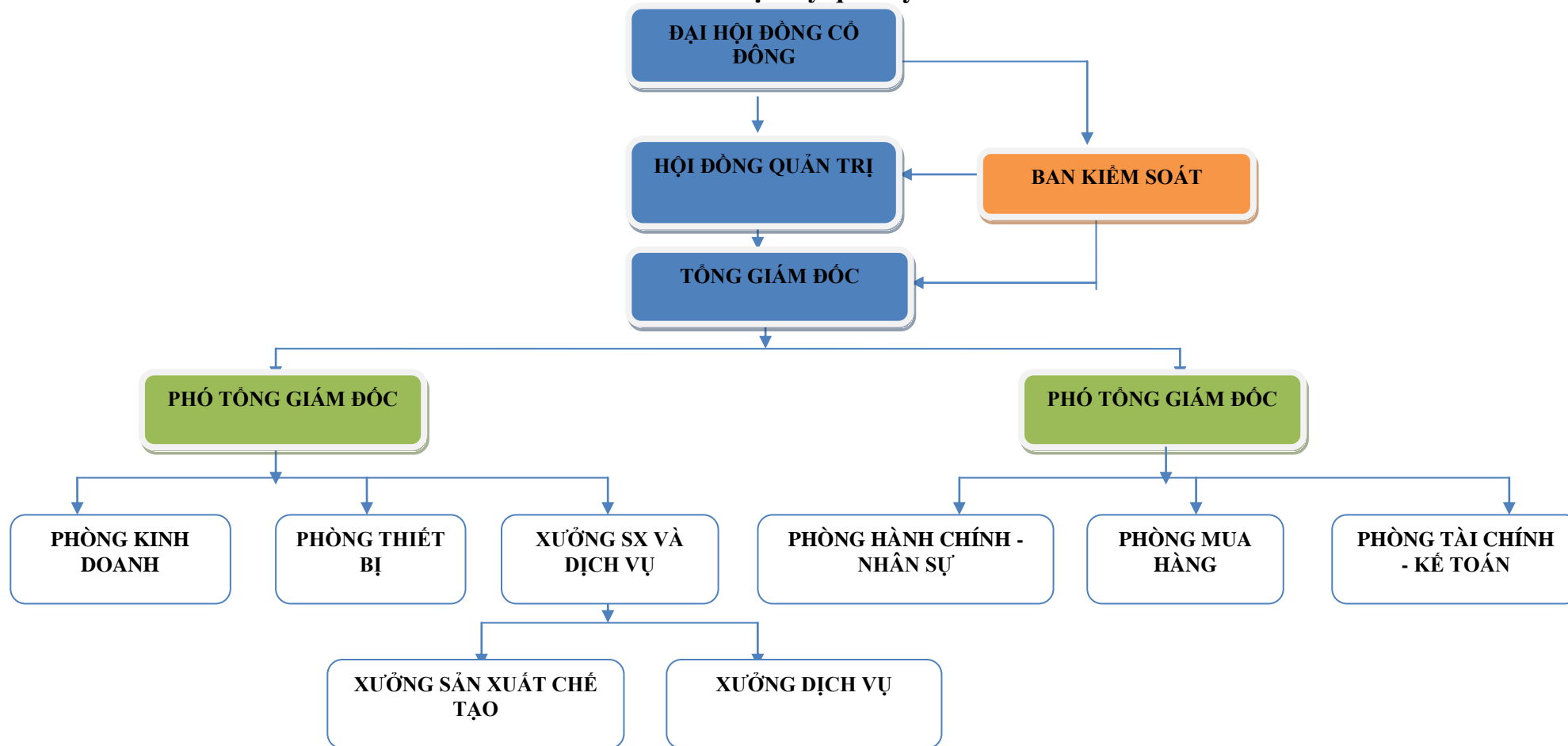
(Nguồn: Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam)

- Trụ sở chính: Số nhà 20, phố Phạm Hồng Thái, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội.
- Văn phòng giao dịch: Tầng 6, Tòa nhà Eco Green, số 286 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Xưởng sản xuất và dịch vụ: Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội.



### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 2. Sơ đồ bộ máy quản lý của Enteco



(Nguồn: Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam)

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và định hướng chiến lược phát triển của Công ty;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm được kiểm toán, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế:

- HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty;
- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

Hiện nay, Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hải Châu	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Đỗ Thị Thanh Hương	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Đoàn Minh Hải	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Thị Hương	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Nguyễn Trần Minh Quân	Thành viên Hội đồng quản trị

❖ **Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Trưởng Ban Kiểm soát và 02 (hai) thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế:

- Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông;

- Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

Hiện nay, Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 kiểm soát viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Anh Bắc	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Đàm Thị Thu Hồng	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Hồ Thị Duyên	Thành viên Ban Kiểm soát

#### ❖ **Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm 03 người là 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc, nghĩa vụ và quyền hạn cụ thể như sau:

##### **Tổng Giám đốc:**

Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm điều hành Công ty theo định hướng và các quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động của Công ty, chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Nghĩa vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc như sau:

- Trực tiếp điều hành và phân công nhiệm vụ để giải quyết các công việc hàng ngày của Công ty;
- Quyết định kịp thời mọi vấn đề phát sinh liên quan đến công việc hàng ngày của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo Hội đồng quản trị những vấn đề không thuộc thẩm quyền xử lý, đồng thời đề xuất phương án giải quyết;
- Lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao;
- Ký các văn bản, chứng từ, các hợp đồng, giao dịch theo thẩm quyền;
- Quyền hạn, nhiệm vụ và thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

##### **Phó Tổng giám đốc phụ trách Sản xuất và Kinh doanh:**

- Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc để quản lý và điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nội dung giải quyết công việc tại bảng phân công nhiệm vụ trong từng thời kỳ, giai đoạn cụ thể và các nội dung được Tổng Giám đốc ủy quyền cho từng công việc cụ thể;

- Phụ trách mảng kinh doanh, quản lý thiết bị, quản lý bộ phận sản xuất của công ty theo chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận. Chỉ đạo các đơn vị, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác do Tổng Giám đốc giao theo lĩnh vực được phân công; kiểm tra đôn đốc các phòng, xưởng sản xuất (hoặc cá nhân được giao nhiệm vụ cụ thể) trong việc tổ chức thực hiện các quyết định của Công ty hoặc của cấp trên liên quan đến Công ty;
- Giúp Tổng Giám đốc trong việc theo dõi và chỉ đạo, xây dựng cơ chế khuyến khích động viên, thi đua, khen thưởng các kỷ luật của Công ty nhằm phát huy phong trào cống hiến ý tưởng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, lao động giỏi, lao động sáng tạo để cải thiện môi trường làm việc;
- Thay mặt Tổng Giám đốc Công ty để giao dịch, làm việc với các cơ quan đơn vị trong và ngoài Công ty thuộc lĩnh vực được công tác được phân công hoặc ủy quyền của Tổng giám đốc sau đó báo cáo lại kết quả với Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật hiện hành về những quyết định đó;
- Phó Tổng giám đốc được ủy quyền khi Tổng Giám đốc đi vắng giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công, ký và ban hành văn bản thuộc phạm vi được ủy quyền và báo cáo lại Tổng Giám đốc nội dung công việc đã giải quyết trong thời gian nhận ủy quyền.

**Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối văn phòng:**

- Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc để quản lý và điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nội dung giải quyết công việc tại bảng phân công nhiệm vụ trong từng thời kỳ, giai đoạn cụ thể và các nội dung được Tổng Giám đốc ủy quyền cho từng công việc cụ thể;
- Phụ trách Khối văn phòng của công ty gồm các phòng ban: Phòng Hành chính nhân sự, Phòng Mua hàng, Phòng Tài chính kế toán theo chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận. Chỉ đạo các đơn vị, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác do Tổng Giám đốc giao theo lĩnh vực được phân công; kiểm tra đôn đốc các phòng, xưởng sản xuất (hoặc cá nhân được giao nhiệm vụ cụ thể) trong việc tổ chức thực hiện các quyết định của Công ty hoặc của cấp trên liên quan đến Công ty;
- Giúp Tổng Giám đốc trong việc theo dõi và chỉ đạo, xây dựng cơ chế khuyến khích động viên, thi đua, khen thưởng các kỷ luật của Công ty nhằm phát huy phong trào cống hiến ý tưởng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, lao động giỏi, lao động sáng tạo để cải thiện môi trường làm việc;
- Thay mặt Tổng Giám đốc Công ty để giao dịch, làm việc với các cơ quan đơn vị trong và ngoài Công ty thuộc lĩnh vực được công tác được phân công hoặc ủy quyền

của Tổng Giám đốc sau đó báo cáo lại kết quả với Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật hiện hành về những quyết định đó;

- Phó Tổng Giám đốc được ủy quyền khi Tổng Giám đốc đi vắng giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công, ký và ban hành văn bản thuộc phạm vi được ủy quyền và báo cáo lại Tổng Giám đốc nội dung công việc đã giải quyết trong thời gian nhận ủy quyền.

Hiện nay, Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm 03 thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Thị Thanh Hương	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc Sản xuất và KD
3	Trịnh Thị Tú Anh	Phó Tổng giám đốc Khối văn phòng

#### ❖ Chức năng các phòng ban

##### ➤ *Phòng Hành chính – Nhân sự*

Phòng Hành chính – Nhân sự có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Thực hiện việc tuyển dụng nhân sự đảm bảo chất lượng theo yêu cầu, chiến lược của công ty;
- Tổ chức, phối hợp với các đơn vị khác thực hiện quản lý nhân sự, đào tạo và tái đào tạo;
- Tổ chức việc quản lý nhân sự toàn Công ty;
- Xây dựng quy chế lương thưởng, các biện pháp khuyến khích – kích thích người lao động làm việc, thực hiện các chế độ cho người lao động;
- Chấp hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định, chỉ thị của Ban Tổng Giám đốc;
- Nghiên cứu, soạn thảo và trình duyệt các quy định áp dụng trong Công ty, xây dựng cơ cấu tổ chức của công ty - các bộ phận và tổ chức thực hiện;
- Phục vụ các công tác hành chính để Ban Tổng Giám đốc thuận tiện trong chỉ đạo – điều hành, phục vụ hành chính để các bộ phận khác có điều kiện hoạt động tốt;
- Quản lý việc sử dụng và bảo vệ các loại tài sản của Công ty, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ trong Công ty;
- Tham mưu đề xuất cho Ban Tổng Giám đốc để xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực Tổ chức - Hành chính - Nhân sự: tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ dân sự theo luật và quy chế công ty;

- Hỗ trợ Bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự và là cầu nối giữa Ban Tổng Giám đốc và người lao động trong Công ty. Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty.

➤ **Phòng Tài chính – Kế toán**

Phòng Tài chính – Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán - Tín dụng của Công ty;
- Quản lý, kiểm soát các hoạt động kinh tế tài chính kế toán trong Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và của Công ty;
- Chịu trách nhiệm lập và nộp các báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh, và các báo cáo liên quan đến lĩnh vực kế toán – tài chính cho Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và các cơ quan có liên quan: thuế, ngân hàng;
- Thực hiện công tác thanh tra tài chính các đơn vị trực thuộc Công ty.

➤ **Phòng Mua hàng**

Phòng Mua hàng có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Phụ trách và chịu trách nhiệm mua các mặt hàng hóa thuộc lĩnh vực kinh doanh của công ty, các nguyên vật liệu, vật tư phụ để phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh của công ty cùng các thiết bị văn phòng khác. Chịu trách nhiệm kiểm soát chất lượng hàng hóa đã mua;
- Chịu trách nhiệm giao dịch, đàm phán với các nhà cung cấp về toàn bộ công việc mua hàng hóa cho công ty;
- Thực hiện các công việc có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của bộ phận theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

➤ **Phòng Kinh doanh**

- Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT về công tác định hướng kế hoạch kinh doanh cũng như định hướng khách hàng;
- Trực tiếp triển khai tổ chức các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch và mục tiêu đề ra;
- Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc nắm bắt thông tin kịp thời về chiến lược phát triển kinh tế, xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch dài hạn về sản xuất – kinh doanh của Công ty theo mục tiêu mà Nghị quyết của HĐQT đề ra;
- Nghiên cứu, phát triển thị trường;

- Thường xuyên nắm vững thông tin về thị trường. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sản xuất – kinh doanh trong phạm vi toàn Công ty;
- Thực hiện các công việc có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của bộ phận theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

➤ **Phòng Thiết bị**

- Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các thiết bị của công ty và các thiết bị của khách hàng bao gồm cả thiết bị trong danh mục hàng hóa, tài sản cố định, thiết bị làm dịch vụ;
- Theo dõi lý lịch của toàn bộ các thiết bị bao gồm: bảo dưỡng, bảo hành, sửa chữa... lưu trữ hồ sơ thiết bị;
- Thực hiện các công việc có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của bộ phận theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

❖ **Xưởng Dịch vụ**

- Xưởng sản xuất ra các sản phẩm phục vụ ngành xây dựng công trình và giao thông;
- Xưởng cung cấp các dịch vụ sửa chữa máy móc thiết bị cho ngành xây dựng công trình và giao thông.

❖ **Xưởng Sản xuất chế tạo**

- Sản xuất các loại đầu khoan cọc nhồi thủy lực gầu xoay với dải sản phẩm từ R6G tới R40G, đường kính khoan từ 600mm lên tới 3500mm, chiều sâu khoan tối đa lên tới 120 mét;
- Sản xuất các loại cần kelly bar loại ma sát khoan đất và cần khóa khoan đá có chiều sâu khoan lên tới 120 mét;
- Sản xuất các loại gầu cạp tường vây dùng để đào tường hầm, bề rộng tường tối đa lên tới 2000mm;
- Sản xuất các loại máy khuấy ben, máy trộn ben, các đồ thiết bị phụ trợ ngành nền móng như gầu khoan, thùng tank...;
- Sản xuất và lắp ráp các loại trạm trộn bê tông thương phẩm với dải sản phẩm từ 45 m<sup>3</sup>/ giờ tới 240 m<sup>3</sup>/ giờ;
- Sản xuất các loại cần giàn máy cầu, các đồ thay thế cơ khí cho máy công trình.

**4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 13/8/2020**

**4.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty**

**Bảng 2. Cơ cấu cổ đông tại ngày 13/8/2020**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>120</b>	<b>6.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>100,00</b>
1	Tổ chức	01	900.000	9.000.000.000	15,00
2	Cá nhân	119	5.100.000	51.000.000.000	85,00
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>120</b>	<b>6.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

*(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 13/8/2020)*

**4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 13/8/2020**

**Bảng 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
1	Đỗ Khanh Trà	Lô 1-D7 Thanh Xuân Bắc, Q. Thanh Xuân, Hà Nội	011830153	1.786.000	29,767
2	Mai Thị Hà Ly	Xã Xuân Bái, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	173622123	700.000	11,667
3	Đỗ Thị Phương	P12B07 S1 Gold Mark City TDP 12, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	036185012757	579.800	9,663
4	CTCP Chứng khoán Everest	Tầng 2, tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương	0103015027	900.000	15,000



		Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội			
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>3.965.800</b>	<b>66,097</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 13/8/2020)

#### **4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ sở hữu**

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 119 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014: “Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.

Công ty cổ phần Enteco Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105558271 do Sở Kế hoạch và Đầu thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 25/12/2018. Đến thời điểm hiện tại, các quy định hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

#### **5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con, những công ty mà CTCP Enteco Việt Nam đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc quyền chi phối**

- **Danh sách công ty mẹ:** Không có
- **Danh sách công ty con:** Không có
- **Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát và cổ phần chi phối:** Không có
- **Danh sách công ty liên kết:** Không có

#### **6. Hoạt động kinh doanh của Công ty**

Hiện nay, Công ty hoạt động chính trong các lĩnh vực sau:

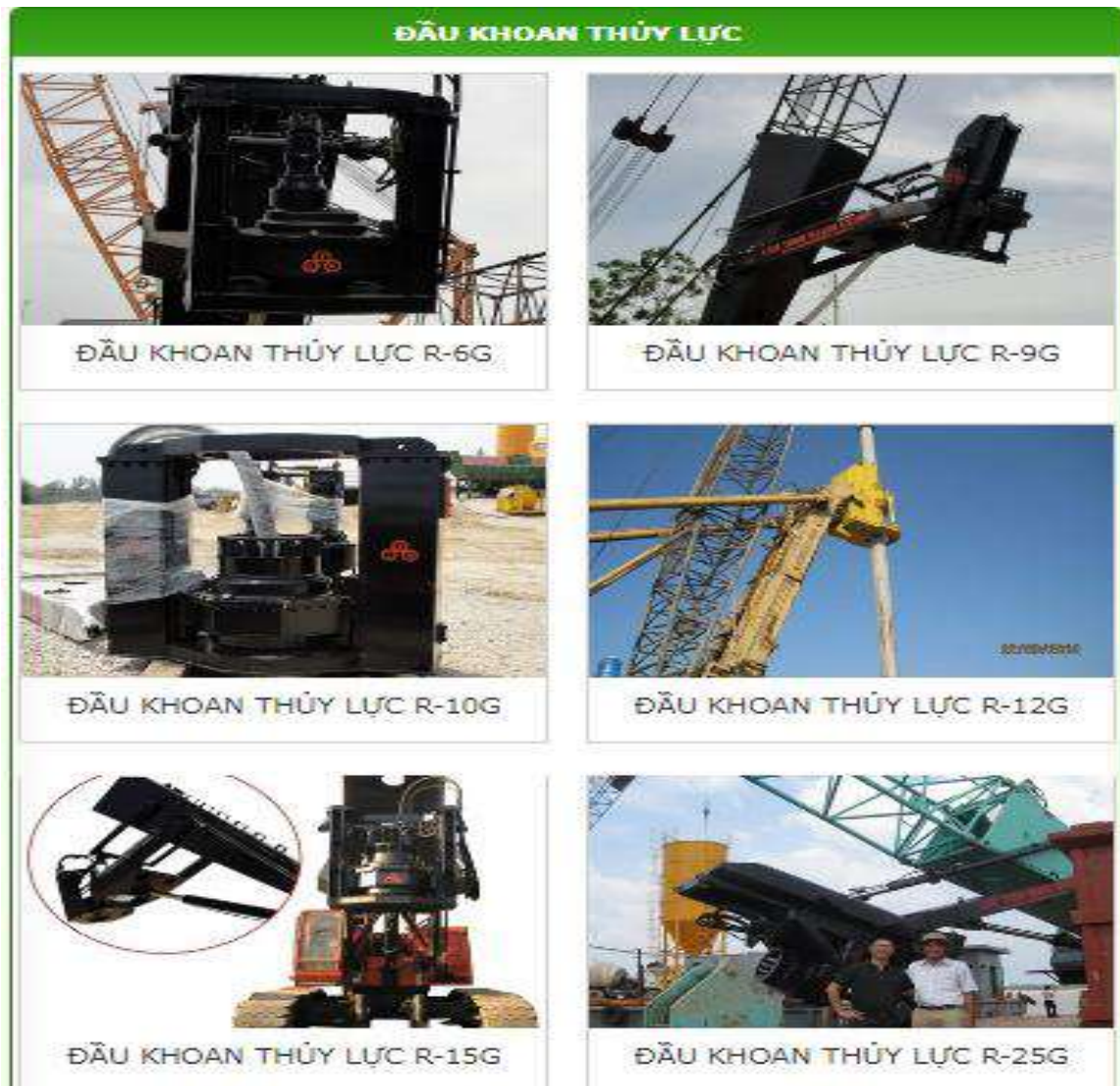
- Sản xuất các sản phẩm chuyên dụng cho ngành xây dựng giao thông công trình;
- Cho thuê máy móc, thiết bị công trình;
- Cung cấp dịch vụ sửa chữa máy móc công trình;
- Buôn bán máy móc thiết bị, phụ kiện ngành xây dựng;
- Buôn bán các loại thép cuộn.

##### **6.1. Sản phẩm dịch vụ chính**



###### **6.1.1. Hoạt động sản xuất**

Các sản phẩm của Công ty cổ phần Enteco Việt Nam sản xuất bao gồm:


- **Các loại đầu khoan cọc nhồi gầu xoay kèm cần Kelly các model từ R6G tới R40G, cho moment khoan lên tới 40tM và chiều sâu khoan lên tới 130m.**
  - + Đây là sản phẩm công nghệ phục vụ công tác khoan cọc nhồi.
  - + Sản phẩm được sản xuất và lắp dựng lên các loại thiết bị cầu bánh xích tạo thành thiết bị khoan. Sử dụng hệ chuyển động, điện và thủy lực của cầu bánh xích tạo ra moment khoan cho máy.
  - + Đối tác cung cấp các loại bơm, hộp giảm tốc và các xi lanh thiết bị tới từ các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới như Brevini, Rexroth, SAM, YUKEN ...
  - + Các loại cần kelly sử dụng thép tiêu chuẩn chịu lực chống mài mòn ASTM 53 GRAND B cho chất lượng tương đương với chất lượng cần kelly của các hãng danh tiếng trên thế giới, được khách hàng chấp nhận.



- **Các loại gầu cạp tường vây (Gầu cạp cơ loại gale) cho dài sản phẩm cạp tường từ 450mm tới 1500mm.**

STT	Các loại gầu cạp tường vây	Đặc điểm	Hình ảnh
1	Gầu cạp tường vây LTN-600BG	<p>Là một sản phẩm hết sức thông dụng, dùng để đào tường vây 600mm. Loại gầu Gale có ưu điểm bền bỉ và ổn định.</p> <p>Gầu chúng tôi chế tạo sử dụng thép đặc biệt chịu lực và chống mài mòn cao, trọng lượng gầu nặng hơn trọng lượng gầu của các nhà sản xuất khác hơn 1 tấn dù có cùng kích thước kích cỡ.</p> <p>Trọng lượng gầu: 7,5 tấn</p> <p>Độ rộng thân gầu: 2.400 mm</p> <p>Độ rộng miệng khi mở: 2.800 mm - 2.850 mm</p> <p>Tổng chiều cao của gầu khi đóng miệng: 6.390 mm</p> <p>Tổng chiều cao gầu khi mở miệng: 6.840 mm</p>	
2	Gầu cạp tường vây LTN-800BG	<p>Là một sản phẩm hết sức thông dụng, dùng để đào tường vây 800mm. Loại gầu Gale có ưu điểm bền bỉ và ổn định.</p> <p>Gầu chúng tôi chế tạo sử dụng thép đặc biệt chịu lực và chống mài mòn cao, trọng lượng gầu nặng hơn trọng lượng gầu của các nhà sản xuất khác hơn 1,8 tấn dù có cùng kích thước kích cỡ.</p> <p>Trọng lượng gầu: 9,5 tấn</p> <p>Độ rộng thân gầu: 2.400 mm</p> <p>Độ rộng miệng khi mở: 2.800 mm - 2.850 mm</p> <p>Tổng chiều cao của gầu khi đóng miệng: 6.390 mm</p> <p>Tổng chiều cao gầu khi mở miệng: 6.840 mm</p>	

		mm	
3	Gầu cạp tường vây LTN- 1000BG	<p>Là một sản phẩm hết sức thông dụng, dùng để đào tường vây 1000mm. Loại gầu Gale có ưu điểm bền bỉ và ổn định.</p> <p>Gầu chúng tôi chế tạo sử dụng thép đặc biệt chịu lực và chống mài mòn cao, trọng lượng gầu nặng hơn trọng lượng gầu của các nhà sản xuất khác hơn 2,3 tấn dù có cùng kích thước kích cỡ.</p> <p>Trọng lượng gầu: 11,7 tấn</p> <p>Độ rộng thân gầu: 2.400 mm</p> <p>Độ rộng miệng khi mở: 2.800 mm - 2.850 mm</p> <p>Tổng chiều cao của gầu khi đóng miệng: 6.390 mm</p> <p>Tổng chiều cao gầu khi mở miệng: 6.840 mm</p>	
4	Gầu cạp tường vây LTN- 1200BG	<p>Là một sản phẩm hết sức thông dụng, dùng để đào tường vây 1200mm. Loại gầu Gale có ưu điểm bền bỉ và ổn định.</p> <p>Gầu chúng tôi chế tạo sử dụng thép đặc biệt chịu lực và chống mài mòn cao, trọng lượng gầu nặng hơn trọng lượng gầu của các nhà sản xuất khác hơn 2,5 tấn dù có cùng kích thước kích cỡ.</p> <p>Trọng lượng gầu: 14,5 tấn</p> <p>Độ rộng thân gầu: 2.400 mm</p> <p>Độ rộng miệng khi mở: 2.800 mm - 2.850 mm</p> <p>Tổng chiều cao của gầu khi đóng miệng: 7.100 mm</p> <p>Tổng chiều cao gầu khi mở miệng: 7.565 mm</p>	
5	Gầu cạp	Là một sản phẩm hết sức thông dụng, dùng	

<p>tường vây LTN- 1500BG</p>	<p>để đào tường vây 1500mm. Loại gầu Gale có ưu điểm bền bỉ và ổn định.</p> <p>Gầu chúng tôi chế tạo sử dụng thép đặc biệt chịu lực và chống mài mòn cao, trọng lượng gầu nặng hơn trọng lượng gầu của các nhà sản xuất khác hơn 3 tấn dù có cùng kích thước kích cỡ.</p> <p>Trọng lượng gầu: 17,5 tấn</p> <p>Độ rộng thân gầu: 2.400 mm</p> <p>Độ rộng miệng khi mở: 2.800 mm - 2.850 mm</p> <p>Tổng chiều cao của gầu khi đóng miệng: 8.100 mm</p> <p>Tổng chiều cao gầu khi mở miệng: 8.565 mm</p>	
--------------------------------------	---	---

- ***Các loại thiết bị phụ trợ, gầu khoan, máy tách cát và các loại thiết bị đặc thù đặt hàng.***

### ***6.1.2. Dịch vụ cho thuê máy công trình***

Dịch vụ cho thuê máy công trình như: máy khoan, máy cầu, máy xúc, máy ủi, trạm trộn bê tông, trạm bơm... là hoạt động chủ yếu mang tính chiến lược của Công ty cổ phần Enteco Việt Nam. Đây là lĩnh vực kinh doanh đi kèm theo các dự án thi công nhằm cung cấp máy móc thiết bị thi công cho các nhà thầu trong dự án và các thiết bị công trình của dự án. Hiện nay, Công ty đang thực hiện cho thuê các thiết bị máy móc công trình chất lượng cao, giá cả cạnh tranh cho các khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.

Công ty đã và đang đầu tư nhiều loại máy móc thiết bị bằng hình thức mua để sở hữu hoặc thuê tài chính và cho thuê lại nhằm phục vụ tối đa nhu cầu thuê máy hoạt động của các đối tác. Các máy móc thiết bị của Công ty chủ yếu được sử dụng trong lĩnh vực thi công công trình như: máy cầu, máy đào, máy xúc, máy bơm bê tông, trạm trộn, xe mix, xe tải. Các đơn vị phát sinh hoạt động thuê máy thường xuyên của Công ty như: Delta, FECON, JIKON,... Đây đều là những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực thi công nền móng công trình tại Việt Nam. Chi tiết các loại máy móc thiết bị đang phục vụ hoạt động cho thuê của Công ty bao gồm:

**Bảng 4: Danh mục một số máy móc thiết bị đang phục vụ hoạt động cho thuê**

<b>STT</b>	<b>Tên máy móc thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Xuất xứ</b>	<b>Tình trạng</b>	<b>Hình thức sử dụng</b>
1	Máy cầu bánh xích Kobelco 7080-GK00198	01	Nhật Bản	Đã qua sử dụng	Thuộc sở hữu của công ty
2	Máy cầu bánh xích IHI DCH800-HN115	01	Nhật Bản	Đã qua sử dụng	Thuộc sở hữu của công ty
3	Máy cầu bánh xích IHI DCH800 – HN125	01	Nhật Bản	Đã qua sử dụng	Thuộc sở hữu của công ty
4	Máy khoan XCMG XR280	01	Trung Quốc	Đã qua sử dụng	Thuộc sở hữu của công ty
5	Máy cầu bánh xích Kobelco 7065-GG00100	01	Nhật Bản	Đã qua sử dụng	Thuộc sở hữu của công ty
6	Máy cầu bánh xích Sumitomo LS238	01	Nhật Bản	Đã qua sử dụng	Thuộc sở hữu của công ty

Một số hình ảnh về máy móc thiết bị công trình công ty đang sở hữu:

MÁY CẦU



Máy cầu NIPPON SHARYO DH500



Máy cầu HITACHI KH125



Máy cầu IHI CCH1200



Máy cầu KOBELCO 7080



Máy cầu KOBELCO 7065



Máy cầu IHI DCH800



Máy cầu SUMITOMO LS238



Máy cầu SUMITOMO LS218 RH5

Máy cầu

**MÁY KHOAN ĐÁ**



Máy khoan đá IMT AF220



Máy khoan đá TRIVE 16S



Máy khoan đá IMT AF220

**MÁY KHOAN CỘT BUỒM**



Máy khoan XCMG XR280C



Máy khoan SANY SR280R





### **6.1.3. Dịch vụ sửa chữa máy móc thiết bị công trình**

Công ty cổ phần Enteco Việt Nam có xưởng sản xuất và dịch vụ tại địa chỉ Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội với diện tích khoảng 2000 m<sup>2</sup>, quy mô 15 lao động. Xưởng sản xuất này được Công ty thuê lại của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ vận tải Trung Kiên với các chức năng chính như:

- Thuê làm kho bãi;
- Sản xuất các sản phẩm đầu khoan cọc nhồi, các loại gầu cạp tường vây,... và các sản phẩm khác phục vụ ngành xây dựng công trình và giao thông;
- Cung cấp dịch vụ sửa chữa hoặc thay thế linh kiện các loại máy móc, thiết bị công trình với đội ngũ kỹ thuật viên lành nghề trên 15 năm kinh nghiệm đã tham gia lắp đặt nhiều dự án lớn.

Với hoạt động cung cấp dịch vụ sửa chữa, Công ty vừa thực hiện công việc kiểm tra, sửa chữa máy móc thiết bị của khách hàng theo đúng khuyến cáo và quy định của nhà sản xuất; cung cấp linh kiện, phụ tùng phục vụ cho công tác sửa chữa, thay thế, bảo dưỡng (nếu khách hàng yêu cầu); vừa cung cấp dịch vụ sửa chữa nhanh 24/7: đáp ứng ngay khi có yêu cầu xử lý sự cố hỏng hóc hoặc thiết bị không hoạt động, không kể ban đêm hay các ngày nghỉ lễ.

Quy trình sửa chữa máy móc được thực hiện như sau:

- Bước 1: Khảo sát, tư vấn dịch vụ;
- Bước 2: Lập kế hoạch bảo dưỡng;
- Bước 3: Tổ chức thực hiện thi công;
- Bước 4: Vận hành thử và hiệu chuẩn;
- Bước 5: Nghiệm thu, bàn giao sử dụng.

Với hoạt động cung cấp dịch vụ sửa chữa cả định kỳ, theo yêu cầu cũng như dịch vụ sửa chữa nhanh, Công ty luôn đảm bảo sự hài lòng của các khách hàng trong quá trình thuê máy móc, thiết bị cũng như trong quá trình sử dụng các máy móc, thiết bị do Công ty bán hoặc các loại sản phẩm do Công ty sản xuất. Như vậy, dịch vụ sửa chữa máy móc thiết bị là hoạt động hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh chính khác của Công ty. Điều này giúp Công ty duy trì được uy tín cũng như sự gắn bó của các khách hàng, đồng thời cũng là một ưu thế so với các đơn vị khác trong ngành do có thể đảm bảo sự hoạt động ổn định và khắc phục các sự cố khi hoạt động của máy móc thiết bị trong suốt thời gian sử dụng. Ngoài ra đây cũng là một hoạt động mang lại nguồn doanh thu hàng năm cho Công ty.

#### ***6.1.4. Buôn bán máy móc thiết bị, phụ kiện ngành xây dựng***

Công ty cổ phần Enteco Việt Nam chuyên cung cấp các loại máy công trình mới hoặc máy đã qua sử dụng như: máy cầu bánh xích, máy cầu bánh lốp, máy xúc, máy ủi, máy lu, trạm trộn bê tông... và các máy móc thiết bị, phụ kiện phục vụ ngành thi công nền móng và xây dựng, trong đó chủ yếu là các máy đã qua sử dụng, xuất xứ từ các nước như: Nhật Bản, Trung Quốc .... Các loại máy công trình được Công ty nhập về chờ bán được tập kết tại xưởng sản xuất dịch vụ của Công ty, địa chỉ Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội. Đồng thời, một số máy móc trong thời gian chờ bán nếu có khách hàng có nhu cầu thuê sẽ được Công ty cho thuê nhằm khai thác tối đa giá trị của tài sản.

Với các loại phụ kiện ngành xây dựng, Công ty buôn bán theo hình thức báo giá hoặc đơn đặt hàng. Các loại phụ kiện Công ty thường cung cấp bao gồm: cáp cầu, cáp khoan, gale máy cầu, cần giàn máy cầu, kelly masat cho máy khoan, gầu khoan.....

#### ***6.1.5. Buôn bán các loại thép cuộn***

Ngoài các hoạt động kinh doanh trên, Công ty còn hoạt động trong lĩnh vực mua bán vật liệu xây dựng, trong đó chủ yếu là các loại thép cuộn. Đây là loại thép thường được dùng trong xây dựng công nghiệp, dân dụng, cơ khí chế tạo máy, công cụ, dụng cụ, kết cấu nhà xưởng và nhiều công dụng khác. Một số đối tác có hoạt động mua bán thép thường xuyên với Công ty như: CTCP Quốc tế Phương Anh, Công ty TNHH thương mại và phát triển Công nghệ Hà Thành, CTCP sản xuất thép Vina, CTCP Vận tải Đông Thành... Các sản phẩm thép của Công ty chủ yếu được mua từ các đơn vị sản xuất kinh doanh trong nước và xuất bán trực tiếp cho các khách hàng không thông qua đại lý.

### **6.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận các năm gần đây**

#### **❖ Doanh thu từ sản phẩm, dịch vụ các năm**

**Bảng 5. Cơ cấu doanh thu thuần các năm gần đây của Công ty**

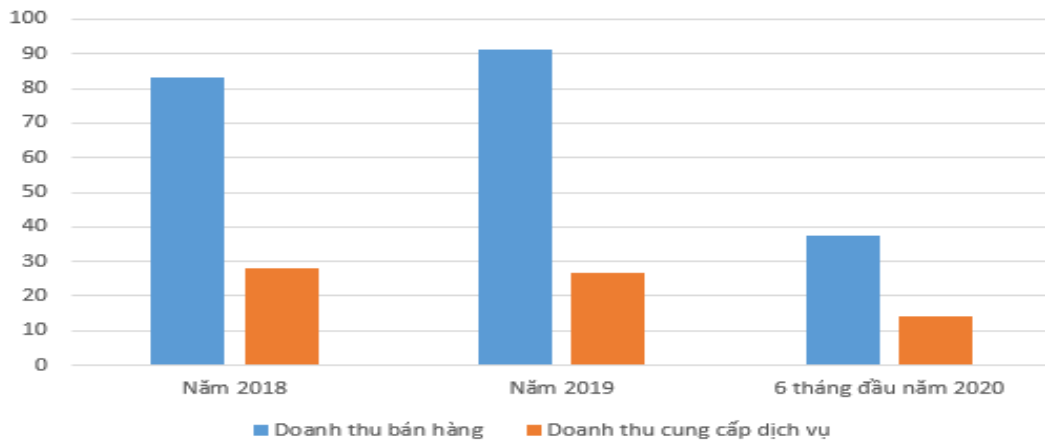
*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		% tăng giảm năm 2019 so với năm 2018 (%)	6 tháng đầu năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)		Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
Doanh thu bán hàng	82.976.054.144	74,65	91.117.215.526	77,26	9,81	37.285.773.002	72,18
- Máy móc, thiết bị	25.798.148.627	23,21	45.648.181.819	38,71	76,94	12.316.000.001	23,84
- Thép	57.177.905.517	51,44	45.469.033.707	38,55	-20,48	24.969.773.001	43,34
Doanh thu cung cấp dịch vụ	28.170.119.075	25,35	26.815.963.383	22,74	-4,81	14.369.555.350	27,82
- Dịch vụ sửa chữa	1.275.585.544	1,15	2.399.866.455	2,03	88,14	240.486.364	0,47
- Dịch vụ cho thuê thiết bị	26.894.533.531	24,20	24.416.096.928	20,70	-9,22	14.129.068.986	27,35
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>111.146.173.219</b>	<b>100,00</b>	<b>117.933.178.909</b>	<b>100,00</b>	<b>6,11</b>	<b>51.655.328.352</b>	<b>100,00</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC giữa niên độ được kiểm toán cho kỳ từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 của CTCP Enteco Việt Nam)*

**Biểu đồ 1. Cơ cấu doanh thu thuần các năm gần đây của Công ty**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*



*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC kiểm toán 6T/2020 của CTCP Enteco Việt Nam)*

Năm 2019, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty là 117,93 tỷ đồng, tăng 6,11% so với doanh thu thuần năm 2018. Doanh thu thuần của Công ty đến từ 2 lĩnh vực là doanh thu từ hoạt động bán hàng hóa và doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ. Trong đó, doanh thu bán hàng hóa luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng doanh thu thuần, với giá trị tỷ trọng luôn trên 70%. Cụ thể, năm 2018, giá trị doanh thu bán hàng hóa của Công ty là 82,98 tỷ đồng, chiếm 74,65% đến năm 2019 đã tăng lên 91,12 tỷ đồng, chiếm 77,26%. Doanh thu bán hàng hóa của Công ty bao gồm doanh thu bán các loại máy móc thiết bị và doanh thu từ việc bán thép xây dựng. Trong mảng hoạt động buôn bán máy móc thiết bị, ngoài việc nhập mới nguyên chiếc thì Công ty chủ yếu mua lại những máy móc thiết bị đã qua sử dụng từ các đối tác trong và ngoài nước, xuất xứ từ Trung Quốc, Nhật Bản... sau đó bán lại cho các đơn vị có nhu cầu mua trong nước. Tỷ trọng doanh thu từ việc bán máy móc thiết bị đã qua sử dụng chiếm khoảng 90-95% tổng doanh thu buôn bán máy móc thiết bị của Công ty. Với hoạt động kinh doanh thép cuộn, Công ty cũng mua thép từ một số đơn vị sản xuất kinh doanh trong nước sau đó bán trực tiếp lại cho các khách hàng, không thông qua đại lý. Năm 2019, cơ cấu doanh thu bán hàng đã có sự thay đổi khi doanh thu bán máy móc tăng trong khi doanh thu bán thép giảm cả về giá trị lẫn tỷ trọng. Nguyên nhân do đến cuối năm 2018 Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng, nguồn vốn tăng thêm được Công ty tập trung đẩy mạnh đầu tư các máy móc thiết bị trong năm 2019 với mục tiêu để phục vụ hoạt động buôn bán cũng như cung cấp dịch vụ cho thuê của Công ty. Chính vì thế nên doanh thu bán máy móc trong năm 2019 đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ, tốc độ tăng khoảng 76,94%, tỷ trọng doanh thu bán máy móc trên doanh thu thuần tăng từ 23,21% năm 2018 lên 38,71% năm 2019. Đối với hoạt động kinh doanh thép, do những năm trước thị trường thép có tín hiệu tốt nên số lượng các đơn vị kinh doanh thép tham gia vào thị trường tăng, cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt. Đây là nguyên

nhân chính khiến doanh thu từ việc bán thép của Công ty năm 2019 giảm 20,48% so với năm 2018, tỷ trọng doanh thu bán thép trên doanh thu thuần giảm từ 51,44% năm 2018 xuống còn 38,55%.

Doanh thu cung cấp dịch vụ năm 2019 đạt 26,82 tỷ đồng, đã giảm 1,35 tỷ đồng so với năm 2018, tương ứng với tốc độ giảm 4,81%. Tỷ trọng doanh thu cung cấp dịch vụ trên doanh thu thuần năm 2018 là 25,35% giảm còn 22,74% năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2019, doanh thu mảng dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị công trình giảm 2,4 tỷ đồng nhưng doanh thu mảng dịch vụ sửa chữa chỉ tăng 1,1 tỷ đồng so với năm 2018 dẫn đến tỷ trọng doanh thu cung cấp dịch vụ giảm xuống trong doanh thu thuần toàn công ty. Đầu năm 2019, do ảnh hưởng của thiên tai khiến một số công trình thi công bị chậm tiến độ, máy móc cho thuê của Công ty phải tạm dừng hoạt động khiến doanh thu từ cho thuê máy móc trong năm 2019 giảm nhẹ so với năm 2018, tốc độ giảm khoảng 9,22%.

Như vậy, trong năm 2019, doanh thu bán hàng hóa tăng cả về giá trị lẫn tỷ trọng nhưng ngược lại doanh thu cung cấp dịch vụ lại giảm cả về giá trị lẫn tỷ trọng.

Theo số liệu tại BCTC kiểm toán 6 tháng năm 2020, tổng giá trị doanh thu thuần là 51,66 tỷ đồng trong đó chiếm tỷ trọng chủ yếu vẫn là doanh thu bán hàng hóa với giá trị 37,29 tỷ đồng, chiếm tỷ 72,18%. Ngay từ những tháng đầu năm 2020, nền kinh tế trong nước cũng như trên thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid - 19 nên hầu hết các ngành nghề kinh doanh đều bị gián đoạn, chậm tăng trưởng. Có thể thấy so với cùng kỳ năm 2019 thì doanh thu thuần của Công ty 6 tháng đầu năm 2020 đã giảm khoảng 25,44 tỷ đồng (doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2019 là 77,09 tỷ đồng), trong đó chủ yếu do sự sụt giảm của doanh thu bán hàng hóa. Do những chính sách giãn cách, cách ly xã hội của chính phủ Việt Nam cũng như các nước trên thế giới đã gây ảnh hưởng đến cả nguồn hàng hóa đầu vào cũng như đầu ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Máy móc thiết bị của Công ty chủ yếu có nguồn gốc xuất xứ từ nước ngoài như Trung Quốc, Nhật Bản... nên việc giãn cách, cách ly xã hội giữa các quốc gia đã gây ảnh hưởng đến việc xuất nhập hàng của các nhà cung cấp máy móc thiết bị. Đồng thời, việc giãn cách cách ly xã hội còn gây ảnh hưởng đến nguồn cung thép đầu vào cũng như thị trường tiêu thụ thép đầu ra của Công ty. Chính vì vậy, doanh thu bán hàng hóa 6 tháng đầu năm 2020 chỉ đạt 37,29 tỷ đồng, giảm khoảng 28,63 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019 (doanh thu bán hàng hóa 6 tháng đầu năm 2019 là 65,91 tỷ đồng).

Khác với hoạt động bán hàng, hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty ít chịu ảnh hưởng bởi yếu tố đầu vào do những tác động của dịch bệnh Covid - 19. Các máy móc, thiết bị thi công công trình thường có giá trị lớn từ vài trăm triệu đồng đến một vài tỷ đồng nên trong diễn biến tình hình kinh tế khó khăn, việc đầu tư mua máy móc thiết bị để phục vụ hoạt động thi công sẽ tốn kém chi phí hơn nhiều so với việc thuê máy móc thiết bị. Nắm bắt được điều này, trong những tháng đầu năm 2020, Ban lãnh đạo Công ty đã

tập trung đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ cho thuê máy, bao gồm cả việc cho thuê đối với các máy móc thiết bị nhập về đang trong thời gian chờ bán, nhằm bù đắp phần nào sự sụt giảm doanh thu bán hàng hóa. Do đó, doanh thu cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2020 tăng khoảng 3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019 (giá trị doanh thu cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2019 là 11,18 tỷ đồng)

❖ **Lợi nhuận gộp từ sản phẩm, dịch vụ các năm**

**Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp các năm gần đây của Công ty**

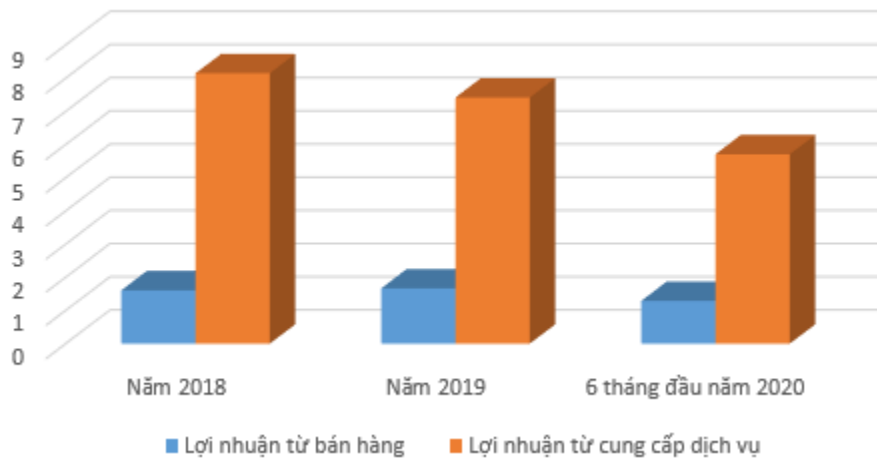
*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		% tăng giảm năm 2019 so với năm 2018 (%)	6 tháng đầu năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)		Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
Lợi nhuận gộp từ bán hàng	1.613.849.522	1,45	1.669.191.982	1,42	3,43	1.290.798.012	2,50
- Máy móc thiết bị	1.074.589.194	0,97	1.484.910.114	1,26	38,18	146.652.573	0,28
- Thép	539.260.328	0,49	184.281.868	0,16	-65,83	1.144.145.439	2,21
Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	8.152.657.693	7,34	7.422.622.538	6,29	-8,95	5.713.811.856	11,06
- Dịch vụ sửa chữa	603.901.428	0,54	395.242.029	0,34	-34,55	163.299.476	0,32
- Dịch vụ cho thuê thiết bị	7.548.756.265	6,79	7.027.380.509	5,96	-6,91	5.550.512.380	10,75
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>9.766.507.215</b>	<b>8,79</b>	<b>9.091.814.520</b>	<b>7,71</b>	<b>-6,91</b>	<b>7.004.609.868</b>	<b>13,56</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC giữa niên độ được kiểm toán cho kỳ từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 của CTCP Enteco Việt Nam)*

**Biểu đồ 2. Cơ cấu lợi nhuận gộp các năm gần đây của Công ty**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*



*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC giữa niên độ được kiểm toán cho kỳ từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 của CTCP Enteco Việt Nam)*

Lợi nhuận gộp của Enteco đến từ hai lĩnh vực là lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng hóa và lợi nhuận gộp từ hoạt động cung cấp dịch vụ. Tuy nhiên khác với doanh thu thuần, lợi nhuận gộp từ mảng hoạt động cung cấp dịch vụ lại chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng lợi nhuận gộp của Công ty. Nguyên nhân chủ yếu đến từ đặc điểm của mỗi mảng hoạt động.

Trong mảng hoạt động cung cấp dịch vụ, Công ty đóng vai trò chính là trung gian phân phối các loại máy công trình và các máy móc thiết bị, phụ kiện phục vụ ngành thi công nền móng xây dựng công trình như: máy khoan, máy cầu, máy xúc, máy ủi, trạm trộn bê tông, trạm bơm.... Đây là hoạt động chủ yếu mang tính chiến lược của Công ty cổ phần Enteco Việt Nam. Hoạt động này tạo ra giá trị thặng dư lớn trong chuỗi giá trị tạo ra các sản phẩm của khách hàng, do đó lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận gộp cao hơn. Về mảng hoạt động bán buôn máy móc, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng của Công ty chiếm tỷ trọng thấp hơn trong cơ cấu lợi nhuận gộp do chi phí đầu vào của trang thiết bị máy móc là rất lớn, kéo theo đó nhiều chi phí phát sinh khác như chi phí vận chuyển, lắp đặt chạy thử và chi phí nhân công để hoàn thiện sản phẩm đến khách hàng tiêu dùng.

Năm 2019, lợi nhuận gộp của Công ty đạt trên 9,09 tỷ đồng, giảm 6,91% so với năm 2018. Trong đó, lợi nhuận gộp từ hoạt động cung cấp dịch vụ chiếm khoảng 81,64% tổng lợi nhuận gộp, đạt mức 7,42 tỷ đồng, giảm 8,95% so với năm 2018. Lợi nhuận gộp từ việc bán hàng của Công ty trong năm 2019 tăng nhẹ 3,43% so với năm 2018, chiếm tỷ trọng 18,36% tổng lợi nhuận gộp 2019. So với năm 2018, doanh thu thuần năm 2019 tăng 6,79 tỷ đồng tương ứng với 6,11%, tuy nhiên giá vốn hàng bán lại tăng 7,46 tỷ đồng tương ứng 7,36% so với năm 2018, chủ yếu đến từ việc tăng giá vốn của các sản phẩm

ngành thép và giá nhập của các máy móc thiết bị công trình. Giá vốn hàng bán năm 2019 là 89,45 tỷ đồng, tăng 8,09 tỷ đồng so với năm 2018 trong khi doanh thu bán hàng hóa năm 2019 tăng 8,14 tỷ đồng so với năm 2018. Do giá trị tăng thêm của doanh thu bán hàng hóa lớn hơn giá trị tăng thêm của giá vốn hàng bán nên lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa năm 2019 đã tăng thêm 55,34 triệu đồng so với năm 2018. Ngược lại, với hoạt động cung cấp dịch vụ, doanh thu thuần và giá vốn năm 2019 đều giảm so với năm 2018 nhưng doanh thu thuần giảm 1,35 tỷ đồng trong khi giá vốn cung cấp dịch vụ chỉ giảm 624,12 triệu đồng nên lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ năm 2019 đã giảm 730,04 triệu đồng so với năm 2018. Như vậy, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 giảm 674,69 triệu đồng tương ứng với giảm 6,91% so với năm 2018 chủ yếu do sự sụt giảm của lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ.

Nhìn chung, cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty không có sự biến động mạnh trong giai đoạn 2018 - 2019, lợi nhuận gộp chủ yếu đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị. Trong 6 tháng đầu năm 2020, mặc dù chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19, doanh thu thuần giảm nhưng lợi nhuận gộp của Công ty vẫn đạt hơn 7 tỷ đồng, tăng khoảng 2,09 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019 (lợi nhuận gộp 6 tháng đầu năm 2019 là 5,16 tỷ đồng).

### **6.3. Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào**

#### **❖ Nguồn cung ứng đầu vào**

Mối quan tâm hàng đầu của Công ty chính là chất lượng của nguyên liệu, vật tư, máy móc thiết bị đầu vào để đảm bảo chất lượng thiết bị sản xuất và máy móc cung cấp cho các hoạt động thi công công trình. Vật tư đầu vào cơ bản của Công ty là các thép ống, thép tấm, thép cuộn các loại, các loại hộp giảm tốc, motor, các loại xi lanh, gale, thép bản mã, dầu máy... dùng để sản xuất cầu giàn, đầu khoan và các phụ kiện của thiết bị nền móng.

Hiện tại, Công ty thực hiện tìm kiếm và ký kết hợp đồng cung cấp vật tư cũng như máy móc thiết bị với các nhà cung cấp có năng lực, uy tín, kinh nghiệm trên quan hệ cơ sở hợp tác lâu dài nhằm đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của dự án và các đơn đặt hàng của đối tác khách hàng. Nguồn nguyên vật liệu của Công ty đến từ các nhà cung cấp trong nước và nước ngoài như Hong Kong, Trung Quốc, Nhật Bản...

#### **❖ Sự ổn định của các nguồn cung cấp**

Công ty cổ phần Enteco Việt Nam luôn chủ động tìm kiếm các đối tác uy tín cung ứng các sản phẩm máy móc thiết bị các loại, ống thép đúc, thép các loại,... trong và ngoài nước nhằm xây dựng được một hệ thống các nhà cung cấp chiến lược và lâu dài, đảm bảo nguồn cung ứng trang thiết bị máy móc ổn định phục vụ cho quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Các nhà cung cấp này đã gắn bó với Công ty trong suốt thời gian qua và sẵn sàng nhằm đảm bảo nguồn cung cho Công ty khi cần thiết.



**Bảng 7. Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu đầu vào**

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm cung cấp
01	Wing Fat Construction Machinery Co. Ltd	Hong Kong	Cần cẩu bánh xích đã qua sử dụng
02	R&B Engineering Co., Ltd	Nhật Bản	Cần cẩu bánh xích đã qua sử dụng
03	Tianjin Emerson Comercial And Trade Co., Ltd	Trung Quốc	Ống Thép Đúc, Thép các loại
04	Askb Co., Ltd	Nhật Bản	Máy móc thiết bị đã qua sử dụng
05	Agd Equipment Limited	Anh	Máy móc thiết bị đã qua sử dụng
06	Xiamen Doolin Construction Machinery Co.,Ltd	Trung Quốc	Linh kiện thiết bị xây dựng (Gale, lá xích...)
07	Cty Cổ Phần Ma-Sbtc	Gia Lâm, Hà Nội	Máy móc thiết bị đã qua sử dụng, các loại phụ kiện, vật tư, dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị
08	Công Ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Phương Tâm	Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	Các loại phụ kiện, vật tư, dịch vụ sửa chữa máy móc thiết bị
09	Công Ty TNHH Máy Và Công Nghiệp Chế Tạo Việt Thái	Long Biên, TP. Hà Nội	Gầu cạp tường vây, gầu khoan đá các loại
10	Công Ty Cổ Phần Thiết Bị Lâm Tuấn Nghĩa	Tp Hồ Chí Minh	Các loại máy công trình

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam)*

**❖ Ảnh hưởng của giá cả vật tư, máy móc thiết bị tới hoạt động kinh doanh của Công ty**

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng tương đối lớn trên doanh thu thuần, trong đó chủ yếu là giá vốn hàng hóa nên việc biến động của giá cả vật tư, máy móc thiết bị sẽ ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận của Công ty. Để hạn chế và kiểm soát sự biến động của giá cả vật tư tới hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn lựa chọn những đối tác cung cấp uy tín, lâu năm trên thị trường nhằm đảm bảo sự ổn định về giá cả đầu vào. Với giá

cả máy móc thiết bị, các nhà cung cấp máy móc thiết bị của Công ty đều là những đối tác lâu năm nên giá cả máy móc thiết bị thường ổn định, ít có biến động lớn.

#### 6.4. Chi phí sản xuất kinh doanh

Chi phí hoạt động kinh doanh là vấn đề các doanh nghiệp cần phải quan tâm nhất trong quá trình hoạt động của mình. Cơ cấu chi phí kinh doanh của Công ty các năm gần đây như sau:

**Bảng 8. Cơ cấu chi phí các năm gần đây của Công ty**

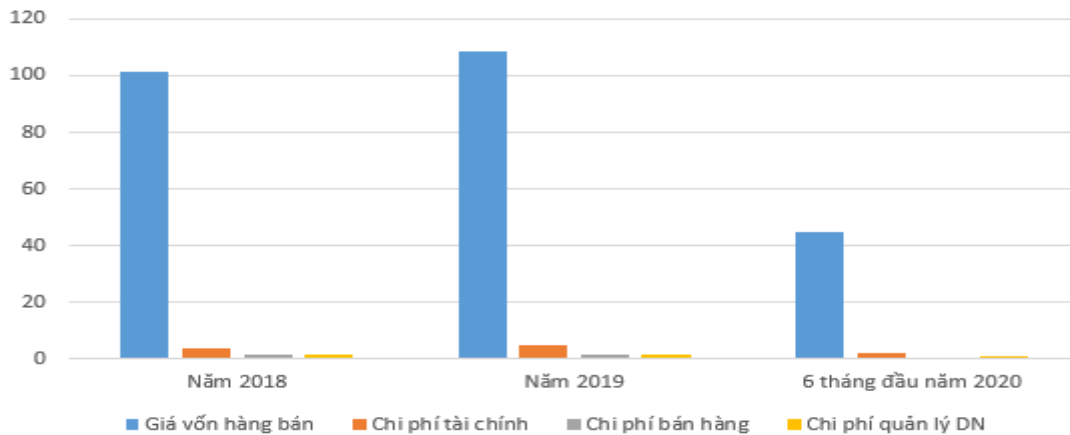
*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		% tăng giảm năm 2019 so với năm 2018 (%)	6 tháng đầu năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)		Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Giá vốn hàng bán	101.379.666.004	91,21	108.841.364.389	92,29	7,36	44.650.718.484	86,44
Chi phí tài chính	3.385.975.504	3,05	4.855.943.898	4,12	43,41	2.191.424.418	4,24
Chi phí bán hàng	1.168.960.827	1,05	1.341.542.880	1,14	14,76	346.096.257	0,67
Chi phí quản lý DN	1.690.321.085	1,52	1.601.079.862	1,36	-5,28	695.826.891	1,35
<b>Tổng cộng chi phí HĐ sản xuất KD</b>	<b>107.624.923.420</b>	<b>96,83</b>	<b>116.639.931.029</b>	<b>98,90</b>	<b>8,38</b>	<b>47.884.066.050</b>	<b>92,7</b>
Chi phí khác	5.234.962.226	4,71	163.265.754	0,14	-96,88	2.939.198	0,005
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>111.146.173.219</b>	<b>100,00</b>	<b>117.933.178.909</b>	<b>100,00</b>	<b>6,11</b>	<b>51.655.328.352</b>	<b>100,00</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC giữa niên độ được kiểm toán cho kỳ từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 của CTCP Enteco Việt Nam)*

### **Biểu đồ 3. Cơ cấu chi phí các năm gần đây của Công ty**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*



*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC giữa niên độ được kiểm toán cho kỳ từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 của CTCP Enteco Việt Nam)*

Trong giai đoạn mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty luôn xác định được kế hoạch phát triển mở rộng phải thực hiện từng bước và lâu dài, chú trọng tăng trưởng hiệu quả hoạt động kinh doanh, không vì phát triển “nóng” mà gây ra biến động lớn trong tổng chi phí hoạt động, từ đó giúp ổn định giá thành trên một đơn vị sản phẩm, trên cơ sở tăng trưởng doanh thu đều. Tuy nhiên, do đặc thù ngành, tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh luôn chiếm tỷ trọng lớn so với Doanh thu thuần.

Giá vốn hàng bán là khoản chi phí chiếm tỷ trọng trên Doanh thu thuần lớn nhất trong các khoản chi phí. Năm 2019, cùng với sự gia tăng của doanh thu thuần, giá vốn hàng bán cũng tăng thêm 7,46 tỷ đồng tương ứng tăng 7,36% so với năm 2018. Giá vốn hàng hóa của Công ty gồm các khoản chi phí như: giá mua máy móc thiết bị, giá mua thép, chi phí vận chuyển, bốc dỡ, chi phí vật liệu sửa chữa bảo dưỡng,...; giá vốn cung cấp dịch vụ gồm các khoản chi phí như: chi phí nguyên vật liệu (dầu động cơ, dầu mỡ phụ, dầu thủy lực...), chi phí nhân công: lái máy, sửa chữa nếu máy hư hỏng trong quá trình hoạt động, chi phí vận chuyển máy đến công trình, chi phí ăn ở của lái máy,... Trong đó, giá vốn hàng hóa chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng giá vốn hàng bán, (luôn chiếm trên 80% giá vốn hàng bán) và là nguyên nhân khiến giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao trên doanh thu thuần. Năm 2019, giá vốn hàng hóa là 89,45 tỷ đồng, tăng 8,09 tỷ đồng, tương ứng với tốc độ tăng 9,94% so với năm 2018; giá vốn cung cấp dịch vụ là 19,39 tỷ đồng, giảm 624,12 triệu đồng, tương ứng với tốc độ giảm 3,12% so với năm 2018. Do sự gia tăng của giá vốn hàng hóa với phần lớn nguyên nhân là do sự gia tăng của giá nhập máy móc thiết bị và thép nên tổng giá vốn hàng bán năm 2019 tăng 7,64 tỷ đồng, tương ứng tăng 7,36% so với năm 2018. Giá vốn hàng bán tăng 7,36% trong khi doanh thu thuần chỉ tăng 6,11% đã khiến tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh

thu thuần năm 2019 tăng so với năm 2018. Cụ thể, tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần năm 2018 là 91,21% tăng lên 92,29% năm 2019.

Chi phí tài chính năm 2019 là 4,86 tỷ đồng, tăng thêm 1,47 tỷ đồng so với năm 2018. Chi phí tài chính của Công ty bao gồm chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí khác, trong đó chi lãi vay chiếm tỷ trọng chủ yếu với tỷ trọng trên 90% tổng chi phí tài chính. Do giá trị các máy móc thiết bị phục vụ hoạt động cho thuê và buôn bán của Công ty thường có giá trị lớn, lên đến hàng tỷ đồng nên ngoài nguồn vốn tự có, Công ty thường huy động thêm các nguồn vốn vay ngân hàng để đầu tư cho các loại máy móc thiết bị này. Chính vì vậy, chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng chủ yếu trên tổng chi phí tài chính cũng như chiếm tỷ trọng đáng kể trên doanh thu thuần của Công ty. Đây cũng chính là nguyên nhân khiến, tỷ trọng chi phí tài chính trên doanh thu thuần của Công ty trong hai năm 2018 - 2019 vừa qua lớn thứ hai, chỉ sau giá vốn hàng bán. Năm 2019, Công ty thực hiện vay thêm vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh khiến chi phí lãi vay tăng, từ đó khiến chi phí tài chính tăng tương đối mạnh so với năm 2018, tốc độ tăng khoảng 43,41%. Tỷ trọng chi phí tài chính trên doanh thu thuần năm 2019 là 4,12%, tăng thêm 1,07% so với năm 2018.

Bên cạnh đó, với việc thực hiện thành công đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ cuối năm 2018 là điều kiện để Công ty thực hiện mở rộng quy mô sản xuất và tiêu thụ trong năm 2019. Vì vậy, cùng với sự gia tăng của chi phí lãi vay thì chi phí bán hàng cũng tăng nhẹ trong năm 2019. Chi phí quản lý doanh nghiệp cũng như tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp/doanh thu thuần năm 2019 đều giảm so với năm 2018 do Công ty đã thực hiện tinh giảm bộ máy quản lý nhằm thiết lập bộ máy quản lý gọn nhẹ, hiệu quả, tránh rườm rà, lãng phí.

Theo số liệu tại BCTC kiểm toán 6T/2020, tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 6 tháng đầu năm 2020 là 47,88 tỷ đồng, so với số liệu cùng kỳ năm ngoái là 75,17 tỷ đồng thì tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 đã giảm hơn 27 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái. Tỷ trọng tổng các khoản chi phí sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần trong 6 tháng đầu năm 2020 là 92,7%, so với cùng kỳ năm 2019 là 97,51% thì đã giảm gần 5%. Trong đó, chủ yếu giảm trên chỉ tiêu giá vốn hàng bán, cụ thể, giá vốn hàng bán 6 tháng đầu năm 2019 là 71,94 tỷ đồng giảm còn 44,65 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2020, tốc độ giảm khoảng 37,93%. Tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần giảm từ 93,31% còn 86,44%. Việc giảm chi phí này hoàn toàn phù hợp với việc giảm quy mô doanh thu do những khó khăn của dịch bệnh Covid-19. Chi phí bán hàng 6 tháng đầu năm 2019 là 416,5 triệu đồng giảm còn 346,1 triệu đồng trong 6 tháng đầu năm 2020, tốc độ giảm khoảng 16,9%. Tuy chi phí bán hàng giảm nhưng tỷ trọng chi phí bán hàng trên doanh thu thuần tăng nhẹ từ 0,54% trong 6 tháng đầu năm 2019 lên 0,67% trong 6 tháng đầu năm 2020. Chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2020 tăng nhẹ so với cùng kỳ năm

2019. Cụ thể, chi phí tài chính 6 tháng đầu năm 2019 là 2,15 tỷ đồng, tăng lên 2,19 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2020, tương ứng với tốc độ tăng 1,76%; chi phí quản lý doanh nghiệp tăng từ 664,24 triệu đồng trong 6 tháng đầu năm 2019 lên 695,83 triệu đồng trong 6 tháng đầu năm 2020, tương ứng với tốc độ tăng 4,76%. Cùng với sự gia tăng về giá trị thì tỷ trọng 2 khoản mục chi phí này trên doanh thu thuần trong 6 tháng đầu năm 2020 cũng tăng so với cùng kỳ năm 2019. Tỷ trọng chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2019 lần lượt là 2,79% và 0,86%, tăng lần lượt thêm 1,45% và 0,49% trong 6 tháng đầu năm 2020.

Trong 06 tháng đầu năm 2020, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để nỗ lực cắt giảm các chi phí không cần thiết trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid – 19 và những khó khăn chung của nền kinh tế để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục và hiệu quả và đảm bảo công việc ổn định cho cán bộ công nhân viên và giảm thiểu tối đa những tổn thất cho doanh nghiệp.

Khoản chi phí khác năm 2018 là 5,23 tỷ đồng giảm còn 163,27 triệu đồng năm 2019, tương ứng với tốc độ giảm 96,88% so với năm 2018. Theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 94 Thông tư 200/2014/TT-BTC, các khoản chi phí như: chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ, giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, tiền phạt do vi phạm hành chính, vi phạm hợp đồng kinh tế ... được hạch toán vào tài khoản chi phí khác. Chi phí khác năm 2018 của Công ty bao gồm các khoản chi phí liên quan đến thanh lý TSCĐ (giá trị còn lại của TSCĐ và chi phí thanh lý) là 5,14 tỷ đồng và khoản chi phí khác 98,43 triệu đồng. Chi phí khác năm 2019 gồm các khoản lãi do chậm nộp bảo hiểm, tiền phạt thuế là 3,57 triệu đồng, phạt chậm thanh toán là 159,44 triệu đồng và chi phí khác 254 nghìn đồng. Như vậy, chi phí khác năm 2019 giảm so với cùng kỳ năm 2018 chủ yếu do sự sụt giảm của các khoản chi phí liên quan đến hoạt động thanh lý TSCĐ. Nguyên nhân do có sự khác nhau về cách trình bày các khoản chi phí liên quan đến hoạt động thanh lý TSCĐ giữa 2 năm. Theo quy định tại Khoản 3.13 Điều 113 Thông tư 200/2014/TT-BTC về nội dung và phương pháp lập chỉ tiêu chi phí khác trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, với giao dịch thanh lý nhượng bán TSCĐ, số liệu để ghi vào chỉ tiêu này là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý nhượng bán TSCĐ nhỏ hơn các khoản chi phí liên quan đến hoạt động thanh lý (bao gồm giá trị còn lại của TSCĐ và chi phí thanh lý). Chi tiết các khoản thu và chi phí liên quan đến thanh lý TSCĐ năm 2019 như sau:

**Bảng 9: Chi tiết thanh lý TSCĐ năm 2019**

*Đơn vị tính: đồng*

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Giá bán thanh lý	Lãi /lỗ
	(1)	(2)	(3) = (1) - (2)	4	(5) = (4) - (3)
Cần trục bánh xích Sumitomo	5.099.837.719	1.425.451.216	3.674.386.503	3.181.818.182	(492.568.321)

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Giá bán thanh lý	Lãi /lỗ
	(1)	(2)	(3) = (1) - (2)	4	(5) = (4) - (3)
Ls238					
Cần trục bánh xích Hitachi Kh125-2	392.724.347	296.742.673	95.981.674	181.818.182	85.836.508
Máy cầu bánh xích Kobelco 7045	828.897.195	388.673.892	774.492.980	727.272.727	(47.220.253)
Máy khoan cọc nhồi ED4000	1.163.166.872	283.868.902	545.028.293	636.363.636	91.335.343
Máy cầu bánh xích hiệu Kobelco 7080	3.765.263.318	1.473.152.109	2.292.111.209	3.909.090.909	1.616.979.700
Máy cầu Kobelco 7080-435	4.616.980.047	1.011.589.464	3.605.390.583	4.000.000.000	394.609.417
Máy cầu LS218-0292	4.581.818.182	3.945.454.527	636.363.655	1.554.545.455	918.181.800
Máy cầu QY70	1.090.909.091	490.826.069	600.083.022	727.272.727	127.189.705
Xe ô tô Yaris	714.501.818	654.960.000	59.541.818	90.909.091	31.367.273
Gầu D600	712.589.635	191.813.511	520.776.124	500.000.000	(20.776.124)
Máy cầu DH400	454.545.455	381.070.984	73.474.471	181.818.182	108.343.711
Máy khoan Kh125-3	909.090.909	852.272.730	56.818.179	545.454.545	488.636.366
Đầu khoan R12 & gầu khoan đất	600.000.000	200.867.580	399.132.420	754.545.455	355.413.035
<b>Tổng cộng</b>	<b>24.930.324.588</b>	<b>11.596.743.657</b>	<b>13.333.580.931</b>	<b>16.990.909.091</b>	<b>3.657.328.160</b>

Đối với hoạt động thanh lý TSCĐ năm 2019, do các khoản thu từ thanh lý (giá bán thanh lý) là 16,99 tỷ đồng lớn hơn các khoản chi phí liên quan đến thanh lý (giá trị còn lại) (tổng giá trị còn lại là 13,33 tỷ đồng) nên Công ty đã không trình bày giá trị các khoản chi phí liên quan đến thanh lý vào khoản mục chi phí khác. Đồng thời, đối với khoản thu nhập khác, theo quy định tại khoản 3.12, điều 113 Thông tư 200/2014/TT-BTC, với giao dịch thanh lý nhượng bán TSCĐ thì số liệu để ghi vào chỉ tiêu thu nhập khác là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán TSCĐ cao hơn giá trị còn lại của TSCĐ và chi phí thanh lý. Với hoạt động thanh lý TSCĐ năm 2019, Công ty đã thực hiện bù trừ giữa các khoản thu và các khoản chi phí từ thanh lý, sau đó trình bày khoản chênh lệch do các khoản thu lớn hơn các khoản chi phí từ thanh lý vào khoản

mục thu nhập khác theo đúng các quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC. Do đó, khoản mục giá trị còn lại của TSCĐ và chi phí thanh lý năm 2019 trình bày trên BCTC kiểm toán bằng 0. Trong khi đó, đối với năm 2018, Công ty không thực hiện bù trừ mà phản ánh toàn bộ các khoản thu từ thanh lý TSCĐ vào khoản mục thu nhập khác và toàn bộ các khoản chi phí liên quan đến thanh lý TSCĐ vào khoản mục chi phí khác nên khoản mục giá trị còn lại của TSCĐ và chi phí thanh lý năm 2018 trình bày trên BCTC kiểm toán là 5,14 tỷ đồng, bằng với số liệu thực tế. Như vậy do cơ sở khác cách trình bày chỉ tiêu giá trị còn lại của TSCĐ và chi phí thanh lý dẫn đến tổng chi phí khác năm 2019 giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2018.

❖ **Chính sách quản lý chi phí:**

Công ty đang tiếp tục tiến hành kiện toàn lại bộ máy tổ chức và hoạt động theo hướng tinh gọn các phòng ban, chuyên môn hóa các công đoạn sản xuất, thi công để giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Ngoài ra, ban lãnh đạo Công ty cũng quán triệt tinh thần tiết kiệm trong lao động sản xuất tới từng CBCNV nhằm mục đích giảm định mức tiêu hao nhiên liệu, năng lượng trong lao động sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**6.5. Trình độ công nghệ**

Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty luôn không ngừng đầu tư các máy móc thiết bị lớn, hiện đại, đa dạng về chủng loại nhằm phục vụ cho hoạt động cung cấp dịch vụ cho thuê máy công trình. Định kỳ, Công ty cũng thường xuyên thực hiện việc kiểm kê, đánh giá chất lượng máy móc thiết bị hiện có để kịp thời bổ sung các thiết bị tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có phương án xử lý đối với những máy móc đã lỗi thời, lạc hậu. Việc kịp thời đầu tư, bổ sung máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại và phù hợp giúp Công ty đáp ứng được các nhu cầu của thị trường.

Với kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực cung cấp thiết bị nền móng công trình, Công ty là một trong những đơn vị hàng đầu Việt Nam về dịch vụ cung cấp thiết bị cạp tường vây cho các công trình hầm nhà cao tầng và Metro. Ban lãnh đạo không ngừng nghiên cứu đưa các thiết bị nhập khẩu từ Nhật Bản kết hợp với các hệ gầu cạp chế tạo trong nước, đảm bảo phù hợp với điều kiện địa chất tại Việt Nam. Từ chỗ sử dụng các loại gầu 4 dây cho công suất cạp chậm, độ chính xác không cao, Công ty đã chế tác và đưa vào sử dụng gầu Gale đi 1 đường cạp cho công suất cạp nhanh, tường cạp phẳng, độ chính xác cao. Hướng đến sự phát triển trong tương lai, hiện nay Enteco đang nghiên cứu hệ gầu cạp tường vây thủy lực. Hệ cạp thủy lực có ưu điểm cạp nhanh hơn, mạnh hơn và độ chính xác cao hơn. Đặc biệt hệ cạp có khả năng cạp tường vây ở một số vùng địa chất có đá. Khi sản phẩm này được đưa vào sản xuất và cung cấp ra thị trường dự kiến sẽ đem lại cho Công ty những ưu thế về cạnh tranh nhất định trên thị trường.

Hiện nay, nhu cầu đào tầng hầm của các hộ tư nhân với những tòa nhà có mặt tiền nhỏ từ 7m tới 10m đang ngày càng gia tăng. Vì vậy, Công ty đang tập trung nghiên cứu chế tạo dải sản phẩm đồng bộ thiết bị cạp tường vây tường 450mm với mục tiêu tạo ra sản phẩm nhỏ gọn, cạp tường với độ ổn định cao, không tạo ra tiếng ồn lớn khi thi công trong đô thị đông đúc và đảm bảo an toàn khi thi công sát tường các hộ gia đình xung quanh. Sản phẩm hứa hẹn sẽ đem lại thành công lớn, gia tăng doanh thu cho Công ty khi do đáp ứng được nhu cầu làm tầng hầm ngày càng tăng cao của các hộ gia đình tư nhân.

**Bảng 10. Danh mục các máy móc, thiết bị thuộc sở hữu của Công ty**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Tên tài sản	Số lượng	Xuất xứ	Nguyên giá (tại ngày 31/12/2019)	Giá trị còn lại (tại ngày 31/12/2019)
1	Máy cẩu SUMITOMO LS118 RH-III (linkbell)	01	Nhật Bản	479.039.034	13.306.640
2	Đầu khoan thủy lực Model R9G	01	Nhật Bản	70.000.000	5.833.334
3	Máy khoan cọc nhồi NIPON SHARYO DH350	01	Nhật Bản	45.454.545	7.575.758
4	Đầu khoan thủy lực Model R6G	01	Nhật Bản	45.454.545	838.384
5	Bộ gầu cạp tường vây LTN-800BG	01	Nhật Bản	918.181.818	446.338.384
6	Máy cẩu IHI DHC 800	01	Nhật Bản	3.722.610.150	1.835.453.615
7	Máy cẩu bánh xích Sumitomo LS118 - RH5	01	Nhật Bản	2.084.911.883	1.114.848.715
8	Máy cẩu bánh xích IHI DCH800	01	Nhật Bản	3.924.352.012	2.152.943.118
9	Máy cẩu bánh xích DH500	01	Nhật Bản	704.987.357	425.929.862
10	Máy bơm nước hồ nổ	01	Trung Quốc	434.634.658	90.548.887
11	Máy khoan cọc nhồi DH400 (so che tao 42702)	01	Nhật Bản	478.577.503	292.464.030
12	Máy khoan cọc nhồi Hitachi KH125	01	Nhật Bản	1.350.509.886	476.584.044



13	Máy cầu bánh xích Kobelco 7080-202	01	Nhật Bản	4.705.144.593	1.812.590.710
14	Máy cầu bánh xích Kobelco 7065-100	01	Nhật Bản	2.841.448.340	1.218.752.119
15	Máy cầu bánh xích Kobelco 7065-039	01	Nhật Bản	2.815.314.518	1.485.860.440
16	Gầu đào Barrette 600 miệng 800x2800	01	Việt Nam	978.817.057	574.924.661
17	Máy khoan cọc nhồi XCMG kèm 02 kelly và gầu khoan đất	01	Trung Quốc	9.343.460.449	7.319.044.018
18	Máy cầu bánh xích Kobelco 7080-628 R15G	01	Nhật Bản	3.565.405.454	2.723.972.141
19	Máy lu rung Komatsu	01	Nhật Bản	138.000.000	92.808.676
20	Trạm trộn bê tông	01	Việt Nam	1.246.500.000	1.051.509.075
21	Máy cầu bánh xích SUMITOMO LS238 - RH5	01	Nhật Bản	3.636.363.636	3.080.808.081
22	Máy cầu bánh xích HITACHI CX500	01	Nhật Bản	3.636.363.636	3.080.808.081
23	Gầu D800	01	Việt Nam	309.090.909	228.148.609
24	Máy cầu bánh xích 7045	01	Nhật Bản	1.000.000.000	870.433.790
25	Máy cầu bánh xích Kobelco 7055	01	Nhật Bản	2.454.545.455	2.139.881.694
26	Máy khoan HITACHI KH125-3	01	Nhật Bản	1.454.545.455	1.333.333.334
27	Máy cầu SuMITOMO LS118 RH5	01	Nhật Bản	1.454.545.455	1.333.333.334
28	Xe lu rung sakai	01	Nhật Bản	272.727.273	227.272.728
29	Máy khoan cọc nhồi Sany SR200	01	Trung Quốc	4.545.454.545	4.171.682.579
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>58.656.440.166</b>	<b>39.607.828.841</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam)

## 6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong lĩnh vực sản xuất, Công ty cổ phần Enteco Việt Nam không ngừng cải tiến, đa dạng hóa các chủng loại sản phẩm. Tính đến nay, các sản phẩm mà Công ty cung cấp cho thị trường như các loại khoan nhồi gầu xoay, gầu cạp tường vây và các loại thiết bị phụ trợ phục vụ cho việc thi công công trình luôn đảm bảo các tiêu chuẩn về chất lượng cũng như công nghệ, đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng và các nhà đầu tư khi thực hiện thi công công trình quy mô lớn. Đồng thời, Công ty vẫn không ngừng cải tiến quá trình chế tạo sản phẩm để đưa ra những sản phẩm mới, phù hợp với nhu cầu đặc thù theo đơn đặt hàng riêng của từng khách hàng cũng như đáp ứng được ngày càng nhiều nhu cầu khác nhau của các khách hàng trên thị trường.

Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị công trình, Công ty liên tục nhập khẩu các thiết bị mới, hiện đại đảm bảo cho đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các khách hàng.

## 6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Trong hoạt động kiểm tra chất lượng, Công ty áp dụng các tiêu chuẩn quy định cho từng loại sản phẩm, dịch vụ riêng biệt. Bên cạnh đó, quá trình làm việc được quản lý, giám sát thông qua nhật ký sản xuất, quy định chuyên ngành cũng như kết quả công việc thực hiện một cách nghiêm ngặt, thống nhất. Toàn bộ quy trình hoạt động kinh doanh của Công ty được quản lý chặt chẽ từ lúc nhập nguyên vật liệu vào cung ứng hoặc sản xuất đến khi cung cấp cho đối tác, khách hàng. Tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm đối với công việc của mình cũng như được tạo điều kiện để chủ động tham gia vào các hoạt động cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, thoả mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Ngoài công tác tự kiểm tra của Công ty, còn có sự phối hợp kiểm tra, giám sát các phản hồi của khách hàng để tiến hành nghiệm thu xác nhận chất lượng, khối lượng sản phẩm thiết bị công trình.

- Các Quy trình kiểm tra chất lượng Công ty đang áp dụng:
  - + Quy trình kiểm soát tài liệu;
  - + Quy trình kiểm soát hồ sơ;
  - + Quy trình đánh giá chất lượng;
  - + Quy trình kiểm soát công việc không phù hợp và khắc phục, phòng ngừa;
  - + Quy trình theo dõi, tổng hợp, báo cáo của phòng thiết bị và xưởng sản xuất dịch vụ;
  - + Quy trình xây dựng kế hoạch;
  - + Quy trình quản lý các dự án đầu tư;

- + Quy trình ký kết, theo dõi hợp đồng;
- + Quy trình quản lý tài chính và tài sản của công ty;
- + Quy trình nhập khẩu vật tư thiết bị...

Phòng thiết bị chịu trách nhiệm việc xây dựng quy trình và giám sát, đánh giá kiểm tra chất lượng sản phẩm, quản lý công nghệ....

### **6.8. Hoạt động Marketing**

Việc quảng bá thương hiệu được Công ty thực hiện thông qua các phương tiện như: website, truyền thông báo chí... nhằm định vị hình ảnh và sản phẩm của Công ty đối với khách hàng, không ngừng củng cố thương hiệu nhằm đưa Enteco trở thành một doanh nghiệp uy tín, chuyên nghiệp và chất lượng. Hơn thế nữa, Công ty rất chú trọng đến việc áp dụng chiến lược marketing cho từng thị trường, từng khu vực.

Đồng thời, để khẳng định vị thế của mình, Công ty luôn thực hiện tốt chính sách hậu mãi, chăm sóc khách hàng, thu thập thông tin và lắng nghe ý kiến đóng góp của khách hàng, nhằm củng cố, duy trì mối quan hệ với những khách hàng lâu năm, truyền thống.

### **6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Hiện nay, Công ty đang tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký logo và nhãn hiệu thương mại.

Từ khi thành lập cho đến nay, logo của Công ty được sử dụng thống nhất như sau:



Hình ảnh logo của Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam tượng trưng cho các mái nhà, đây chính là tổ ấm của các gia đình; đồng thời cũng là mục tiêu của mỗi con người luôn phấn đấu để đạt được. Công ty luôn đặt ra những mục tiêu cao hơn để không ngừng phát triển mang đến sự thịnh vượng nhất cho các đối tác, khách hàng và các nhân viên của công ty.

Màu sắc phong phú của logo tượng trưng cho những ngôi nhà nhiều màu sắc, nổi bật thể hiện triết lý kinh doanh của công ty luôn năng động, sáng tạo, nhiệt huyết để mang lại hiệu quả cao nhất.

- Màu đỏ: thể hiện sự tự tin, sức mạnh. Bên cạnh đó màu đỏ cũng tạo sự thu hút đối với khách hàng.

- Màu vàng: thể hiện sự sung túc, thịnh vượng. Với tâm niệm: "Lợi ích của khách hàng cũng là lợi ích của chúng tôi", Enteco luôn mong muốn các đối tác, khách hàng và nhân viên của mình phát triển thịnh vượng.
- Màu xanh: thể hiện sự bền vững, sự tin cậy, với phương châm “Ưu tiên dịch vụ lên hàng đầu”, Enteco luôn muốn mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất, đặt sự phát triển bền vững dựa trên niềm tin của khách hàng là phương châm hàng đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

**6.9. Một số hợp đồng lớn đã, đang thực hiện hoặc đã được ký kết**

**Bảng 11. Danh sách một số hợp đồng tiêu biểu đã và đang thực hiện**

STT	Hợp đồng		Loại hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ Mặt hàng cung cấp	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Thời gian thực hiện hợp đồng
	Số hợp đồng	Ngày ký					
<b>I</b>	<b>Hợp đồng đã thực hiện</b>						
1	22/HĐKT- 2019/SDD901 -ENTEKO	24/01/2019	Cho thuê thiết bị	Công ty Cổ phần Sông Đà 9 – Chi nhánh Sông Đà 901	Cho thuê trạm trộn bê tông	1.201	10 tháng
2	1023- 19/HĐTTB/E TC	25/04/2019	Cho thuê thiết bị	Công ty Cổ phần ĐTXD & QLDA Việt Nam	Cho thuê máy cầu bánh xích 35-80 tấn	1.000	04 tháng
3	1041- 19/HĐTTB/E TC-VIMEKO	05/06/2019	Cho thuê thiết bị	Công ty Cổ phần Vimeco	Cho thuê máy cầu bánh xích 50 tấn - 80 tấn	900	02 tháng
4	0511- 19/HĐTTB/E TC	05/11/2019	Cho thuê thiết bị	Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng An Minh	Cho thuê thiết bị	2.000	04 tháng
5	HĐMB/1311/ 2019/ETC- VMAC	13/11/2019	Bán hàng	Công ty cổ phần VMAC	Bán thép	2.769	Tháng 11/2019
6	1078- 19/HĐTTB/E TC	28/11/2019	Cho thuê thiết bị	Công ty Cổ phần Tư vấn và xây dựng Phú Quang Minh	Cho thuê thiết bị	2.400	06 tháng
7	101/ETC- ĐT/2020	01/01/2020	Bán hàng	Công ty cổ phần vận tải Đông	Bán thép	2.077	Tháng 01/2020

STT	Hợp đồng		Loại hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ Mặt hàng cung cấp	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Thời gian thực hiện hợp đồng
	Số hợp đồng	Ngày ký					
				Thành			
8	1202/HĐKT/VI NA-ENTECO	12/02/2020	Mua hàng	Công ty cổ phần sản xuất thép Vina	Mua thép	5.550	Tháng 02/2020
9	0603/HĐKT/91 1-ETC	28/02/2020	Mua hàng	Công ty cổ phần tập đoàn 911	Ô tô bơm bê tông	4.800	Tháng 03/2020
10	2005- 2020/HĐMB/ SBTC-ETC	20/05/2020	Mua hàng	Công ty CP MA-SBTC	Cần cầu bánh xích Sumitomo	3.200	Tháng 05/2020
11	05- 20/HĐKT/ENT ECO-HT	22/6/2020	Mua hàng	Công y TNHH thương mại và phát triển công nghệ Hà Thành	Mua thép	1.757	
12	0303/HĐMB/ ETC-VMAC	03/03/2020	Bán thiết bị	CÔNG TY CỔ PHẦN VMAC	Bán ô tô bơm bê tông	3.710	Tháng 3/2020
13	0803/HĐMB/ ETC-VMAC	08/03/2020	Bán thiết bị	CÔNG TY CỔ PHẦN VMAC	Bán ô tô bơm bê tông	4.810	Tháng 3/2020
14	1007/HĐTTB/ ETC- LICOGI13FC	10/02/2020	Cho thuê thiết bị	Công ty Cổ phần LIOCOGI13- Nền móng xây dựng	Cho thuê cầu 80 tấn để lắp gầu cạp D1000	530	02 Tháng
15	1011/HĐKT/E TC-VMC	26/02/2020	Cho thuê thiết bị	Công ty Cổ phần Vimeco	Cho thuê cầu bánh xích 80 tấn và hệ cầu bánh xích 80 tấn kèm gầu cạp D800	930	02 tháng
16	2205- 2020/HĐTTB/ ĐF-ENTECO	22/05/2020	Cho thuê thiết bị	Công ty cổ phần tập đoàn Đua Fat	Cho thuê cầu bánh xích 80 tấn	510	03 Tháng
17	1034- 20/HĐTTB/E TC	01/06/2020	Cho thuê thiết bị	Công ty CP M.A.P Global	Cho thuê cầu bánh xích 80 tấn	270	01 Tháng
18	1030-	07/07/2020	Cho thuê	Công ty cổ phần	Cho thuê cầu	330	01 Tháng

STT	Hợp đồng		Loại hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ Mặt hàng cung cấp	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Thời gian thực hiện hợp đồng
	Số hợp đồng	Ngày ký					
	20/HĐTTB/E TC		thiết bị	nền móng và xây dựng Long Xuyên	bánh xích 80 tấn		
19	1808/ETC- EX/2020	18/08/2020	Bán thiết bị	Công ty TNHH EXCADO Việt Nam	Bán máy xúc đào	2.287	
<b>II</b>	<b>Hợp đồng đang thực hiện</b>						
1	1025- 2020/HĐTTB/ ETC	10/05/2020	Cho thuê thiết bị	Công ty CP Xây dựng nền móng dân dụng và công nghiệp Minh Đức	Cho thuê thiết bị	1.600	04 tháng
2	0207/20/PA- ETC	02/07/2020	Bán hàng	Công ty cổ phần quốc tế Phương Anh	Bán thép	5.162	
3	1048- 20/HĐTTB/E TC	11/09/2020	Cho thuê thiết bị	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng B&R Việt Nam	Cho thuê máy cẩu Dh500	225	03 tháng
4	1049- 20/HĐTTB/E TC	11/09/2020	Cho thuê thiết bị	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đông Hải	Cho thuê máy cẩu Kobelco 7080	420	03 tháng
5	1041- 20/HĐTTB/E TC	29/08/2020	Cho thuê thiết bị	Công ty TNHH xây dựng Hoàng Quân	Cho thuê máy cẩu Kobelco 7065	330	03 tháng
<b>III</b>	<b>Hợp đồng đã ký kết nhưng chưa thực hiện (Không có)</b>						

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam)*

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1. Tóm tắt các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

**Bảng 12. Kết quả hoạt động kinh doanh các năm gần đây của Công ty**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Khoản mục	Năm 2018	Năm 2019	% tăng (giảm) năm 2019 so với năm 2018 (%)	6 tháng đầu năm 2020
1	Tổng giá trị tài sản	135.898.010.342	134.060.935.641	(1,35)	137.162.177.445
2	Vốn chủ sở hữu	65.095.037.266	69.164.658.321	6,25	72.175.250.211
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	111.146.173.219	117.933.178.909	6,11	51.655.328.352
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.581.844.378	1.593.783.614	(55,5)	3.771.426.853
5	Lợi nhuận khác	1.257.430.160	3.494.134.861	178	(2.939.198)
6	Lợi nhuận trước thuế	4.839.274.538	5.087.918.475	5,14	3.768.487.655
7	Lợi nhuận sau thuế	3.856.914.646	4.069.621.055	5,51	3.010.591.890
8	Trả cổ tức (%)	-	-	-	-
9	LNST/VCSH (%)	5,93	6,06	(30,58)	4,26

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC giữa niên độ được kiểm toán cho kỳ từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 của CTCP Enteco Việt Nam)*

***Về cơ cấu vốn:***

Tổng tài sản (tổng nguồn vốn) của Công ty cuối năm 2019 giảm khoảng 1,83 tỷ đồng so với cuối năm 2018, tương ứng với tốc độ giảm khoảng 1,35%. Tuy tổng tài sản giảm nhưng vốn chủ sở hữu lại tăng nhẹ từ 65 tỷ đồng cuối năm 2018 lên 69,16 tỷ đồng cuối năm 2019, tương ứng với tốc độ tăng khoảng 6,25%. Nguyên nhân, tổng tài sản cuối năm 2019 giảm chủ yếu do Công ty điều chỉnh lại cơ cấu vốn theo hướng giảm các khoản nợ và gia tăng vốn chủ sở hữu nhằm tăng tính tự chủ tài chính cho hoạt động của Công ty. Tỷ trọng vốn chủ sở hữu/tổng nguồn tài sản đã tăng từ 47,9% tại thời điểm cuối năm 2018 lên 51,6% cuối năm 2019. Cơ cấu vốn tính đến 30/6/2020 không có nhiều biến động so với thời điểm cuối năm 2019. Giá trị vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/6/2020 là 72,18 tỷ đồng, chiếm khoảng 52,62% tổng tài sản.

***Về kết quả hoạt động kinh doanh:***

Doanh thu thuần cũng như lợi nhuận sau thuế năm 2019 đều tăng khoảng 5-6% so với năm 2018. Tuy nhiên, do giá vốn hàng bán tăng với tốc độ tăng khoảng 7,36% lớn hơn tốc độ tăng của doanh thu thuần là 6,11% đã khiến lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 giảm khoảng 6,91% so với năm 2018. Bên cạnh đó, do thực hiện vay thêm vốn và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh nên chi phí tài chính và chi phí bán hàng năm 2019 đều tăng so với năm 2018. Cụ thể, năm 2019, chi phí tài chính đã tăng 43,41% và chi phí bán hàng tăng 14,76% so với năm 2018. Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019 đã giảm 5,28% so với năm 2018, là kết quả của việc áp dụng các biện pháp tinh giảm bộ máy quản lý, đảm bảo bộ máy quản lý gọn nhẹ hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên, do chi phí bán hàng và chi phí tài chính, đặc biệt là chi phí tài chính tăng tương đối lớn trong khi lợi nhuận gộp giảm nhẹ nên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2019 đã giảm 55,5% so với năm 2018.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nên doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2020 của Công ty giảm so với cùng kỳ năm 2019 khoảng hơn 20 tỷ đồng. Tuy nhiên, nhờ những nỗ lực trong việc cắt giảm chi phí, đặc biệt là giá vốn hàng bán nên lợi nhuận gộp 6 tháng đầu năm đạt hơn 7 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm 2019 là 1,85 tỷ đồng, tương ứng với tốc độ tăng 35,82%. Chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2020 tăng so với cùng kỳ nhưng không đáng kể, tốc độ tăng chưa đến 5%. Trong khi đó, chi phí bán hàng 6 tháng đầu năm 2020 lại giảm 16,9% so với cùng kỳ. Do chi phí bán hàng giảm mạnh và lợi nhuận gộp tăng đáng kể nên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 đã đạt 3,77 tỷ đồng, tăng 1,84 tỷ đồng so với cùng kỳ 2019 (lợi nhuận thuần 6 tháng đầu năm 2019 là 1,94 tỷ đồng).

***Về tình hình lợi nhuận***



Lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 4,07 tỷ đồng, tăng khoảng 212,71 triệu đồng so với năm 2018, tương ứng với tốc độ tăng 5,51%. Lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng chủ yếu do sự tăng trưởng của lợi nhuận khác. Cụ thể như sau:

Lợi nhuận khác năm 2019 là 3,49 tỷ đồng, tăng 2,24 tỷ đồng so với năm 2018, tương ứng với tốc độ tăng 178%, trong đó chủ yếu là lợi nhuận đến từ việc thanh lý tài sản cố định. Cụ thể, năm 2018, giá trị khoản thu từ thanh lý tài sản cố định lên tới 6,49 tỷ đồng nhưng giá trị còn lại của TSCĐ và chi phí thanh lý lên tới 5,14 tỷ đồng nên lợi nhuận từ hoạt động này chỉ đạt khoảng 1,36 tỷ đồng. Năm 2019 thu nhập từ thanh lý tài sản chỉ đạt 3,66 tỷ đồng. Đây chính là lợi nhuận từ hoạt động thanh lý tài sản do Công ty đã thực hiện bù trừ giữa thu nhập với giá trị còn lại và chi phí thanh lý của TSCĐ, đồng thời phản ánh phần chênh lệch lớn hơn giữa các khoản thu từ thanh lý với giá trị còn lại và chi phí thanh lý của TSCĐ và mục thu nhập khác. Như vậy, so với năm 2018, lợi nhuận từ thanh lý tài sản đã tăng khoảng 2,3 tỷ đồng và là nguyên nhân chính khiến lợi nhuận khác năm 2019 tăng mạnh so với năm 2018. Về bản chất, khoản thu nhập và lợi nhuận từ thanh lý tài sản chính phần lớn là thu nhập và lợi nhuận đến từ hoạt động buôn bán máy móc thiết bị của Công ty, phát sinh thường xuyên hàng năm. Do Công ty hoạt động trong cả 2 lĩnh vực là buôn bán và cho thuê máy móc thiết bị nên đối với 1 số máy móc nhập về dự định để bán nhưng chưa bán ngay và có khách hàng có nhu cầu thuê, Công ty thường thực hiện việc cung cấp dịch vụ cho thuê đối với các máy móc này trong thời gian chờ bán để khai thác tối đa giá trị của tài sản. Vì máy móc đã tham gia vào hoạt động cho thuê và đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định hữu hình nên Công ty đã thực hiện hạch toán giá trị các máy móc này vào khoản mục tài sản cố định. Theo quy định tại Khoản 3.2 Điều 35 thông tư 200/TT-BTC về phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu khi kế toán giảm TSCĐ hữu hình, trường hợp nhượng bán TSCĐ đã dùng vào sản xuất kinh doanh thì giá bán tài sản được hạch toán vào khoản mục thu nhập khác. Chính vì vậy, khi thực hiện bán các máy móc này như mục đích ban đầu, Công ty phải thực hiện hạch toán vào khoản thu nhập khác thay vì hạch toán vào doanh thu bán hàng hóa nhằm đảm bảo đúng theo quy định về hạch toán kế toán. Như vậy, về bản chất, sự gia tăng của lợi nhuận sau thuế vẫn đến từ các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, cụ thể ở đây là lợi nhuận từ hoạt động buôn bán máy móc thiết bị.

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2019 là 2,74 tỷ đồng, tăng lên 3,01 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2020, trong đó chủ yếu do sự gia tăng của lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 đạt 3,77 tỷ đồng, tăng 1,83 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019 (giá trị lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2019 là 1,94 tỷ đồng). Có được kết quả này là nhờ vào sự nhạy bén, khẩn trương ứng phó với tình hình dịch bệnh ngay từ những tháng đầu năm 2020, khi dịch bệnh mới chỉ ở giai đoạn đầu bùng phát. Do hoạt động cung cấp dịch vụ ít chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh nên Công ty đã tập trung đẩy mạnh mảng cung cấp dịch vụ, bao gồm dịch vụ cho thuê máy và dịch vụ sửa chữa trong đó chủ yếu là dịch vụ sửa chữa

nhằm bù đắp phần nào sự sụt giảm từ doanh thu bán hàng hóa do ảnh hưởng của dịch bệnh. Mặt khác, hoạt động cung cấp dịch vụ có biên lợi nhuận tương đối lớn và là hoạt động mang lại lợi nhuận gộp chủ yếu cho Công ty. Do đó, việc đẩy mạnh hoạt động này sẽ giúp Công ty đảm bảo duy trì và gia tăng lợi nhuận trong tình hình dịch bệnh. Bên cạnh đó, việc cắt giảm các chi phí liên quan đến giá vốn hàng hóa như chi phí vận chuyển,... đã giúp Công ty gia tăng được lợi nhuận gộp từ bán hàng trong điều kiện doanh thu bán hàng bị sụt giảm. Cụ thể, lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2020 là 7 tỷ đồng, tăng 1,84 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019, tương ứng với tốc độ tăng 35,82%. Trong đó, lợi nhuận gộp từ bán hàng tăng 782,66 triệu đồng và lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ tăng 1,06 tỷ đồng. Như vậy, nhờ việc đẩy mạnh hoạt động cung cấp dịch vụ cũng như cắt giảm các chi phí liên quan đến hoạt động bán hàng hóa đã giúp Công ty gia tăng lợi nhuận gộp trong 6 tháng đầu năm 2020, từ đó gia tăng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế.

## 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm gần đây

### ❖ Những nhân tố thuận lợi

- Tại thị trường Việt Nam có khoảng 15.000 nhà thầu, bao gồm các công ty xây dựng lớn, vừa và nhỏ nên nhu cầu về máy móc thiết bị xây dựng là rất cao. Giá trị tăng trưởng của ngành công nghiệp xây dựng ngày càng tăng cao vào mỗi năm. Việt Nam đang trở thành một nước có thị trường mới nổi về các thiết bị máy móc xây dựng. Điều này cho thấy việc các nhà xây dựng, công ty thầu xây dựng cần đến máy móc thiết bị xây dựng là điều tất yếu. Chính vì vậy, các công ty cho thuê thiết bị xây dựng ra đời để phục vụ các nhà thầu xây dựng.

- Doanh nghiệp sử dụng **dịch vụ thuê máy móc và thiết bị** thi công có rất nhiều lợi ích. Lợi ích lớn nhất là tiết kiệm chi phí đầu tư và tăng tính hiệu quả. Điều kiện kinh tế khó khăn, thị trường bất động sản hiện nay đã đi vào giai đoạn bão hòa. Do đó, việc các doanh nghiệp xây dựng tiết kiệm chi phí xây dựng là điều cần thiết. Một trong những giải pháp giúp các doanh nghiệp xây dựng tiết kiệm chi phí là thực hiện thuê các máy móc thiết bị để phục vụ cho thi công thay vì đầu tư mua các thiết bị này. Điểm thuận lợi khi sử dụng dịch vụ thuê máy móc thiết bị, các doanh nghiệp xây dựng không cần bỏ ra 1 khoản tiền lớn để đầu tư ban đầu mà vẫn có máy móc thiết bị phục vụ kịp thời nhu cầu xây dựng. Đồng thời, đơn vị thuê không mất chi phí sửa chữa, chi phí bảo quản và chi phí hao mòn đối với máy móc thiết bị.

- Công ty cổ phần Enteco Việt Nam là đối tác lâu năm của Công ty TNHH Xây dựng thương mại Lâm Tuấn Nghĩa, là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực buôn bán, cho thuê các thiết bị máy móc công trình tại Việt Nam. Các sản phẩm của Công ty đều là các thiết bị máy móc hiện đại, tân tiến, có nhiều thiết bị ngoại nhập thích hợp sử dụng cho các dự

án công trình lớn với giá cả cạnh tranh, thủ tục cho thuê đơn giản cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp.

- Công ty cổ phần Enteco Việt Nam đang xây dựng một đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân lành nghề, được đào tạo bài bản đáp ứng các yêu cầu về công tác thiết kế, chế tạo sản phẩm, quản lý dự án, giám sát chế tạo và giám sát công trình. Tập thể cán bộ công nhân viên của Công ty đoàn kết, nhất trí vì sự phát triển chung. Hiện nay, một bộ phận cán bộ công nhân viên đang là cổ đông của công ty, từ đó, quyền lợi và trách nhiệm của người lao động sẽ gắn bó chặt chẽ hơn với sự tồn tại và phát triển công ty. Người lao động sẽ có trách nhiệm với công ty hơn góp phần nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

- Dự báo dòng vốn FDI vào ngành bất động sản tăng mạnh trong thời gian tới, giá vật liệu xây dựng ổn định cùng với nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định được cho là những yếu tố thuận lợi đối với dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị thi công công trình năm 2020. Dựa trên tiềm năng tăng trưởng dân số tại các thành phố lớn như Hà Nội và TP HCM sẽ thúc đẩy nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng như giao thông, năng lượng, tiện ích và các công trình dân dụng, để giữ vững vị thế và khẳng định giá trị của doanh nghiệp trên thị trường xây dựng, Công ty cổ phần Enteco Việt Nam sẽ tập trung vào hai chiến lược chính: Đảm bảo chất lượng máy móc cho thuê và tiến độ của các dự án, công trình hiện có; Tiếp tục tập trung phát triển thương hiệu.

- Việc nâng mức vốn điều lệ lên 60 tỷ sẽ làm tăng quy mô và vị thế của Công ty trên thị trường cạnh tranh. Công ty sẽ thuận lợi hơn trong việc huy động các nguồn lực từ bên ngoài để nâng cao năng lực quản trị, năng lực tài chính, năng lực sản xuất nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

#### ❖ Những nhân tố khó khăn

- Thị trường trong nước đang ngày càng co hẹp, nhiều công trình đã và đang đi vào hoàn thiện dẫn đến sự cạnh tranh cao giữa các doanh nghiệp trong ngành buôn bán và cho thuê thiết bị máy móc công trình.

- Dễ dàng nhận thấy những khó khăn điển hình mà doanh nghiệp xây dựng phải đối diện tại thời điểm này là sự cạnh tranh quyết liệt trong ngành, thị trường bất động sản chững lại, sự mất cân đối tổng nợ trên vốn khả dụng đặc biệt là khoản phải thu trên tổng tài sản gia tăng, chi phí vốn vay tăng mạnh bào mòn lợi nhuận dẫn đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm sút. Những nguyên nhân khách quan ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của doanh nghiệp có thể kể đến tốc độ giải ngân vốn Nhà nước chậm, tiến độ của các dự án sử dụng vốn đầu tư công bị hoãn hoặc bị đội chi phí... Từ đó ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực cho thuê máy móc thiết bị.

- Trong bối cảnh đó, đại dịch Covid-19 tác động mạnh đến thị trường chứng khoán và nhóm cổ phiếu ngành xây dựng xây lắp đã giảm giá sâu, thậm chí rất sâu dưới mức giá trị sổ sách của doanh nghiệp. Tuy vậy, với mức giá hấp dẫn như hiện tại, nhà đầu tư có thể xem xét triển khai kế hoạch đầu tư tài chính trong thời gian tới, “trông gió bỏ thóc” vào nhóm ngành này nhằm đón đầu sự tác động tích cực từ gói hỗ trợ của Chính phủ và những động thái đẩy mạnh đầu tư công với hàng loạt các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia, các công trình công nghiệp quy mô lớn được đẩy nhanh đầu tư.

- Đa số các doanh nghiệp ngành xây dựng tại Việt Nam chưa chú trọng nhiều đến hoạt động thuê tài chính tài sản, nên thị phần hoạt động còn chưa rộng. Khách hàng của công ty chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Giá thành nguyên vật liệu đầu vào biến động liên tục theo giá thị trường gây ảnh hưởng đến khả năng dự báo cho chi phí sản xuất hàng năm của Công ty. Ngoài ra, chi phí nhân công, chi phí xăng xe điện nước cũng tăng liên tục trong thời gian ngắn là nguyên nhân chủ yếu khiến giá thành sản phẩm tăng, làm giảm tính cạnh tranh của các mặt hàng mà công ty đang cung cấp.

- Vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế dẫn đến việc thiếu chủ động trong việc bố trí nguồn vốn cho các hợp đồng dự án, đặc biệt là khi thực hiện các dự án lớn, cần phải ứng vốn. Chi phí lãi vay cao ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh trong quá trình đấu thầu thực hiện công trình cũng như hiệu quả của hoạt động kinh doanh.

- Liên quan đến công cụ pháp luật để tạo điều kiện cho thị trường cho thuê máy xây dựng phát triển, thì các trong các văn bản quy pháp liên quan đến việc lựa chọn nhà thầu tại Việt Nam thì việc nhà thầu sở hữu máy vẫn có được những ưu thế nhất định khi đánh giá lựa chọn về mặt kỹ thuật, điều này phần nào hạn chế sự phát triển của thị trường cho thuê máy thời gian qua.

## **8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành**

### **8.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty cổ phần Enteco Việt Nam là một trong những Công ty có uy tín về lĩnh vực cung cấp và cho thuê máy móc công trình. Sản phẩm công ty đều có chất lượng cao phục vụ nhiều công trình lớn. Dịch vụ cho thuê máy công trình – máy xúc – máy ủi là hoạt động chủ yếu mang tính chiến lược của Công ty. Đây là lĩnh vực kinh doanh đi kèm theo các dự án thi công nhằm cung cấp máy móc thiết bị thi công cho các nhà thầu trong dự án và các thiết bị công trình của dự án. Với thế mạnh vượt trội là đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm chuyên môn, đặc biệt là sở hữu nhiều máy móc, thiết bị cỡ lớn hiện đại cùng uy tín trong năng lực triển khai xây dựng suốt hơn 10 năm, ENTECO tự tin là một nhà cung cấp cho thuê máy công trình chất lượng cao đảm bảo tiến độ của dự án.

Các sản phẩm của Công ty đang cung cấp không những có chất lượng cao mà còn đảm bảo giá cả cạnh tranh cho các khách hàng cá nhân và doanh nghiệp. Công ty đã và đang đầu tư nhiều loại máy móc thiết bị và sẵn sàng đầu tư để cho thuê hoặc bán cho các đối tác. Một số sản phẩm chính của công ty như: máy cẩu, máy đào, máy xúc, máy bơm bê tông, trạm trộn, xe mix, xe tải,...

Một số hợp đồng lớn Enteco đã thực hiện trong thời gian vừa qua như:

- Cung cấp thiết bị thi công cho dự án MIPEC, số 122-124 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội:
  - + Cung cấp máy cạp tường vẩy DCH800, gầu cạp LTN-600BG;
  - + Cung cấp máy cẩu phục vụ hiệu Kobelco 7065;
  - + Cung cấp máy cẩu phục vụ hiệu Kobelco 7055.
- Cung cấp thiết bị , máy công trình cho dự án Vinhomes Tây Mỗ Đại Mỗ.

Bên cạnh đó là một số hợp đồng bán hàng cho các công ty sản xuất cung cấp các máy cẩu bánh xích: IHI CCH800; Hitachi KH150, KH180 cho CTCP MA-SBTC....

Với những chiến lược kinh doanh đã được ban lãnh đạo đề ra trong thời gian tới, Enteco có khả năng mở rộng nhiều hơn địa bàn hoạt động, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như đáp ứng nhu cầu của đối tác khách hàng, từ đó khẳng định vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

Hiện nay, Công ty đang tiếp tục tích cực đầu tư trang thiết bị, đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao trình độ lao động, mở rộng quy mô sản xuất cũng như thị trường tiêu thụ nhằm tiếp tục củng cố và nâng cao vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

**Bảng 13. Bảng so sánh các công ty trong ngành**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu	CTCP Enteco Việt Nam (GMA)	CTCP Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI (APL)	Công ty Cổ phần Vimeco (VMC)	CTCP Thiết kế - Xây dựng - Thương mại Phúc Thịnh (PTD)	Công ty Cổ phần CIC39 (C32)
1	Tổng tài sản	134.060.935.641	155.992.948.719	1.320.073.645.547	318.160.422.490	895.555.970.465
2	Vốn chủ sở hữu	69.164.658.321	16.390.554.819	370.036.672.427	63.215.806.958	511.834.115.585
3	Vốn điều lệ	60.000.000.000	12.000.000.000	200.000.000.000	32.000.000.000	150.301.450.000
4	Doanh thu thuần	117.933.178.909	503.704.407.427	1.156.570.476.399	727.100.329.734	802.112.861.664

5	Lợi nhuận sau thuế	4.069.621.055	2.280.883.515	7.824.529.282	3.571.253.992	75.819.061.459
---	--------------------	---------------	---------------	---------------	---------------	----------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của các công ty)

Như vậy, so với một số doanh nghiệp cùng ngành khác như Công ty Cổ phần Vimeco (Mã chứng khoán: VMC), Công ty Cổ phần CIC39 (Mã chứng khoán: C32) và Công ty Cổ phần Thiết kế - Xây dựng - Thương mại Phúc Thịnh (Mã chứng khoán: PTD), vốn chủ sở hữu, tổng tài sản, vốn điều lệ cũng như doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế năm 2019 Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam (Mã chứng khoán: GMA) ở quy mô nhỏ so với các doanh nghiệp khác trong ngành.

## 8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo báo cáo chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011 - 2020, ngành xây dựng là ngành kinh tế có vị trí, vai trò chiến lược quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Theo số liệu thống kê của Viện nghiên cứu phát triển hạ tầng và quy hoạch đô thị, kể từ giữa năm 2018 đến nay, tốc độ phát triển của mảng xây dựng xây lắp và hạ tầng giảm mạnh với tỷ lệ tăng trưởng trong năm 2018 – 2019 chỉ đạt 9,2 – 9,5%.

Dự báo trong thời gian tới, nhu cầu về xây dựng các dự án cơ sở hạ tầng giao thông sẽ tăng trưởng và tiếp tục tăng trong vòng 10 năm tới nhờ vào xu hướng đô thị hóa đang ngày càng diễn ra mạnh mẽ. Không chỉ vậy, việc xây dựng khu dân cư thông minh, tòa nhà thông minh, căn hộ thông minh cũng khiến cho công tác cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng công trình được đề cao. Việc thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đề án phát triển đô thị thông minh bền vững hướng đến năm 2030 sẽ là cơ hội để các doanh nghiệp xây dựng nghiên cứu sâu hơn và ứng dụng những thành tựu công nghệ mới nhất một cách chuyên nghiệp để tạo ra các công trình thông minh, từ đó nâng cao chất lượng cũng như trình độ của mình.

Ngoài ra, dự báo tăng trưởng trong phân khúc xây dựng công nghiệp sẽ được hỗ trợ bởi 2 yếu tố, đó là nguồn vốn FDI ổn định và cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung có thể tạo ra làn sóng dịch chuyển của các nhà sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam để tránh tác động của việc tăng thuế. Có thể thấy, cùng với đà tăng trưởng kinh tế và các chính sách thuận lợi của Nhà nước, các doanh nghiệp ngành xây dựng tự tin năm 2020 sẽ phát triển ổn định và mạnh mẽ hơn.

Là một lĩnh vực hoạt động song song và không thể thiếu trong ngành xây dựng, hiện nay, việc thuê máy và thiết bị thi công xây dựng là việc phổ biến và đem lại hiệu quả cao ở các nước phát triển, bởi biện pháp này có thể sử dụng được tối đa công suất đồng thời giảm chi phí đầu tư mua sắm ban đầu cùng các chi phí bảo quản, hao mòn. Tại một số quốc gia trên thế giới như Nhật Bản, Hàn Quốc..., nơi mà thị trường thuê máy rất phát

triển, việc thuê máy và thiết bị thi công xây dựng từ nhiều năm qua được coi như là một giải pháp tối ưu của hầu hết các nhà thầu xây dựng, bởi số ít các nhà thầu có thể tự bỏ ra một số tiền lớn để đầu tư mua sắm tất cả các loại máy và thiết bị phục vụ thi công xây dựng công trình. Trong khi đó, hiệu quả của việc đầu tư mua sắm thường không cao, việc vận chuyển thiết bị thi công đến công trường đặc biệt ở những nơi xa xôi thì tốn kém và tiềm ẩn rủi ro.

Tại Việt Nam, thời gian qua, thị trường cho thuê máy đã và đang có những bước phát triển nhất định. Nhóm thị trường cho thuê máy chủ yếu phát triển ở các tỉnh thành lớn, nơi có nhu cầu xây dựng cao, điều kiện kinh tế xã hội phát triển. Hiện nay, đối với các nhà thầu thi công xây dựng, bên cạnh những tập đoàn và tổng công ty lớn với chủng loại máy sẵn có thì phần lớn các nhà thầu xây dựng đều có hoạt động thuê máy xây dựng để phục vụ công tác thi công, bởi tính tiện dụng, hiệu quả và năng suất cao hơn hẳn. Qua khảo sát một số nhà thầu xây dựng tư nhân có quy mô vừa và nhỏ cho thấy, có đến trên 70% số lượng máy xây dựng sử dụng thi công xây dựng công trình được các nhà thầu sử dụng hình thức thuê khoán. Hình thức thuê máy từng bước đã thể hiện tính hiệu quả hơn hẳn so với hình thức đầu tư mua sắm mới đối với các nhà thầu xây dựng hiện nay.

Trong xu thế hội nhập phát triển, hiệu quả của việc thuê máy và thiết bị thi công xây dựng đều được các nhà thầu nhận biết nên xu hướng thuê máy và thiết bị thi công xây dựng sẽ là phổ biến tại Việt Nam trong thời gian tới và hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai. Các doanh nghiệp cùng ngành nói chung và Công ty cổ phần Enteco Việt Nam nói riêng cần kịp thời nắm bắt cơ hội và đón đầu xu hướng để có những định hướng trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tăng trưởng bút phá cho phù hợp với tình hình phát triển chung của ngành.

### **8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Tại Việt Nam thời gian qua, giá trị sản xuất xây dựng luôn trong danh sách đứng đầu có tốc độ tăng trưởng cao trong các ngành sản xuất. Giá trị ngành sản xuất công nghiệp và xây dựng luôn có sự tăng trưởng trên 15% hàng năm. Với tốc độ xây dựng nhanh chóng, Việt Nam đang trở thành thị trường mới nổi hấp dẫn nhất Đông Nam Á về các thiết bị, máy móc xây dựng.

Những con số ấn tượng, cùng các công trường liên tục mọc lên suốt chiều dài đất nước hiển nhiên không lọt khỏi tầm mắt của các nhà cung cấp thiết bị, máy móc xây dựng trong nước cũng như thế giới. Bởi với các công trình xây dựng ngày càng hiện đại, nhất là xu hướng tận dụng không gian ngầm, chắc chắn các nhà thầu xây dựng, đơn vị thi công công trình phải trang bị đồng bộ những loại máy móc, thiết bị xây dựng tiên tiến, hiện đại để đáp ứng nhu cầu của ngành xây dựng trong nước. Có thể nói, đây là nhu cầu có thật và rất bức thiết, nhưng ngành công nghiệp cơ khí của Việt Nam về cơ bản lại

chưa sản xuất được các loại máy móc xây dựng có thể đáp ứng được về tính năng kỹ thuật, số lượng, độ đa dạng cũng như chất lượng thi công xây dựng công trình.

Tại Việt Nam, thị trường mua bán máy đã hình thành từ khá lâu và đã có bước phát triển nhất định cùng với quá trình phát triển của ngành công nghiệp sản xuất xây dựng. Hiện nay, việc thuê máy và thiết bị thi công xây dựng là việc phổ biến và đem lại hiệu quả cao ở các nước phát triển, bởi biện pháp này có thể sử dụng được tối đa công suất đồng thời giảm chi phí đầu tư mua sắm ban đầu cùng các chi phí bảo quản, hao mòn.

Cùng với xu thế hội nhập sâu rộng vào kinh tế thế giới, sản xuất xây dựng và khoa học công nghệ đã và đang có những bước phát triển. Nhiều công nghệ thi công xây dựng mới trong ngành xây dựng xuất hiện đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Theo đó là sự xuất hiện của nhiều loại máy và thiết bị thi công tiên tiến có năng suất cao hơn, đặc tính kỹ thuật hiện đại hơn, giảm bớt sức lao động thủ công của con người góp phần kích thích cho sự phát triển của thị trường máy và thiết bị thi công xây dựng tại Việt Nam.

Nắm bắt được nhu cầu thị trường và xu hướng trong tương lai, ban lãnh đạo Công ty cổ phần Enteco Việt Nam cũng có những định hướng cụ thể trong hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Chú trọng công tác đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ để phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ứng dụng công nghệ tiên tiến của các nước phát triển vào hoạt động sản xuất kinh doanh, cho ra đời những sản phẩm hiện đại, đúng tiêu chuẩn, độ chính xác cao và có tính cạnh tranh nhằm đáp ứng mọi yêu cầu, giảm thiểu tối đa chi phí cho khách hàng.
- Nhận định mảng hoạt động thương mại cho thuê máy móc thiết bị công trình là thế mạnh, cũng như là lĩnh vực mũi nhọn trong hoạt động kinh doanh, do đó, Công ty liên tục tìm hiểu nhu cầu của thị trường và khách hàng để đổi mới công nghệ. Nhập khẩu những thiết bị máy móc tiên tiến, hiện đại của các nước phát triển trên thế giới Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc và Mỹ, với các hãng nổi tiếng như: Komatsu (Nhật Bản), Hitachi (Nhật Bản), Kobelco (Nhật Bản), Doosan (Hàn Quốc), Hyundai (Hàn Quốc), Daewoo (Hàn Quốc) và Caterpillar (Mỹ) để kịp thời cung ứng máy móc phục vụ các công trình xây dựng trong nước;
- Thay đổi phương thức cho thuê máy móc đa dạng, linh hoạt phù hợp với từng công trình và nhu cầu của bên thuê, cụ thể như:
  - + Cho thuê máy theo tháng: Phương thức cho thuê máy theo tháng được áp dụng cho những công trình có khối lượng công tác xây dựng lớn, thời gian để hoàn thành công việc kéo dài theo tiến độ thi công xây dựng công trình hoặc vị trí công trình ở vùng sâu, vùng xa so với địa điểm của bên cho thuê máy. Phương thức này hiện nay được cả bên cho thuê và bên thuê lựa chọn sử dụng rộng rãi.
  - + Cho thuê máy theo ca: Phương thức cho thuê máy theo ca thường được áp dụng khi công tác xây dựng có thể được thực hiện liên tục, không hoặc ít có sự gián đoạn



và hoàn thành trong thời gian ngắn. Vị trí công trình thường ở gần nơi cung cấp dịch vụ cho thuê máy để việc vận chuyển máy đến được thuận tiện và giảm chi phí.

+ Cho thuê máy theo khối lượng thi công: Phương thức cho thuê máy theo khối lượng thi công được áp dụng với công việc có thể hoàn thành liên tục, khối lượng công việc ít hoặc cần hoàn thành gấp để thực hiện các bước công việc khác tiếp sau đó. Hiệu suất máy thường được sử dụng tối đa trong phương thức cho thuê này. Phương thức này kích thích tăng năng suất lao động và hiệu suất sử dụng máy, có tính chất khoán, do vậy nó cũng thường được ưu tiên lựa chọn.

Tùy vào nhu cầu, khả năng của bên thuê và bên cho thuê mà các phương thức nêu trên lại chia ra hình thức thuê máy “khô” và thuê máy “ướt”. Theo đó, hình thức thuê máy “khô” là hình thức bên cho thuê chỉ cung cấp máy mà không kèm theo nhiên liệu cho máy hoạt động. Trong khi đó, hình thức thuê máy “ướt” thì sẽ bao gồm luôn cả chi phí nhiên liệu. Hình thức thuê máy “khô” được thực hiện với các loại máy xây dựng sử dụng năng lượng điện như cần trục tháp, các loại máy gia công kim loại, máy hàn... Hình thức thuê máy “khô” được thực hiện với các loại máy xây dựng sử dụng năng lượng xăng, dầu diesel như máy đào, xúc, ủi bởi tính kinh tế của bên thuê. Tuy nhiên, tùy vào từng trường hợp cụ thể, các bên sẽ có những thỏa thuận chi tiết trong hợp đồng thuê máy liên quan đến các yếu tố khác như chi phí vận chuyển, sửa chữa bảo dưỡng nhỏ, lắp đặt... để đảm bảo tính linh hoạt.

Có thể thấy, những định hướng phát triển của Công ty cổ phần Enteco Việt Nam hiện nay là hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới về mở rộng phát triển ngành nghề chính của công ty là sản xuất và cung ứng sản phẩm phục vụ ngành xây dựng.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### ❖ Thực trạng lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một tổ chức. Do vậy, Công ty luôn đặt định hướng xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, có mong muốn cống hiến lâu dài.

**Bảng 14. Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/6/2020**

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	2	3
2	Trình độ đại học và tương đương	17	29
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	20	34
4	Trình độ khác	20	34
	<b>Tổng cộng</b>	<b>59</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Công cổ phần Enteco Việt Nam)

❖ **Chế độ làm việc**

➤ **Thời gian làm việc:**

Công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.

➤ **Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:**

Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:

- Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường;
- Nghỉ phép năm 14 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc độc hại;
- Số ngày nghỉ phép được tăng theo thâm niên làm việc tại Công ty, cứ đủ 05 năm được nghỉ thêm 01 ngày, có đủ 30 năm trở lên được nghỉ thêm 06 ngày;
- Nghỉ Tết dương lịch 01 ngày; nghỉ Tết âm lịch 05 ngày; nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương 01 ngày; nghỉ lễ 30/04 01 ngày; nghỉ ngày Quốc tế lao động 01 ngày; nghỉ Quốc khánh 01 ngày.

**Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những CBCNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

➤ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo:**

Công ty có xây dựng một quy chế đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV trong Công ty. Quy chế đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng theo quy định của Nhà nước. Tùy theo đặc điểm, điều kiện xã hội, yêu cầu sản xuất của Công ty trong từng thời kỳ, khi cần đối lao động thiếu nghề nào Công ty sẽ tuyển dụng nghề đó.

➤ **Chính sách lương và thưởng:**

CBCNV của Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy cương vị công tác mà CBCNV công ty còn nhận được phụ cấp liên quan.

Việc trả lương của Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động, làm việc gì, giữ chức vụ gì thì trả lương theo công việc, chức vụ đó. Công ty luôn đảm bảo trả lương thỏa đáng (không hạn chế mức tối đa) đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho đơn vị, nhằm tạo động lực khuyến khích, động viên CBCNV không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc trả lương, thường luôn đảm bảo dân chủ, công khai.

❖ **Mức lương bình quân:**

**Bảng 15. Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
Số lao động bình quân (người)	37	45
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	08	10

(Nguồn: Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam)

## 10. Chính sách cổ tức

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính. Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật.

Căn cứ kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ quyết định.

Trong các năm vừa qua, do tình hình kinh tế khó khăn chung của nền kinh tế nên lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh còn khiêm tốn, vì thế, Công ty chưa có chính sách chi trả cổ tức cho cổ đông mà chủ yếu tập trung vốn cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

❖ **Trích khấu hao tài sản cố định**

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 04 năm 2013; Thông tư số 147/2016/TT-BTC

ngày 10/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 45/2013/TT-BTC và Thông tư 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định ghi nhận ban đầu bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

STT	Loại tài sản	Thời gian
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 25 năm
2	Máy móc và thiết bị	01 – 08 năm
3	Phương tiện, vận tải	03 – 06 năm
4	Thiết bị văn phòng	03 – 05 năm

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty)*

❖ **Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình là các phần mềm tin học được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

**Bảng 16. Các khoản phải nộp Nhà nước các năm gần đây**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/6/2020
1	Thuế GTGT hàng nhập	-	-	-

	khấu			
2	Thuế xuất nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	983.259.065	1.375.727.052	757.895.765
4	Thuế khác	-	-	-
	<b>Cộng</b>	<b>983.259.065</b>	<b>1.375.727.052</b>	<b>757.895.765</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC giữa niên độ được kiểm toán cho kỳ từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 của CTCP Enteco Việt Nam)*

**❖ Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh và đảm bảo tuân thủ Điều lệ của Công ty cũng như quy định của pháp luật hiện hành. Hoạt động kinh doanh của Công ty trong các năm vừa qua tuy đạt hiệu quả nhưng những năm qua Công ty đang tập trung nguồn tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nên ĐHĐCĐ đã thống nhất việc chưa trích lập quỹ trong thời gian này. Tính đến thời điểm 31/12/2019, Công ty chưa tiến hành trích lập quỹ. Việc chưa trích lập quỹ không vi phạm Điều lệ của Công ty cũng như quy định của pháp luật hiện hành.

Trong thời gian tới, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đi vào ổn định, Công ty sẽ trích lập các quỹ theo quy định.

**❖ Tổng dư nợ vay**

**Bảng 17. Vay và nợ thuê tài chính các năm gần đây của Công ty**

*DVT: đồng*

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019	30/6/2020
<b>I. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>25.203.111.376</b>	<b>32.738.114.269</b>	<b>27.492.822.484</b>
<b>1. Vay ngắn hạn</b>	<b>25.203.111.376</b>	<b>22.739.102.029</b>	<b>16.362.722.214</b>
- Lê Văn Lâm	210.000.000	-	-
- Ngân hàng BIDV CN Sở giao dịch 1 (1)	24.993.111.376	22.739.102.029	16.362.722.214
<b>2. Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>-</b>	<b>9.999.012.240</b>	<b>11.130.100.270</b>
- Ngân hàng BIDV CN Sở giao dịch 1 (3)	-	9.872.055.000	11.003.215.000
- Ngân hàng TMCP TP bank (2)	-	126.957.240	126.885.270
<b>II. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>18.221.008.365</b>	<b>18.515.376.650</b>	<b>13.833.596.000</b>
<b>1. Vay dài hạn</b>	<b>18.515.376.650</b>	<b>18.515.376.650</b>	<b>13.833.596.000</b>

<b>KHOẢN MỤC</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>31/12/2019</b>	<b>30/6/2020</b>
- Ngân hàng BIDV CN Sở giao dịch 1 (3)	17.903.723.235	18.452.006.000	13.833.596.000
- Ngân hàng TPbank (2)	317.285.130	63.370.650	-
<b>Tổng Cộng</b>	<b>43.424.119.741</b>	<b>51.253.490.919</b>	<b>41.326.418.484</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC giữa niên độ được kiểm toán cho kỳ từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 của CTCP Enteco Việt Nam)

Các khoản vay và nợ thuê tài chính của Công ty chủ yếu là các khoản vay ngân hàng thương mại, cụ thể như sau:

(1) Vay ngắn hạn ngân hàng BIDV theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 08/2018/4460400/HĐTD ngày 27/12/2018 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số PL01/2019/4460400/PLHĐTD ngày 26/12/2019.

- Hạn mức cấp tín dụng: 25.000.000.000 đồng.
- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động, mở L/C phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thời hạn: Không vượt quá ngày 30/4/2020.
- Biện pháp đảm bảo: Thế chấp các tài sản sau:
  - + Căn hộ chung cư số 1610, nhà R2-72A, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX223452;
  - + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số nhà B27 Nơ 8 Khu đô thị mới Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD519716;
  - + Căn hộ chung cư số 208, nhà CT2-C1 Khu nhà ở đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT666724;
  - + Căn hộ chung cư số R30212A tại nhà R2-72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 689202;
  - + Quyền sử dụng đất tại thửa số 18, tờ bản đồ số 2 tại Thôn Sỏ, Ba Vì, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 051498.
- Lãi suất: lãi suất được quy định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ của Ngân hàng theo từng thời kỳ.

- Số dư tại ngày 30/6/2020 là 16.362.722.214 đồng.
- (2) Vay dài hạn ngân hàng TP Bank theo Hợp đồng cho vay số 19\_05.16/HDTD/HGM ngày 31/05/2016.
- Số tiền vay: 645.000.000 đồng.
- Mục đích vay: Mua 1 xe ô tô nhãn hiệu Ford theo Hợp đồng mua bán số 035-1604/PMF-HĐMB.
- Thời hạn vay: 60 tháng.
- Lãi suất: thả nổi theo từng thời kỳ của Ngân hàng.
- Biện pháp đảm bảo: Xe ô tô hình thành từ tiền vay.
- Số dư tại 30/6/2020 là 126.885.270 đồng, trong đó nợ dài hạn đến hạn trả năm 2020 là 126.885.240 đồng.
- (3) Vay dài hạn Ngân hàng BIDV theo 14 hợp đồng sau:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Hợp đồng		Số tiền vay (đồng)	Mục đích vay	Thời hạn vay	Lãi suất	Biện pháp đảm bảo	Số dư tại 30/6/2020	
	Số	Ngày						Tổng cộng	Nợ dài hạn đến hạn trả
1	01/2018/4460400/HĐTD	02/01/2018	3.238.128.750	Thanh toán tiền mua máy để đầu tư dự án theo HĐKT số 2212-1/2017ASKB-ENTECO	Tối đa 29 tháng	thả nổi điều chỉnh 3 tháng/lần. Lãi suất tại ngày giải ngân là 9,4%	01 máy cẩu nhãn hiệu KOBELCO	1.738.128.750	1.738.128.750
2	02/2018/4460400/HĐTD	31/01/2018	980.000.000	Thanh toán tiền mua máy để đầu tư dự án theo Hợp đồng kinh tế số 1001-18/HĐKT/NS-ETC	Tối đa 29 tháng	Bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả sau của BIDV CN Sở giao dịch 1 cộng 3%/năm và được điều chỉnh 3 tháng/lần	01 máy khoan cọc nhồi gầu xoay cần Kelly hiệu Hitachi KH125-3	210.000.000	210.000.000
3	03/2018/4460400/HĐTD	30/3/2018	1.787.555.000	Thanh toán chi phí đầu tư Dự án: "Mua sắm 01 máy cần trục bánh xích KOBELCO 7065"	29 tháng	thả nổi điều chỉnh 3 tháng/lần. Lãi suất áp dụng tại ngày giải ngân là 9,4%/năm	01 máy cẩu nhãn hiệu KOBELCO	887.555.000	887.555.000
4	07/2018/4460400/HĐTD	11/12/2018	3.442.500.000	Thanh toán chi phí đầu tư Dự án: "Mua sắm 01 máy cần trục bánh xích KOBELCO 7080 và 01 gầu cạp tường vây D600"	30 tháng	thả nổi điều chỉnh 3 tháng/lần. Lãi suất tại ngày giải ngân là 10.1%	01 máy cần trục bánh xích KOBELCO 7080 và 01 gầu cạp tường vây D600 hình thành từ dự	2.192.500.000	2.192.500.000

							án		
5	04/2018/4460400/HĐTD	29/6/2018	2.000.531.250	Thanh toán chi phí đầu tư dự án "Mua sắm 01 máy cẩu trục bánh xích KOBELCO 7065 02" theo Hợp đồng kinh tế số 14062018	Tối đa 29 tháng	thả nổi điều chỉnh 3 tháng/lần. Lãi suất áp dụng tại ngày giải ngân là: 9,7%/năm	01 máy cẩu nhãn hiệu KOBELCO	1.300.531.250	1.300.531.250
6	01/2019/4460400/HĐTD	30/01/2019	3.000.000.000	Thanh toán chi phí đầu tư Dự án: "Mua sắm 01 máy cẩu trục bánh xích SUMITOMO LS238"	Tối đa 60 tháng	thả nổi điều chỉnh 3 tháng/lần. Lãi suất áp dụng tại ngày giải ngân là: 9,7%/năm	01 máy cẩu trục bánh xích SUMITOMO LS238 hình thành từ dự án	2.380.000.000	620.000.000
7	02/2019/4460400/HĐTD	31/01/2019	3.000.000.000	Thanh toán chi phí đầu tư Dự án: "Mua sắm 01 máy cẩu thủy lực bánh xích HITACHI CX500"	Tối đa 60 tháng	thả nổi điều chỉnh 3 tháng/lần. Lãi suất áp dụng tại ngày giải ngân là: 9,7%/năm	01 máy cẩu thủy lực bánh xích HITACHI CX500 hình thành từ dự án	2.380.000.000	620.000.000
8	03/2019/4460400/HĐTD	04/3/2019	3.218.346.000	Thanh toán chi phí đầu tư Dự án: "Mua sắm 01 máy khoan cọc nhồi SUMITOMO SD-515"	Tối đa 60 tháng	thả nổi điều chỉnh 3 tháng/lần. Lãi suất áp dụng tại ngày giải ngân là: 9,7%/năm	01 máy khoan cọc nhồi SUMITOMO SD-515 hình thành từ dự án	2.558.346.000	660.000.000
9	04/2019/4460400/HĐTD	20/3/2019	4.425.000.000	Thanh toán chi phí đầu tư dự án "Mua sắm 01 máy cẩu trục bánh xích KOBELCO 7055, 01 máy khoan cọc nhồi KH125-3, 01 máy cẩu bánh xích SUMITOMO	Tối đa 60 tháng	thả nổi điều chỉnh 3 tháng/lần. Lãi suất áp dụng tại ngày giải ngân là: 9,7%/năm	01 máy cẩu trục bánh xích KOBELCO 7055, 01 máy khoan cọc nhồi KH125-3, 01 máy cẩu bánh xích SUMITOMO LS118-RH hình thành từ dự án	3.525.000.000	900.000.000
10	05/2019/4460400/HĐTD	10/4/2019	255.000.000	Thanh toán chi phí đầu tư dự án "Mua sắm 01 gầu cạp đất D800" theo HĐKT số 03-19/HĐMB/2019	tối đa 36 tháng	thả nổi điều chỉnh 3 tháng/lần. Lãi suất áp dụng tại ngày giải ngân là: 9,7%/năm	01 gầu cạp đất D800 hình thành từ dự án	170.000.000	85.000.000
11	06/2019/4460400/HĐTD	21/5/2019	825.000.000	Thanh toán chi phí đầu tư dự án "Mua sắm 01 máy cẩu bánh	tối đa 60 tháng	thả nổi điều chỉnh 3 tháng/lần. Lãi suất áp	01 máy cẩu bánh xích KOBELCO 7045 hình	642.000.000	183.000.000



				xích KOBELCO 7045" theo HĐKT số 2003-19/HĐKT/AP-ETC		dụng tại ngày giải ngân là: 9,7%/năm	thành từ dự án		
12	07/2019/4460400/HĐTD	24/5/2019	1.800.000.000	Thanh toán chi phí đầu tư dự án "Mua sắm 01 máy cần trục bánh lốp XCMG QY2525K-II" theo Hợp đồng mua bán số 0504/ETC-911/HĐMB/2019	tối đa 60 tháng	thả nổi điều chỉnh 3 tháng/lần. Lãi suất áp dụng tại ngày giải ngân là: 9,7%/năm	01 máy cần trục bánh lốp XCMG QY2525K-II hình thành từ dự án	1.437.000.000	363.000.000
13	08/2019/4460400/HĐTD	02/8/2019	3.750.000.000	Thanh toán chi phí đầu tư dự án "Mua sắm 01 máy khoan cọc nhồi SANY SR200C" theo Hợp đồng kinh tế số 02/HĐMB/NAP-ETC	tối đa 60 tháng	thả nổi điều chỉnh 3 tháng/lần. Lãi suất áp dụng tại ngày giải ngân là: 9,7%/năm	01 máy khoan cọc nhồi SANY SR200C hình thành từ dự án	3.366.000.000	768.000.000
14	09/2019/4460400/HĐTD	30/12/2019	2.287.500.000	Thanh toán chi phí đầu tư dự án "Mua sắm 01 máy cần trục bánh xích SUMITOMO LS218" theo HĐMB số 1510/ETC-911/HĐMB/2019	tối đa 60 tháng	thả nổi điều chỉnh 3 tháng/lần. Lãi suất áp dụng tại ngày giải ngân là: 9,7%/năm	01 máy cần trục bánh xích SUMITOMO LS218 hình thành từ dự án	2.049.750.000	475.500.000

**❖ Tình hình công nợ hiện nay**

**Bảng 18. Các khoản phải thu các năm gần đây của Công ty**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/6/2020
<b>I. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>70.551.778.740</b>	<b>39.286.146.862</b>	<b>40.272.397.371</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	58.571.314.670	25.255.794.705	39.403.100.626
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	11.396.633.454	13.458.817.553	144.599.754
3. Phải thu ngắn hạn khác	583.830.616	632.133.904	785.296.291
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(60.599.300)	(60.599.300)
<b>Tổng cộng</b>	<b>70.551.778.740</b>	<b>39.286.146.862</b>	<b>40.272.397.371</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC giữa niên độ được kiểm toán cho kỳ từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 của CTCP Enteco Việt Nam)*

Tính đến thời điểm 31/12/2019, tổng các khoản phải thu của Enteco giảm 31,27 tỷ đồng tương ứng giảm 44,32% so với cùng kỳ năm 2018, trong 6 tháng đầu năm 2020 khoản phải thu của Công ty tăng nhẹ khoảng 2,5% so với đầu năm. Các khoản phải thu của Công ty chỉ bao gồm phải thu ngắn hạn, không bao gồm phải thu dài hạn.

Phải thu ngắn hạn khách hàng cuối năm 2019 là 25,26 tỷ đồng, giảm 33,32 tỷ đồng tương ứng giảm 56,88% so với cuối năm 2018. Phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng các khoản phải thu và cũng là nguyên nhân chính khiến tổng giá trị các khoản phải thu giảm về cuối năm. Phải thu khách hàng giảm cho thấy trong năm 2019, Công ty đã đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, thắt chặt hơn chính sách bán hàng nhằm giảm thiểu những rủi ro do không thu hồi được nợ. Theo số liệu tại BCTC kiểm toán 6 tháng đầu năm 2020, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại thời điểm 30/6/2020 tăng 14,15 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm 2020, tương ứng với tỷ lệ tăng 56,02%. Những tháng đầu năm 2020, các doanh nghiệp thuộc hầu hết các ngành nghề kinh tế đều phải chịu những ảnh hưởng tiêu cực từ dịch bệnh Covid 19. Trước tình hình đó, Công ty đã chủ động áp dụng các biện pháp giãn nợ, nới lỏng chính sách bán hàng cho các khách hàng, trong đó chủ yếu là các khách hàng thường xuyên để tương trợ, hỗ trợ lẫn nhau, cùng nhau ứng phó, vượt qua thách thức, khó khăn. Do đó, giá trị các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại thời điểm 30/6/2020 đã có sự gia tăng đáng kể so với thời điểm đầu năm 2020. Chi tiết khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng như sau:

**Bảng 19: Chi tiết phải thu ngắn hạn của khách hàng**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/6/2020
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>58.571.314.670</b>	<b>25.255.794.705</b>	<b>39.403.100.626</b>
- CTCP Quốc tế Phương Anh	15.681.560.495	-	5.373.608.971
- CTCP VMAC	-	7.244.866.403	11.414.199.736
- CTCP TNHH Đầu tư và Xây dựng An Minh	-	3.000.000.000	4.316.666.667
- CTCP ĐT và TM Jelka	17.446.652.655	207.895.920	-
- Đối tượng khác	25.443.101.520	14.803.032.382	18.298.625.252

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC giữa niên độ được kiểm toán cho kỳ từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 của CTCP Enteco Việt Nam)*

Phải thu khách hàng khác của Công ty chủ yếu là các khoản phải thu liên quan đến hoạt động cho thuê máy móc thiết bị của Công ty, với số dư từ vài chục triệu đồng đến vài trăm triệu đồng hay một vài tỷ đồng (không quá 2,5 tỷ đồng). Theo quy định về biểu mẫu và nội dung của các chỉ tiêu của BCTC tại Phụ lục 2 Thông tư 200/2014/TT-BTC, khi trình bày các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng trong Bản thuyết minh

BCTC, doanh nghiệp phải trình bày bao gồm chi tiết các khoản phải thu của khách hàng chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng và các khoản phải thu khách hàng khác. Tổng số dư phải thu ngắn hạn của khách hàng tại thời điểm 01/01/2019 và 31/12/2019 lần lượt là 58,57 tỷ đồng và 25,26 tỷ đồng. Các khoản phải thu khách hàng khác của Công ty đều có giá trị dưới 10% tổng phải thu khách hàng nên Công ty không trình bày chi tiết số dư của các khoản phải thu này. Chi tiết số dư phải thu của một số khách hàng khác như sau:

**Bảng 20: Chi tiết phải thu khách hàng khác**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	01/01/2019	31/12/2019	30/6/2020
1	Chi nhánh SD910 - CTCP Sông Đà 9	0	99.000.000	99.000.000
2	Chi Nhánh Sông Đà 908 - CTCP Sông Đà 9 tại Lai Châu	461.043.990	910.343.000	932.618.000
3	Công ty TNHH xây dựng dân dụng và thương mại Thái Minh	1.411.556.344	1.979.007.301	1.279.007.301
4	CTCP ĐTXD và QLDA Việt Nam	1.542.671.667	1.769.275.333	2.678.036.999
5	CTCP khảo sát và xây dựng Usco	140.000.000	113.000.000	113.000.000
6	CTCP tư vấn và xây dựng Phú Quang Minh	0	30.000.000	250.000.000
7	CTCP xây dựng và xử lý nền móng Đại Việt	0	64.000.000	64.000.000
8	CTCP kinh doanh TNB	0	10.000.000	0
9	CTCP XD cầu đường Vinahenco	199.333.333	139.333.333	0
10	CTCP nền móng Mindipile	0	199.375.111	199.375.111
11	CTCP nền móng và xây dựng Quang Anh	75.000.000	50.000.000	20.000.000
12	CTCP nền móng Đưa Fat	768.485.950	454.619.283	445.285.950
13	CTCP Sông Đà 9	0	304.615.385	304.615.385
14	CTCP thiết bị 999	53.529.997	4.069.997	4.069.997
15	CTCP Vimeco	260.666.668	511.106.668	484.333.001
16	CTCP xây dựng 5 Châu	637.000.002	40.000.002	552.500.000
17	Công ty TNHH XD nền móng Nam An Phát	0	200.000.000	100.000.000
18	Công ty TNHH xây dựng Bình	0	234.000.000	234.000.000

	Định			
Và các khách hàng khác				

Trả trước cho người bán tăng nhẹ trong năm 2019, từ 11,4 tỷ đồng lên 13,46 tỷ đồng trong đó chủ yếu là các khoản ứng trước cho nhà cung cấp như CTCP Tập đoàn 911, CTCP MA-SBTC.....để mua ô tô bơm bê tông, cần trục bán xích đã qua sử dụng nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đây đều là những nhà cung cấp uy tín trên thị trường và có mối quan hệ làm ăn thường xuyên, lâu năm với Công ty. Chi tiết các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn của Công ty như sau:

**Bảng 21: Chi tiết trả trước cho người bán ngắn hạn**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/6/2020
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>11.396.633.454</b>	<b>13.458.817.553</b>	<b>144.599.754</b>
- CTCP thiết bị công nghệ Nam Sơn	9.920.930.154	-	-
- CTCP Tập đoàn 911	-	9.440.000.000	-
- CTCP MA-SBTC	-	3.283.348.365	-
- Công ty cổ phần chứng khoán Phố Wall	-	-	40.000.000
- Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu thép Việt Nhật	-	-	60.599.300
- Đối tượng khác	1.475.703.300	735.469.188	44.000.454

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC giữa niên độ được kiểm toán cho kỳ từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 của CTCP Enteco Việt Nam)*

Phải thu ngắn hạn khác chiếm tỷ trọng nhỏ (chiếm khoảng chưa đến 2%) trong tổng các khoản phải thu của Công ty và có xu hướng tăng nhẹ về cuối năm. Phải thu ngắn hạn khác bao gồm các khoản tạm ứng và phải thu khác, chi tiết như sau:

**Bảng 22: Chi tiết phải thu ngắn hạn khác**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/6/2020
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>583.830.616</b>	<b>632.133.904</b>	<b>785.296.291</b>
- Tạm ứng	544.520.616	588.133.904	741.296.291
- Phải thu khác	39.310.000	44.000.000	44.000.000

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC giữa niên độ được kiểm toán cho kỳ từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 của CTCP Enteco Việt Nam)*

Bên cạnh đó, với khoản trả trước cho người bán số tiền 60.599.300 đồng Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu thép Việt Nhật đã quá hạn không có khả năng thu hồi trong năm 2019, Công ty đã chủ động trích lập dự phòng theo đúng quy định và đảm bảo các nguyên tắc kế toán hiện hành. Đây là khoản Công ty trả trước cho Công ty TNHH Thương mại xuất khẩu thép Việt Nhật theo hợp đồng mua hàng đã ký. Tuy nhiên, khi giao hàng và chuyển lại chứng từ để Công ty hạch toán thì đã bị thất lạc chứng từ chứng minh số tiền trả trước nêu trên nên Công ty không có căn cứ để thu hồi khoản phải thu này.

**Bảng 23. Các khoản Nợ phải trả của Công ty các năm gần đây**

*Đơn vị tính: đồng*

<b>KHOẢN MỤC</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>31/12/2019</b>	<b>30/6/2020</b>
<b>I. Các khoản Nợ ngắn hạn</b>	<b>45.682.848.711</b>	<b>46.380.900.670</b>	<b>51.153.331.234</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	16.762.145.215	10.810.362.542	21.945.365.518
- CTCP sản xuất thép Vina	9.035.563.826	-	
- Xuzhou construction machinery group IMP & EXP CO, LTD	-	6.899.116.000	6.899.116.000
- R & B ENGINEERING CO., LTD	2.652.125.000	-	-
- CTCP MA – SBTC	2.634.624.538	-	4.475.348.365
- CTCP Freco Việt Nam	-	1.856.000.000	-
- Công ty cổ phần thép sài gòn	-	-	5.251.817.685
- Công ty TNHH thương mại và phát triển công nghệ Hà Thành	-	-	3.621.811.500
- Đối tượng khác	2.439.831.851	2.055.246.542	1.697.271.968
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	514.727.999	1.177.349.833	746.344.833
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	983.259.065	1.375.727.052	757.895.765
4. Phải trả người lao động	9.382.517	-	43.935.463
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	-	184.863.672	53.718.441
6. Phải trả ngắn hạn khác	2.210.222.539	94.483.302	113.248.730
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn	25.203.111.376	32.738.114.269	27.492.822.484

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019	30/6/2020
hạn			
<b>II. Các khoản Nợ dài hạn</b>	<b>25.120.124.365</b>	<b>18.515.376.650</b>	<b>13.833.596.000</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18.221.008.365	18.515.376.650	13.833.596.000
2. Phải trả người bán dài hạn	6.899.116.000	-	-
3. Trái phiếu chuyển đổi	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>70.802.973.076</b>	<b>64.896.277.320</b>	<b>64.986.927.234</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC giữa niên độ được kiểm toán cho kỳ từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 của CTCP Enteco Việt Nam)

Các khoản phải trả người bán của Công ty chủ yếu là phải trả các nhà cung cấp máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị. Cuối năm 2019, giá trị khoản phải trả người bán ngắn hạn và dài hạn đều giảm so với cuối năm 2018. Khoản phải trả người bán giảm do Công ty luôn thực hiện việc thanh toán cho các nhà cung cấp theo đúng quy định về thời hạn thanh toán trong hợp đồng, giúp duy trì và nâng cao uy tín của Công ty với các nhà cung cấp cũng như trên thị trường. Số dư khoản phải trả người bán ngắn hạn tại thời điểm 30/6/2020 là 21,95 tỷ đồng tăng 11,14 tỷ đồng so với đầu năm 2020, trong đó tăng chủ yếu do các khoản phải trả người bán liên quan đến hoạt động mua thép với CTCP Thép Sài Gòn, Công ty TNHH Thương mại và phát triển công nghệ Hà Thành và khoản phải trả liên quan đến việc mua máy móc thiết bị của CTCP MA-SBTC.

Người mua trả tiền trước cuối năm 2019 là 1,18 tỷ đồng, đã tăng gấp hơn 2 lần thời điểm cuối năm 2018. Đây là khoản tiền mà các khách hàng thực hiện ứng trước cho Công ty theo các hợp đồng kinh tế trong năm 2019, trong đó chủ yếu là các hợp đồng cho thuê máy móc thiết bị. Cụ thể, các khách hàng đã ứng trước cho Công ty bao gồm: CTCP Đầu tư & Xây dựng Công trình An Phát, CTCP phát triển đầu tư và xây dựng Long Giang 3B, Chi nhánh Sông Đà 901 - CTCP Sông Đà 9 tại huyện Than Uyên.

Cuối năm 2019, số dư các khoản phải trả người lao động bằng 0 cho thấy Công ty luôn chú trọng đến việc thực hiện thanh toán các khoản lương, tiền công... cho người lao động nhằm tăng tính gắn bó và trách nhiệm của người lao động đối với Công ty.

Các khoản phải trả người bán ngắn hạn khác tại thời điểm 31/12/2018 là 2,44 tỷ đồng, giảm còn 2,06 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2019 và tiếp tục giảm còn 1,7 tỷ đồng tại thời điểm 30/6/2020. Trong đó bao gồm khoản phải trả các nhà cung cấp vật tư, nguyên vật liệu như dầu mỡ, phụ tùng máy..., khoản phải trả bên cho thuê nhà xưởng, khoản phải trả một số đơn vị vận tải... với số dư từ một vài triệu đồng đến vài trăm triệu đồng. Chi tiết một số khoản phải trả người bán ngắn hạn khác của Công ty như sau:

**Bảng 24: Chi tiết phải trả người bán ngắn hạn khác**

*Đơn vị tính: đồng*

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019	30/6/2020
Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải Duy Linh		92.400.000	92.400.000
CTCP Thương mại & Dịch vụ kỹ thuật Việt Thái	48.679.400	22.640.200	43.256.400
CTCP Tập đoàn thiết bị G7		771.150.000	859.150.000
CTCP Đầu tư thương mại và dịch vụ vận tải Trung Kiên		57.550.000	73.500.000
Công ty công nghiệp hóa chất mỏ Thái Nguyên	213.057.143	175.102.288	175.102.288
CTCP Vận tải Đông Thành	185.250.000	-	-
Công ty TNHH Thương mại HYC Việt Nam			239.031.826
Công ty TNHH Xây dựng thương mại Phương Tám	34.320.000	62.400.000	96.815.000
<i>Và khoản phải trả với các đơn vị cung cấp khác</i>			

**❖ Hàng tồn kho**

**Bảng 25. Tình hình hàng tồn kho các năm gần đây của Công ty**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/6/2020
	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>2.394.511.889</b>	<b>4.535.530.228</b>	<b>11.097.602.345</b>
1	Nguyên liệu vật liệu	583.619.953	1.273.650.403	1.361.263.007
2	Hàng hóa	1.810.891.936	3.261.879.825	9.736.339.338

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC giữa niên độ được kiểm toán cho kỳ từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 của CTCP Enteco Việt Nam)*

Hàng tồn kho của Công ty bao gồm nguyên vật liệu và hàng hóa, trong đó hàng hóa chiếm tỷ trọng chủ yếu. Hàng hóa bao gồm các máy móc thiết bị và thép cuộn nhập về để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Nguyên vật liệu bao gồm: dầu động cơ, dầu mỡ phụ, dầu thủy lực, các loại lọc, dây hàn, gale, giá đỡ..., chủ yếu là các nguyên vật liệu phục vụ cho việc sửa chữa, nâng cấp máy móc thiết bị. Giá trị hàng tồn kho tại thời điểm

cuối năm 2019 tăng 2,14 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2018 do nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh nên Công ty gia tăng dự trữ cả nguyên vật liệu và hàng hóa

Năm 2020, giá trị hàng tồn kho của Công ty tiếp tục có xu hướng tăng. Tính đến 30/6/2020, giá trị hàng tồn kho dự trữ của Công ty đã tăng lên đến 11,1 tỷ đồng, tăng gấp 2,45 lần so với thời điểm cuối năm 2019. Do ảnh hưởng của dịch bệnh, giá cả một số nguyên vật liệu có sự sụt giảm, đặc biệt là giá các loại dầu nên Công ty đã mua thêm để gia tăng dự trữ các loại nguyên vật liệu, giá trị nguyên vật liệu tăng từ 1,27 tỷ đồng lên 1,36 tỷ đồng, tương ứng với tốc độ tăng khoảng 6,88%. Đối với hàng hóa, trước những ảnh hưởng của dịch bệnh nên hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty gặp phải những khó khăn nhất định nên giá trị hàng hóa tại thời điểm 30/6/2020 tăng đáng kể so với thời điểm cuối năm 2019. Cụ thể, giá trị hàng hóa tại thời điểm 30/6/2020 là 9,74 tỷ đồng, gấp gần 3 lần so với cuối năm 2019.

Có thể thấy giá trị hàng tồn kho của Công ty có xu hướng tăng trong giai đoạn vừa qua. Các nguyên vật liệu và hàng hóa của Công ty đều không có dấu hiệu giảm giá cũng như không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ. Vì vậy, Công ty không cần trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

❖ **Đầu tư tài chính**

Hiện nay, Công ty cổ phần Enteco Việt Nam không có các hoạt động đầu tư tài chính.

**10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 26. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,67	1,04
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TSNH – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,61	0,94
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (TTS)	Lần	0,52	0,48
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (VCSH)	Lần	1,09	0,94
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			



+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	42,33	31,41
+ Vòng quay tổng tài sản (DTT/TTS bình quân)	Vòng	0,82	0,87
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	3,47	3,45
+ Hệ số LNST/VCSH bình quân (ROE)	%	5,93	6,06
+ Hệ số LNST/TTS bình quân (ROA)	%	2,84	3,01
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	3,22	1,35

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 của CTCP Enteco Việt Nam)*

## 12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

### 12.1. Danh sách nhân sự chủ chốt

**Bảng 27. Danh sách nhân sự chủ chốt**

STT	Họ và tên	Chức danh
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	Nguyễn Hải Châu	Chủ tịch HĐQT
2	Đỗ Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT
3	Đoàn Minh Hải	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thị Hường	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Trần Minh Quân	Thành viên HĐQT
<b>II</b>	<b>Ban Tổng giám đốc</b>	
1	Đỗ Thị Thanh Hương	Tổng giám đốc
2	Trịnh Thị Tú Anh	Phó Tổng giám đốc
3	Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc
<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	
1	Lê Anh Bắc	Trưởng BKS
2	Đàm Thị Thu Hồng	Thành viên BKS
3	Hồ Thị Duyên	Thành viên BKS
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	

1	Nguyễn Thị Lý	Kế toán trưởng
<b>V</b>	<b>Người được ủy quyền công bố thông tin</b>	
1	Đỗ Thị Thanh Tâm	Người được ủy quyền CBTT

**12.2. Sơ yếu lý lịch****❖ Lý lịch Hội đồng quản trị****a. ÔNG: NGUYỄN HẢI CHÂU - Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên : NGUYỄN HẢI CHÂU
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/09/1986
- Nơi sinh : Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : P10A Nhà 8 TT KT QĐ Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số CMND: 013488921 Ngày cấp: 16/02/2012 Tại: Công an Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Quản lý Quỹ Trí tuệ Việt Nam, Thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán Everest, Tổng Giám đốc CTCP Xuất nhập khẩu Khoáng sản, Tổng Giám đốc CTCP Công nghiệp chế tạo ô tô Quốc dân, Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ TMC
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
06/2008 - 01/2010	Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long	Chuyên viên nguồn vốn
01/2010 - 10/2010	Ngân hàng TMCP Liên Việt	Chuyên viên cao cấp nguồn vốn
10/2010 - 04/2012	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Chuyên viên cao cấp nguồn vốn
10/2012 - 10/2013	Ngân hàng TMCP Đại Dương	Phó phòng Đầu tư
11/2013 - Nay	Công ty cổ phần Quản lý quỹ Trí Tuệ Việt Nam	Phó Chủ tịch HĐQT
3/2018 - Nay	CTCP Chứng khoán Everest	Thành viên HĐQT

5/2019 - Nay	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng Sản	Tổng Giám đốc
9/2019 - Nay	CTCP Công nghiệp chế tạo ô tô Quốc dân	Tổng Giám đốc
11/2019 - Nay	CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ TMC	Giám đốc - Chủ tịch HĐQT
6/2020 - Nay	CTCP Enteco Việt Nam	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 1.050.000 cổ phần, chiếm 17,5% vốn điều lệ, trong đó:
  - Sở hữu cá nhân: 150.000 cổ phần, chiếm 2,5% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện (đại diện cho CTCP Chứng khoán Everest): 900.000 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest (Đại diện phần vốn góp: Ông Nguyễn Hải Châu)	Ông Nguyễn Hải Châu là TV HĐQT	900.000	15%
<b>Tổng</b>		<b>900.000</b>	<b>15%</b>

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

***b. BÀ: ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG – Thành viên HĐQT kiêm TGD***

- Họ và tên : ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 09/10/1978
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P1610 Tòa R2A Royal city -72A Nguyễn Trãi, P.Thượng Đình, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội.

- Số CMND: 001178000831 Ngày cấp: 18/10/2013 Tại: Cục cảnh sát ĐKQL về cư trú và DLQG về dân cư
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 - 2010	Chi nhánh Công ty TNHH RLG Việt nam	Kế toán trưởng
2010-2012	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam	Kế toán trưởng
2013- 2016	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam	Phó Tổng Giám Đốc
2016 – 10/2017	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam	Tổng Giám đốc
06/2016 - nay	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Thành viên HĐQT
11/2017-nay	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 50 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ, trong đó:
  - Sở hữu cá nhân: 50 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

**c. ÔNG: ĐOÀN MINH HẢI - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên : ĐOÀN MINH HẢI
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/11/1981
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 14/153 Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số CMND: 013488921                      Ngày cấp: 16/02/2012                      Tại: Công an Hà Nội
- Trình độ chuyên môn                      : Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc CTCP Karofi Việt Nam
- Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
2003 – 2011	Công ty Cổ phần Traenco	Trưởng phòng KD
2009 – 2012	Công ty Lâm Tuấn Nghĩa	Trưởng phòng KD
2012 – nay	Công ty CP Karofi Việt Nam	Phó giám đốc
11/2017 - 5/2020	Công ty CP Enteco Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
6/2020 – nay	Công ty CP Enteco Việt Nam	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

***d. BÀ: NGUYỄN THỊ HƯỜNG – Thành viên HĐQT***

- Họ và tên    : NGUYỄN THỊ HƯỜNG
- Giới tính    : Nữ
- Ngày tháng năm sinh                            : 25/05/1978
- Nơi sinh    : Hà Nội
- Quốc tịch    : Việt Nam

- Số CMND: 015178000007 Ngày cấp: 30/10/2013 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL về cư trú và DLQG về dân cư
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 402, N2, Tập thể QĐ Công ty Dược, Tò 34, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán tại Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Ý
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 - 2007	Công ty tư vấn kiến trúc xây dựng Yên Bái	Kế toán
2007 - 2018	Công ty Cổ phần điện nhẹ Viễn thông	Kế toán
06/2016 - nay	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Thành viên HĐQT
2018 - nay	Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Ý	Kế toán

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 100 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ, trong đó:
  - Sở hữu cá nhân: 100 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

***e. ÔNG: NGUYỄN TRẦN MINH QUÂN – Thành viên HĐQT***

- Họ và tên : NGUYỄN TRẦN MINH QUÂN
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12/01/1996
- Nơi sinh : Hà Nội

- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 55 ngõ 45 Võng Thị Phường Bưởi, Tây Hồ Hà Nội
- Số CMND: 001096023073 Ngày cấp: 14/07/2020 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
- Trình độ chuyên môn : Thạc Sĩ Quản Trị Quốc Tế (MIB)
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2018 - 2020	CTCP Tập đoàn Eurowindow Holding	Quản lý dự án Marketing
5/2020 - nay	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 150.000 cổ phần, chiếm 2,5% vốn điều lệ, trong đó:
  - Sở hữu cá nhân: 150.000 cổ phần, chiếm 2,5% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: không có

❖ **Lý lịch Ban Tổng giám đốc**

**a. Bà: ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG – Tổng giám đốc**

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị – mục b.)

**b. Bà: TRỊNH THỊ TÚ ANH – Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên : TRỊNH THỊ TÚ ANH
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 16/11/1982
- Nơi sinh : Hà Nội

- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: A21003 - CT02 (A2) - ĐT TP Xanh Vinhomes Gardenia, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số CMND: 001182028825 Ngày cấp: 24/09/2018 Tại: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/2004 – 10/2008	Tổng công ty Thương Mại Hà Nội – HAPRO- Phòng Nhập khẩu	Nhân Viên phòng Nhập Khẩu
11/2008 - 10/2016	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thành Nam	Trưởng phòng Nhập Khẩu
05/2017 – nay	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 100 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ, trong đó:
  - Sở hữu cá nhân: 100 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: không có

**c. ÔNG: NGUYỄN ANH TUẤN – Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên : NGUYỄN ANH TUẤN
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/07/1978
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam



- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : P6K23 Trương Định, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Hộ chiếu số: C1170257                      Ngày cấp: 14/12/2015                      Tại: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh
- Trình độ chuyên môn                      : Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Ontime Worldwide Logistics Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
2001 - 2007	Công ty TNHH MeKong Cargo Freight	Trưởng Phòng xuất nhập khẩu
2007- nay	Công ty TNHH OnTime Worldwide Logistics Việt Nam - CN Hà Nội	Giám Đốc Chi Nhánh
06/2016 - nay	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

**❖ Lý lịch Ban kiểm soát**

**a. ÔNG: LÊ ANH BẮC – Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên    : LÊ ANH BẮC
- Giới tính    : Nam
- Ngày tháng năm sinh                            : 02/09/1982
- Nơi sinh    : Tuy Lộc, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
- Quốc tịch    : Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: Số 33, Ngách 63, Ngõ 1194 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Số CMND: 060672446 Ngày cấp: 09/6/2017 Nơi cấp: Công an Yên Bái
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết : Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2005 –03/2006	Công ty cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước (Comael)	Kế toán viên
03/2006 - 03/2007	Công ty TNHH TotoViệt Nam	Kế toán viên
04/2007 - 08/2009	Công ty TNHH KDTBCN Hà Yên	Kế toán tổng hợp
09/2009 - 07/2011	Công ty cổ phần Hà Yên	Kế toán trưởng
08/2011 - 08/2013	Công ty cổ phần Tập Đoàn Thành Nam	Kế toán trưởng
09/2013 –05/2016	Công ty TNHH Quản trị doanh nghiệp BCM Việt Nam	Kế toán trưởng
06/2016 – nay	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 50 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ, trong đó:
  - Sở hữu cá nhân: 50 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với công ty : không có

**b. BÀ: ĐÀM THỊ THU HỒNG - Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên : ĐÀM THỊ THU HỒNG

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 17/03/1991
- Nơi sinh : Triệu Sơn, Thanh Hoá
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hoá
- Số CMND: 173631800 Ngày cấp: 30/12/2008 Tại: Công an Thanh Hoá
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết : Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Nhân viên kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013 - 2015	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Nhân viên kế toán
2016 - nay	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Nhân viên kinh doanh
06/2016 - nay	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 50 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ, trong đó:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu của người có liên quan: 50 cổ phần

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Lê Văn Hiếu	Chồng	50	0,001%
<b>Tổng</b>		<b>50</b>	<b>0,001%</b>

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: không có

**c. BÀ: HỒ THỊ DUYÊN – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên : HỒ THỊ DUYÊN

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 26/03/1993
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 35 ngõ 23/72/7 Đường Đức Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Số CMND: 173653049 Ngày cấp: 20/01/2011 Tại: Công an Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán kiêm nhân viên kinh doanh tại Công ty Cổ phần Confitech số 8
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2015 – 06/2016	Công ty Cổ phần VCS Việt Nam	Kế toán
06/2016 – nay	Công ty Cổ phần Confitech số 8	Kế toán kiêm nhân viên kinh doanh
04/2019 – nay	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Thành viên Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với công ty : không có

❖ **Lý lịch Kế toán trưởng: BÀ NGUYỄN THỊ LÝ**

- Họ và tên : NGUYỄN THỊ LÝ
- Giới tính : Nữ

- Ngày tháng năm sinh : 10/12/1991
- Nơi sinh : Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: P710, Chung cư Xuân Mai, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội
- Số CMND: 034191005115 Ngày cấp: 25/06/2018 Tại: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết : Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013 – 02/2018	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Kế toán tổng hợp
03/2018 – nay	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với công ty : không có

**❖ Lý lịch người được ủy quyền công bố thông tin: BÀ ĐỖ THỊ THANH TÂM**

- Họ và tên : ĐỖ THỊ THANH TÂM
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 07/4/1982
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: P0312A Tòa R2A Royal city -72A Nguyễn Trãi, P.Thượng Đình, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội.
- Số CMND: 012122736 Ngày cấp: 10/8/2006 Tại: CA Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngoại ngữ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết : Người được ủy quyền CBTT kiêm Nhân viên hành chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007 – 2009	Công ty cổ phần tiến bộ quốc tế AIC	Giáo viên
2010 – 2013	Trung tâm đào tạo lái xe Trường An Sinh	Nhân viên hành chính
2014 - 2017	Công ty xuất khẩu lao động Hà Nội Isalco	Nhân viên hành chính
2017 - nay	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Nhân viên Hành chính
8/2020 - nay	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	Người được ủy quyền CBTT

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: 50 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ, trong đó:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Sở hữu của người có liên quan: 50 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Đỗ Thị Thanh Hương	Chị gái	50	0,001%
<b>Tổng</b>		<b>50</b>	<b>0,001%</b>

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với công ty : không có

### 13. Tài sản

**Bảng 28. Tình hình tài sản đang sử dụng của Công ty tại thời điểm 31/12/2019**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>67.176.795.651</b>	<b>46.067.771.683</b>	<b>68,58</b>
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	227.751.865	81.203.759	35,65
2	Máy móc thiết bị	66.167.225.604	45.671.668.948	69,02
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	781.818.182	314.898.976	40,28
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	-	-	-
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>36.100.000.000</b>	<b>36.100.000.000</b>	<b>100,00</b>
1	Quyền sử dụng đất	9.000.000.000	9.000.000.000	100,00
2	Nhà và quyền sử dụng đất	27.100.000.000	27.100.000.000	100,00

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Enteco Việt Nam)*

Giá trị bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2019 bao gồm 4 quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Bất động sản đầu tư này được Công ty nắm giữ với mục đích chờ tăng giá.

**Bảng 29. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/6/2020
1	Mua sắm	2.010.969.887	3.699.938.124	3.699.938.124
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>2.010.969.887</b>	<b>3.699.938.124</b>	<b>3.699.938.124</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC giữa niên độ được kiểm toán cho kỳ từ 01/01/2020 đến 30/6/2020 của CTCP Enteco Việt Nam)*

### 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

**Bảng 30. Kế hoạch SXKD, lợi nhuận và cổ tức Công ty các năm tiếp theo**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Năm 2020 (Đã được ĐHCĐ thông qua)		Năm 2021 (Theo kế hoạch của HĐQT)	
		Giá trị	% tăng giảm so với thực hiện năm 2019	Giá trị	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2020
Vốn điều lệ	60.000	60.000	-	60.000	0
Doanh thu thuần	117.933,18	130.000	10,23	141.800	9,08
Lợi nhuận sau thuế	4.069,62	6.000	47,43	8.000	33,33
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,45%	4,62%	-	5,64%	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	6,78%	10%	-	13,33%	-
Cổ tức	-	-	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết số 20.5/2020/NQ-ĐHCĐ ngày 20/5/2020 và Kế hoạch của HĐQT CTCP Enteco Việt Nam về tình hình hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2022)

#### **14.1. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Kế hoạch kinh doanh được xây dựng dựa trên một số các cơ sở và dự báo như sau :

- Trên cơ sở dự báo, nhận định trước tình hình mới, mục tiêu và nguồn lực mới, và kế thừa các kết quả hoạt động kinh doanh đã đạt được. Trong thời gian tới Công ty đẩy mạnh việc cho thuê máy móc công trình và buôn bán các thiết bị máy móc công trình tăng doanh thu, lợi nhuận về cho Công ty. Vì vậy, công ty luôn chú trọng đến chất lượng sản phẩm và đầu tư trang thiết bị máy móc tốt nhất.
- Sau 03 lần tăng vốn, hiện nay vốn điều lệ của Công ty đã tăng lên 60 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện đầu tư vào mua máy móc thiết bị, bổ sung vốn lưu động và hợp tác kinh doanh với các đối tác tiềm năng có cùng ngành nghề. Điều đó sẽ thúc đẩy quá trình sản xuất kinh doanh và tăng trưởng các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận sau thuế trong các năm tiếp theo.



- Công ty hiện là đơn vị cho thuê máy móc công trình và buôn bán các thiết bị máy móc công trình có uy tín trên thị trường. Các sản phẩm sản xuất của Công ty đang ngày càng được các đối tác khách hàng tín nhiệm đưa vào vận hành và hoạt động phục vụ cho các công trình dự án lớn. Mặc dù các sản phẩm của Công ty hiện nay gặp nhiều khó khăn do các đối thủ cạnh tranh trong ngành, nhưng nếu tạo ra sản phẩm tốt, cạnh tranh và phát triển phù hợp với nhu cầu của thị trường sẽ đóng góp tốt vào kết quả kinh doanh của Công ty.
- Các yếu tố nguyên vật liệu đầu vào sau thời gian dài biến động đến nay đã dần đi vào ổn định làm giảm áp lực chi phí của Công ty.
- Trong thời gian tới, Công ty dự kiến tập trung đẩy mạnh cả mảng bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Cơ cấu doanh thu không có sự biến động đáng kể khi doanh thu từ bán hàng hóa vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu

**Bảng 31. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận giai đoạn 2020 – 2021**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Doanh thu thuần	130.000	141.800
1.1	Doanh thu bán hàng hóa	95.000	101.800
	- <i>Máy móc, thiết bị</i>	35.000	45.000
	- <i>Thép</i>	60.000	56.800
1.2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	35.000	40.000
	- <i>Dịch vụ sửa chữa</i>	3.000	5.000
	- <i>Dịch vụ cho thuê thiết bị</i>	32.000	35.000
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10.000</b>	<b>11.100</b>
2.1	Lợi nhuận gộp từ bán hàng	4.000	4.440
	- <i>Máy móc, thiết bị</i>	2.500	2.775
	- <i>Thép</i>	1.500	1.665
2.2	Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	6.000	6.660
	- <i>Dịch vụ sửa chữa</i>	1.300	1.443
	- <i>Dịch vụ cho thuê thiết bị</i>	4.700	5.217

<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>6.000</b>	<b>8.000</b>
3.1	Lợi nhuận từ bán hàng	2.400	3.760
	- <i>Máy móc, thiết bị</i>	<i>1.500</i>	<i>2.225</i>
	- <i>Thép</i>	<i>900</i>	<i>1.535</i>
3.2	Lợi nhuận từ cung cấp dịch vụ	3.600	4.240
	- <i>Dịch vụ sửa chữa</i>	<i>800</i>	<i>1.100</i>
	- <i>Dịch vụ cho thuê thiết bị</i>	<i>2.800</i>	<i>3.140</i>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam)

Năm 2020, dưới những tác động tiêu cực của dịch viêm đường hô hấp cấp Covid – 19 đến nền kinh tế thế giới cũng như nền kinh tế trong nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng đáng kể, đặc biệt là với hoạt động bán hàng. Do vậy, Công ty đã chủ trương tập trung đẩy mạnh hoạt động cung cấp dịch vụ nhằm bù đắp phần thiếu hụt do doanh thu bán hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Cụ thể, trong năm 2020, Công ty dự kiến doanh thu thuần đạt 130 tỷ đồng tăng trưởng 10,23% so với năm 2019, trong đó doanh thu từ cung cấp dịch vụ là 35 tỷ đồng, tăng 30,52% so với năm 2019 và doanh thu bán hàng là 95 tỷ đồng, tăng 4,26% so với năm 2019. Với doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu dự kiến đến từ hoạt động cho thuê thiết bị là 32 tỷ đồng, tăng 31,06% so với năm 2019 và doanh thu từ sửa chữa thiết bị là 3 tỷ đồng tăng 25% so với năm 2019. Như vậy, tốc độ tăng của doanh thu cung cấp dịch vụ (trong đó chủ yếu là doanh thu từ hoạt động cho thuê thiết bị) lớn hơn rất nhiều so với tốc độ tăng của doanh thu bán hàng (tốc độ tăng của doanh thu cung cấp dịch vụ lớn gấp khoảng 7 lần tốc độ tăng của doanh thu bán hàng). Do biên lợi nhuận gộp từ hoạt động cung cấp dịch vụ tương đối lớn nên việc gia tăng doanh thu từ cung cấp dịch vụ tạo điều kiện cho Công ty gia tăng lợi nhuận gộp từ đó gia tăng lợi nhuận sau thuế. Năm 2020, Ngân hàng Nhà nước cũng đã có các đợt điều chỉnh giảm lãi suất, tạo điều kiện để Công ty cắt giảm chi phí lãi vay. Đồng thời, Ban lãnh đạo đã đề ra chủ trương cắt giảm tối đa các chi phí không cần thiết trong các khâu bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tranh thủ nhập nguyên vật liệu khi giá xuống thấp do ảnh hưởng của dịch bệnh để cắt giảm chi phí đầu vào .... Do đó, mặc dù doanh thu chỉ tăng 10,23% nhưng lợi nhuận sau thuế dự kiến của Công ty năm 2020 có thể tăng 47,43% so với năm 2019.

Thực tế cho thấy, theo số liệu tại BCTC kiểm toán 6 tháng đầu năm 2020, doanh thu thuần của Công ty là 51,66 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 3,01 tỷ đồng, lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ là 7,00 tỷ đồng. Như vậy, doanh thu thuần Công ty đã

hoàn thành 39,73% và lợi nhuận sau thuế hoàn thành 50,16% và lợi nhuận gộp hoàn thành hơn 70% so với kế hoạch đặt ra. Do ảnh hưởng của dịch bệnh khiến doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2020 không cao. Doanh thu bán hàng hóa 6 tháng đầu năm chỉ đạt khoảng 37,29 tỷ đồng, so với kế hoạch doanh thu đặt ra thì chỉ hoàn thành khoảng 39,25% kế hoạch doanh thu. Với mảng cung cấp dịch vụ, doanh thu cung cấp dịch vụ đạt khoảng 14,37 tỷ đồng, hoàn thành khoảng 41,06% kế hoạch doanh thu. Tuy doanh thu chỉ đạt gần 40% kế hoạch nhưng lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm đã đạt hơn 50% kế hoạch đặt ra. Như vậy, tính đến hết 6 tháng đầu năm 2020, tuy mới chỉ hoàn thành khoảng 39-40% kế hoạch doanh thu nhưng Công ty đã hoàn thành đến 50% kế hoạch lợi nhuận sau thuế, trong đó lợi nhuận gộp đã hoàn thành đến 70%. Đến nay, dịch bệnh trên cả nước hầu như đã được kiểm soát, các hoạt động sản xuất kinh doanh đang dần được khôi phục trở lại trạng thái như trước khi có dịch. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết và thói quen của người Việt Nam, các công trình thường được khởi công sau Tết âm lịch và hoàn thành trước Tết âm lịch năm sau nên Quý III và quý IV thường được đánh giá là thời kỳ cao điểm của ngành xây dựng. Chính vì vậy, với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng nhiều từ diễn biến của ngành xây dựng nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thường có những bước tăng trưởng mạnh mẽ trong 6 tháng cuối năm.

Tính đến ngày 30/9/2020, theo số liệu kế toán, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty lần lượt là 81,6 tỷ đồng và 4,81 tỷ đồng tương ứng với 62,77% về kế hoạch doanh thu năm 2020 và 80,17 % kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2020. Với những kết quả đã đạt được về doanh thu và lợi nhuận nêu trên, Ban Lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng có thể hoàn thành tốt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đã đặt ra.

Năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh dựa trên sự kỳ vọng tăng trưởng của cả hoạt động bán hàng và hoạt động cung cấp dịch vụ, tốc độ tăng trưởng năm 2021 so với kế hoạch năm 2020 của doanh thu bán hàng là 7,16%, doanh thu cung cấp dịch vụ là 14,29% và tổng doanh thu thuần là 9,08%. Tuy mục tiêu vẫn là đẩy mạnh doanh thu cung cấp dịch vụ để gia tăng lợi nhuận nhưng tốc độ tăng theo kế hoạch của doanh thu cung cấp dịch vụ năm 2021 không quá lớn so với tốc độ tăng của doanh thu bán hàng. Vì vậy, so với tốc độ tăng trưởng năm 2020 thì tốc độ tăng trưởng doanh thu thuần năm 2021 giảm hơn 1% nhưng tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận sau thuế lại giảm hơn 11%.

#### ❖ Giải pháp thực hiện:

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công ty đã đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

- **Giải pháp về tài chính - vốn:** Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, cân đối đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Sử dụng vốn đúng mục đích. quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư tiền vốn; thực hiện tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm nhằm bảo toàn và phát

triển vốn. Tích cực tìm kiếm đối tác để triển khai các dự án đầu tư.

- **Giải pháp về quản trị:** Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân lực theo hướng tinh gọn hiệu quả. Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp. Tiếp tục liên kết với các đối tác chiến lược có thế mạnh và uy tín để cùng phát triển. Tăng cường trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh; Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả trong hệ thống hoạt động thường xuyên của Công ty.

- **Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:** Thực hiện thường xuyên công tác đánh giá phân loại cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo yêu cầu đúng quy định. Rà soát thay đổi nhân sự, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý phù hợp thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả làm việc. Đổi mới thực sự công tác tuyển dụng, đào tạo và quản lý hiệu quả nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

#### **14.2. Đánh giá của Tổ chức tư vấn niêm yết về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Enteco Việt Nam cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ phục hồi và tăng trưởng trở lại của kinh tế thế giới cũng như Việt Nam, Chúng tôi nhận thấy rằng lĩnh vực đang hoạt động của Enteco là một lĩnh vực đầy tiềm năng, đang trên đà phát triển, đồng thời, phù hợp với xu thế thị trường và định hướng phát triển kinh tế của đất nước trong thời gian tới. Giá cả các yếu tố đầu vào trên thị trường cũng có xu hướng ngày càng ổn định hơn, cùng với đó là chính sách bình ổn giá cả các sản phẩm dịch vụ của Công ty, giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng, đối tác cũng như là Doanh nghiệp tránh được những bất ổn không đáng có. Như vậy, nếu không có những biến động bất thường trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như của nền kinh tế vĩ mô ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thì kế hoạch kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra cho giai đoạn 2020 – 2021 là có cơ sở và khả thi. Công ty có cơ sở để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động như kế hoạch đã đề ra cũng như mục tiêu tái đầu tư phát triển của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn niêm yết, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng phát triển của nền kinh tế vĩ mô, lĩnh vực ngành nghề bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, cũng như đánh giá tình hình thực tế tại chính Công ty cổ phần Enteco Việt Nam. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Doanh nghiệp hoàn toàn không đảm bảo giá trị của chứng khoán niêm yết

cũng như sự chắc chắn của các số liệu dự báo. Những đánh giá này chỉ có tính chất tham khảo đối với các nhà đầu tư.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký niêm yết**

Không có

**PHẦN V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**

**1. Loại chứng khoán**

Cổ phiếu phổ thông.

**2. Mệnh giá**

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/ cổ phiếu.

**3. Mã chứng khoán**

GMA

**4. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch**

Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 6.000.000 cổ phiếu.

**5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành**

**\* Hạn chế chuyển nhượng của người nội bộ và cổ đông lớn là người có liên quan**

Theo quy định tại khoản 1.d Điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

Tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết của Công ty là 1.200.300 cổ phiếu chiếm 20,01% vốn điều lệ; tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong 01 năm kể từ ngày niêm yết là 600.150 cổ phiếu chiếm 10% tổng số cổ phiếu.

**Bảng 32. Số cổ phần bị hạn chế**

*Đơn vị: cổ phần*

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết năm giữ trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết năm giữ trong thời gian 1 năm kể từ ngày niêm yết
1	Nguyễn Hải Châu	Chủ tịch HĐQT	150.000	75.000
2	Đỗ Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	50	25
3	Nguyễn Thị Hường	Thành viên HĐQT	100	50
4	Nguyễn Trần Minh Quân	Thành viên HĐQT	150.000	75.000
5	Trịnh Thị Tú Anh	Phó Tổng Giám đốc	100	50
6	Lê Anh Bắc	Trưởng Ban Kiểm soát	50	25
7	CTCP Chứng khoán Everest	Cổ đông lớn là người có liên quan	900.000	450.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.200.300</b>	<b>600.150</b>

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam)*

• **Hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập**

Theo Điều 119 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ra ngày 26/11/2014: “Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó.”

Công ty cổ phần Enteco Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105558271 do Sở Kế hoạch và Đầu thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/10/2011, cấp

thay đổi lần thứ 4 ngày 25/12/2018. Đến thời điểm hiện tại, các quy định hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

## 6. Phương pháp tính giá

Giá niêm yết dự kiến được tính theo các phương pháp sau:

- Phương pháp giá trị sổ sách;
- Phương pháp so sánh P/B với các doanh nghiệp khác cùng ngành có cổ phiếu đang niêm yết/đăng ký giao dịch;
- Phương pháp so sánh P/E với các doanh nghiệp khác cùng ngành có cổ phiếu đang niêm yết/đăng ký giao dịch.

## 7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có)

Hiện tại, Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty là 49%. Sau khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định tại Điều 1 Khoản 2 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 (có hiệu lực từ ngày 01/09/2015) của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, trong đó quy định Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

*(i) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo điều ước quốc tế;*

*(ii) Trường hợp Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;*

*(iii) Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu của nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;*

*(iv) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;*

*(v) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm (i), (ii), (iii), (iv) thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.*

Tại thời điểm niêm yết, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần Công ty.

### Các loại thuế có liên quan

#### ❖ Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp:

**Thuế thu nhập doanh nghiệp:** theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 20%.

**Thuế giá trị gia tăng (VAT):** Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế giá trị gia tăng hiện nay là 10%.

Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

#### ❖ Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty:

##### ➤ Đối với nhà đầu tư cá nhân:

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì: Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán): 0,1%.

##### - Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

##### ➤ Đối với nhà đầu tư tổ chức:

- Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:



- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư. Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

$$\text{Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu} = \text{Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng} \times 0,1\%$$

## **PHẦN VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**

### **1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

#### **Công ty TNHH Kiểm toán TTP**

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, toà nhà Hancorn Plaza Số 72 Trần Đăng Ninh – Phường Dịch – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 7425 888

Fax: (84-24) 3 7578 666

Website: [www.kiemtoanttp.com](http://www.kiemtoanttp.com)

### **2. TỔ CHỨC TƯ VẤN**

#### **Công ty cổ phần Chứng Khoán Phố Wall**

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Icon4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3936 7083

Fax: (84-24) 3936 70828

Website: [www.wss.com.vn](http://www.wss.com.vn)

## **PHẦN VII. PHỤ LỤC**

**Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

**Phụ lục II** : Điều lệ Công ty cổ phần Enteco Việt Nam;

**Phụ lục III** : BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty, BCTC kiểm toán 6T/2020 của Công ty;

**Phụ lục IV** : Giới thiệu văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết.



BẢN CÁO BẠCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN ENTECO VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ENTECO VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN HẢI CHÂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ LÝ

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

LÊ ANH BẮC

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỔ WALL

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐĂNG TRƯỜNG